

VŨ VĂN LUÂN

BÀ GIAI TÚ XUẤT

con người và giai thoại



NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN



VŨ VĂN LUÂN
(*Khảo cứu, biên soạn*)

BA GIAI, TÚ XUẤT

Con người và giai thoại

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

Lời giới thiệu

Truyện Ba Giai, Tú Xuất là loại truyện cười rất phổ biến ở nước ta từ cuối thế kỷ XIX, sang đầu thế kỷ XX. Có lẽ ít có loại truyện cười được sớm công bố như loại này, giới thiệu bằng văn Quốc ngữ, lại do một nhà bác học như Trương Vĩnh Ký tiến hành. Rồi một số thơ ca - được xem là của Nguyễn Văn Giai (Ba Giai) lại góp phần vào việc phát động cả một dòng ca chính khí, làm vinh dự cho văn chương và tư tưởng thời đại lúc bấy giờ. Riêng những điểm ấy đòi hỏi chúng ta phải khẳng định về Ba Giai, Tú Xuất trong lịch trình văn hoá.

Ba Giai, Tú Xuất còn là một kho truyện trào phúng, làm chấn động dư luận đương thời. Có một số truyện đã đi quá mức, làm cho ta phải băn khoăn. Chúng tôi đã có dịp phân tích và giải đáp vấn đề này (xem bài *Đọc truyện Ba Giai, Tú Xuất như thế nào* trong bộ *Kho tàng truyện cười Việt Nam* (xuất bản năm 1944 và năm 2006 tái bản).

Vậy là ở cả hai phạm vi văn học sử, phạm vi xã hội học, truyện Ba Giai, Tú Xuất đều có vấn đề chưa giải đáp được rõ ràng. Những tác phẩm, mẫu chuyện được xem là của hai ông, vẫn tiếp tục được tái bản nhiều lần, và bạn đọc ở nhiều thế hệ vẫn không từ chối thưởng thức. Và có cả vấn đề xem lại quyền tác giả nữa. Con gái của ông Nguyễn Nam Thông đã yêu cầu với tôi được đặt lại vấn đề này. Quả là phức tạp.

Trước tình hình như thế, lần này ta lại được đọc thêm công trình mới (sưu tầm và thanh lọc) của ông Vũ Văn Luân. Soạn giả có một đóng góp mới là tìm được gia phả của Nguyễn Văn Giai để cung cấp những tư liệu chính xác. Có những vấn đề vẫn phải gác lại như vấn đề tác giả *Chính khí ca*, *Hà thành thất thủ án* và những bài thơ trào phúng. Nhưng dù sao thì cũng là một phát hiện để việc nghiên cứu có thêm thông tin liên hệ. Tôi nghĩ đó là điều cần thiết, nên rất vui lòng giới thiệu cuốn sách này với bạn đọc.

GS. VŨ NGỌC KHÁNH

Lời tác giả

Ba Giai, Tú Xuất là hai nhân vật thực nhưng từ giữa thế kỷ XIX, qua hai lần Pháp đánh chiếm thành Hà Nội (1872 - 1882) thì hai nhân vật này đã trở thành nhân vật giai thoại, bởi lúc đó trong khắp Hà thành đi đến đâu người ta cũng thấy dân chúng kể và bàn tán về những chuyện trêu ghẹo nghịch ngợm của hai ông mà mọi người cho là “táo trời” hoặc “bạo thiên nghịch địa”. Các chuyện ấy đã được báo chí bình dân cho đăng tải. Năm 1882, ông Trương Vĩnh Ký cho in thành sách. Tháng 5 năm 1934, ông Nguyễn Nam Thông cho xuất bản cuốn Ba Giai với 16 truyện, do *Nhật Nam thư xả* in ấn. Cuối năm đó ông lại cho xuất bản cuốn Tú Xuất chơi ngông và năm 1938 lại cho xuất bản tiếp theo một cuốn nữa về Tú Xuất do Nhà in *Tân Dân Thư quán* ấn hành. Cả hai cuốn gồm có 32 truyện. Tư liệu do một người cháu Tú Xuất tên là Nguyễn Đình Chuyên làm nghề dạy học ở Bắc Ninh cung

cấp. Ông Thông đã dựa vào đó và sưu tập thêm để soạn thành 2 cuốn in làm bốn tập, lấy tên sách là “Tú Xuất chơi ngông”, dưới có hàng chữ nhỏ để là: Truyện giải buồn. Từ đó đến nay sách đã in ấn lại nhiều lần do nhiều tác giả biên soạn và đều coi là truyện cười. Cũng vẫn quanh quẩn những cốt truyện ấy, nhưng để cho ăn khách và tạo thành bản quyền riêng của mình, các soạn giả đã gán ghép thêm vào nhiều truyện nhằm nhí gây cười, hư cấu, phóng đại, đổi tên các địa danh, đổi các tiêu đề truyện nhằm biến hai nhân vật Ba Giai, Tú Xuất thành những điển hình xấu chuyên chọc ghẹo mọi người mà bản chất thì ngang tàng tiếm nhiễm nhiều thói hư tật xấu của xã hội thị dân. Chính các truyện gọi là truyện cười ấy đã làm sai lệch bản chất nhân vật, làm lẫn lộn trắng đen, tốt xấu, làm cho người đời sau không hiểu nổi thực chất những con người ấy là thế nào. Họ là con người thực hay chỉ là giai thoại?... Chính vì lẽ đó mà các truyện kể về Ba Giai, Tú Xuất đã được nhiều nhà nghiên cứu xếp vào loại hình giai thoại Folklore tương tự như các truyện về Trạng Quỳnh.

Đến nay, hai nhân vật ấy đã được khảo cứu xác minh là nhân vật thực, có tính danh, có gia đình, quê quán, cha mẹ, anh em, lại được học hành tử tế, mà mỗi cử chỉ hành động của họ

đều mang tính chất phản kháng, tập trung mũi nhọn vào bọn quan lại vô liêm sỉ cùng với một số đối tượng tiếm nhiệm những thói hư tật xấu của một xã hội thị dân nửa ta nửa Tây nhớ những lúc bấy giờ. Đây là chưa bàn đến những đóng góp của các nhân vật này trong mối quan hệ đối với chính quyền thực dân, khi chúng liệt họ vào danh sách những đối tượng nguy hiểm gọi là “giặc cỏ” và “đứng đầu” những tổ chức có liên hệ với các “đảng giặc” đang đánh phá xung quanh Bắc Kỳ thuở ấy (viết về Ba Giai- Nguyễn Nam Thông).

Trên cơ sở ấy và cũng nhân dịp kỷ niệm 125 năm ngày Hoàng Diệu tuần tiết, Hà Nội đau thương và anh dũng khi rơi vào tay giặc, cuốn sách *“Ba Giai, Tú Xuất - con người và giai thoại”* sẽ góp phần làm sáng tỏ con người và cuộc đời thực của hai ông, đồng thời khảo cứu đối chiếu bản kể của các soạn giả nhằm lược bỏ các chi tiết, các chuyện gán ghép nhằm nhảm nhảm tổn hại nhân cách nhân vật và giảm giá trị thẩm mỹ của truyện. Cũng nhân việc làm này, cuốn sách *“Ba Giai, Tú Xuất - con người và giai thoại”* cũng xin được phép tập hợp các bài thơ Nôm từ xưa mà các sách văn học sử và nghiên cứu về văn học vẫn cho rằng đó là những sáng tác tương truyền của Ba Giai để các nhà nghiên cứu và

phê bình văn học tiện đối chiếu, tìm hiểu giá trị của những sáng tác này trong dòng văn học yêu nước, dạng phân tích thi pháp, khảo cứu nhằm định danh chính thức cho tác giả của nó.

Cuốn sách có thể còn những khiếm khuyết, rất mong được độc giả lượng thứ và đóng góp ý kiến để những lần tái bản sau sẽ hoàn thiện hơn.

VŨ VĂN LUÂN

Chương một

BA GIAI, CON NGƯỜI VÀ CUỘC ĐỜI

A- NGUỒN GỐC VÀ CON NGƯỜI BA GIAI.

Con người và cuộc đời của ông như thế nào, thực hư ra sao, những nhà nghiên cứu từ xưa không ai rõ... Năm 1882, sau khi Pháp đánh chiếm thành Hà Nội lần thứ hai, bài "*Hà thành chính khí ca*" xuất hiện, người ta đồn đại là của Ba Giai thì tên tuổi của ông bắt đầu được quan tâm đến, nhưng cũng chỉ là giai thoại. Thực hư như thế nào không ai hiểu tường tận. Sau này báo chí và một số tài liệu có ghi chép, nhưng cũng chỉ là những tài liệu ghi chép lại theo lời đồn đại hoặc theo cái nhìn lệch lạc méo mó của các nhà chức trách dưới chính quyền thực dân. Gần đây, tôi đã được tiếp xúc với tộc phả họ Nguyễn ở Hồ Khẩu, xin trình bày lại những điều đã lược lặt được để chúng ta có thể hiểu rõ hơn những uẩn khúc trong con người và cuộc đời của một nhân vật văn hoá mà từ xưa

trong dư luận xã hội đã có nhiều đánh giá khác nhau. Vậy Ba Giai là ai?... Báo chí tài liệu từ xưa đều ghi chép tên thực của ông là Nguyễn Văn Giai, người làng Hồ Khẩu, phủ Phụng Thiên (nay là cụm I + II phường Bưởi, quận Tây Hồ, Hà Nội). Vì ông là người con thứ 3 của một chi Nguyễn Đình ở làng nên người ta thường gọi là Ba Giai.

Dòng họ Nguyễn ở Hồ Khẩu cho biết là phả họ do ông Nguyễn Đình Lãm, cháu chi thứ hai ghi chép và ông Nguyễn Đình Giai (báo chí, tài liệu xưa ghi là Nguyễn Văn Giai), cháu chi thứ viết bài tựa. Tộc phả viết vào năm Tự Đức thứ 30 (1878). Theo tộc phả thì dòng họ Nguyễn từ Liên Châu, Yên Lạc, Vĩnh Phúc đến cư trú ở Hồ Khẩu đến nay là 16 đời. Dòng họ có 3 chi. Chi cụ ông sinh ra Ba Giai là chi út. Đối chiếu phả hệ thì Ba Giai là đời thứ 9. Ông là con trai thứ 3 của cụ Nguyễn Đình Báu, tên là Giai, đệm Đình gọi là Nguyễn Đình Giai. Theo tộc phả thì chi cụ Báu là chi lớn nhất, có nhiều người học hành, có chức sắc làm quan và làm nghề thuốc. Chi họ giàu có nhưng tốt bụng. Cụ nội của Ba Giai là Nguyễn Đình Dương đỗ sinh đồ không ra làm quan, ở nhà làm thuốc. Cụ là người phúc hậu. Ông nội của ông là cụ Nguyễn Đình Vượng làm quan huyện - thừa huyện Kỳ Sơn, Hòa Bình dưới triều Lê Hiến Tông. Cụ là người có nhiều công đức đối với huyện này nên đã được nhà

vua phong sắc vào năm Cảnh Hưng thứ 46 (1786). Sắc phong cho Sỹ Lang Thừa hoả Điện trị sự hạ tuyền Nguyễn Đình Vượng làm thần dự ở thị nội. Bác ruột của Ba Giai là Nguyễn Phúc Bình cũng đỗ sinh đồ được phong làm quan huyện - thừa huyện Thôi Ninh dưới thời Lê. Còn thân phụ của ông cũng đỗ sinh đồ và làm nghề thuốc. Cụ Báu cùng học hành và có quan hệ di lại thân thiết với quan Trung phụng đại phu Lý Văn Phúc, người cùng làng. Cụ Phúc có tặng cụ Báu một đôi câu đối thờ ca ngợi công đức của dòng họ, nay con cháu vẫn còn lưu giữ. Thuở nhỏ, Ba Giai thông minh học giỏi, theo nghiệp Nho, đỗ sinh đồ. Do đất nước loạn lạc, ông bỏ học lập xưởng in sách Tam tự kinh tại nhà gọi là xưởng in Quảng Văn.

Căn cứ vào niên hiệu ghi trong tộc phả, ta có thể ước đoán Ba Giai sinh vào những năm thuộc thập niên thứ 50 của thế kỷ XIX. Cụ sống vào thời 6 triều vua kế tiếp nhau. Triều Tự Đức (1848 - 1883); Dục Đức; Hiệp Hòa; Kiến Phúc; Hàm Nghi; Đồng Khánh (1883 - 1888) và vắng mặt tại Hà thành vào thời kỳ sau phong trào Cần Vương. Ta có thể ước đoán như vậy vì theo dư luận xã hội xưa, trong sách của ông Nguyễn Nam Thông viết về Ba Giai trong kho truyện giải buồn, có các chi tiết ghi lại có liên quan đến một số hoạt động của Ba Giai mà ngày nay ta cho rằng các hoạt động ấy

là hoạt động phục vụ cho các cuộc khởi nghĩa hưởng ứng phong trào Cần Vương ở Bắc Kỳ mà nhà cầm quyền xưa gọi là các "đảng giặc" đánh phá gây rối quanh Bắc Kỳ thuở đó.

Ba Giai là một người có học vấn, chững chạc, đã được dòng họ tin cậy giao cho viết tặc phả và ghi lời tựa. Ông sinh ra và lớn lên vào giữa thời kỳ đất nước loạn lạc, Pháp hai lần đánh chiếm Hà Nội, thực hiện âm mưu xâm lược lâu dài nước ta. Bản thân ông và gia đình lúc đó đã phải sống trong cảnh loạn lạc. Chính ông đã được chứng kiến cuộc đấu tranh của 3000 sỹ tử ở Tràng Thi, cuộc tụ họp của các sỹ phu ở đền Ngọc Sơn để phản đối triều đình Huế ký nhượng 3 tỉnh miền Đông Nam Bộ cho Pháp. Theo lời kể của thân mẫu Giáo sư Nguyễn Tường Phượng ở nhà số 7 Hàng Bè, thời con gái cụ đã bán cau cùng với một số bạn gái vào khoảng thời gian hai lần Hà Nội thất thủ. Lúc ấy thân phụ của người đang theo học ở trường Kim Cổ là người biết rõ nhiều chuyện về Ba Giai. Các cụ cho biết là lúc đó, trong số đông học trò sáng sủa đến nghe sách ở trường Đại Tập của cụ cử Tiến Song Ngô Văn Dạng, khai giảng ở phường Kim Cổ, nay là số nhà 12 phố Hàng Bông, thường có một chàng thư sinh mặt mũi trắng trẻo, có cặp mắt sắc và miệng cười hóm hỉnh đến nghe giảng bài của thầy, nhưng điều đặc biệt là chàng ít khi nghe

giảng hết một thiên sách, cứ đang nghe dở dang thì đã biến đi từ lúc nào không ai biết. Chàng thanh niên ấy chính là Ba Giai. Sau khi dời lớp học, người ta thường thấy cùng đi với chàng có một chàng thư sinh khác, mặt mũi khôi ngô, hình dung mảnh khảnh, ăn mặc bảnh bao, nhưng không ai biết là học trò trường nào. Hai thư sinh ấy sau này người ta mới rõ là Ba Giai và Tú Xuất. Anh chàng học trò nghe giảng sách không hết bài đã biến đi chính là Nguyễn Văn Giai, người làng Hồ Khẩu, huyện Vĩnh Thuận, phủ Phụng Thiên, Hà Nội. Chàng là con một gia đình quan lại sa sút, đang theo học tại trường Kim Cổ. Còn chàng kia không ai xa lạ. Chàng là con út cụ Đốc học Hà Nội, quê ở Thanh Hoá đã di chuyển cả gia đình đến Phương Trung, Thanh Oai, Hà Đông (nay là Hà Tây). Chàng đỗ Tú tài nhưng không theo học nữa, bà con trong làng thường gọi là Tú Xuất. Hai chàng sớm chiều thường tụ tập ở cái nhà trọ số 7 Nam Phố, tức phố Hàng Bè ngày nay. Đó vốn là nơi các học trò trường Kim Cổ ăn cơm trọ. Họ là những học trò người ở các tỉnh Sơn Tây, Hải Dương, Bắc Ninh, Kinh Bắc đến trọ học. Hai chàng thường tới đấy bàn luận văn chương và tán chuyện. Có lúc lại kéo nhau ra đền Ngọc Sơn để tổ chức "câu lạc bộ" tán gẫu. Việc Ba Giai quan hệ với nhóm nho sinh này, có thể chỉ là quan hệ chơi bời của tuổi trẻ và lại có

cả nội dung bàn luận văn chương, âu cũng là một cái thú thông thường của giới học trò có niềm say mê trong việc trau dồi tri thức. Ngoài nội dung ấy, vào thời điểm lịch sử này, Hà Nội còn có nhiều chuyện thời sự khiến ai có tâm huyết với đất nước không thể nào bỏ qua, nhất là giới trí thức, văn thân, sỹ tử. Tương truyền trong Văn hội Thọ Xương lúc bấy giờ có cả hội đồng môn của quan nghè Tự Thập tham gia vào tổ chức yêu nước do cụ cử Tiến Song Ngô Văn Dạng, thầy học của Ba Giai là đội trưởng. Không rõ Ba Giai có tham gia trong tổ chức đó hay không. Căn cứ vào một số giai thoại, đặc biệt là theo sách "Ba Giai, kho truyện giải buồn" của ông Nguyễn Nam Thông thì rõ ràng Ba Giai có quan hệ với các tổ chức đó. Theo ông Thông thì Ba Giai là một "tứ quái" của Hà thành, đứng đầu nhiều tổ chức mà chính quyền thực dân cho là đầu trộm, đuôi cướp. Ông là Tổng giám sát của 2000 thằng hủi tổ chức thành hàng trăm chi hội, đóng rải rác khắp Bắc Kỳ, có trụ sở họp hành và liên lạc tại đình Ô Đông Mác, Hà Nội. Cũng theo sách trên, ông còn giữ chức Tổng Thanh tra một hội trình thám chuyên việc dò xét tin tức binh gia bên triều đình để mật báo cho mấy "đảng giặc" đang đánh phá khắp quanh Bắc Kỳ. Thực tế những tổ chức ấy là những tổ chức gì, do ai tổ chức? Theo các tài liệu còn lưu truyền thì ở Hà Nội

vào thời kỳ ấy chỉ có hai tổ chức lớn tập hợp đông đảo quần chúng chống lại sự xâm nhập của chế độ thực dân ngay từ khi chúng lấy danh nghĩa buôn bán với người Tàu qua sông Hồng để dòm ngó thành Hà Nội. Hai tổ chức ấy là: Hội Tín Nghĩa và Hội Tri Tri. Hội Tín Nghĩa tập hợp gần 5000 người yêu nước trong Hà Nội và các vùng ngoại ô, do ông Dương Hữu Quang người làng Đông Cừu, huyện Thanh Oai, Hà Đông (nay thuộc Hà Tây) đứng đầu. Tổ chức này thường làm nhiệm vụ bắt cóc bọn hào phú tay sai, trấn áp buộc chúng phải nộp tiền của để cung cấp cho nghĩa quân mua sắm vũ khí. Tổ chức thứ hai là Hội Tri Tri Bắc Kỳ. Hội thành lập ngày 1 tháng 4 năm 1892 có trụ sở đặt tại Hà Nội⁽¹⁾. Ngoài hai tổ chức ấy, ngay trong lòng Hà Nội, các văn thân, sỹ phu cũng đứng lên tập hợp 242 người gồm các văn thân, kỳ hào trong hội và các hội bạn ở Hoài Đức và Thanh Trì tham gia do cử nhân trường Kim Cổ-Ngô Văn Dạng làm chánh đội trưởng và ông Trần Quang Luyện làm phó đội trưởng (Theo tiểu thuyết lịch sử "Bóng nước Hồ Gươm" của Chu Thiên, do Nhà xuất bản Văn học Hà Nội xuất bản năm 1976). Tổ chức ấy làm nhiệm

⁽¹⁾ Theo sách Hà Nội Thủ đô nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam - Do Nhà xuất bản Sự thật Hà Nội xuất bản năm 1984 - dòng 25, trang 88.

vụ đánh tập kích vào các kho tàng, trại lính của Tây đóng trên đất Hà Nội. Chính tổ chức này đã đánh chiếm được Phủ Hoài và sau đó đã giao lại Phủ Hoài cho Thống đốc Hoàng Tá Viêm, xin được chịu sự chỉ huy của ông cho đúng phép rồi phối hợp với quân cờ đen của Lưu Vĩnh Phúc lúc đó đang đóng quân ở Cầu Giấy đánh phá các đồn binh trong và ngoại thành Hà Nội, nhử giặc ra ngoại thành để diệt chúng. Trong trận đánh phối hợp này, nghĩa quân của ta đã phục kích giết được tên tướng đầu xỏ xâm lược là Phăngxigacniê làm cho chúng nao núng.

Như vậy thì thực chất những tổ chức mà ông Nguyễn Nam Thông nói đến bên trên là những tổ chức yêu nước của đông đảo nhân dân Hà Nội tự vũ trang chống lại cuộc xâm lược của thực dân Pháp, khi triều đình đã tỏ ra bất lực buông lỏng cho bọn trùm xâm lược Pháp chiếm thành Hà Nội. Trong các tổ chức ấy có đông đảo các lực lượng quần chúng tham gia, mà nhà cầm quyền coi là lưu manh côn đồ, trộm cướp hoặc là lũ hải, lũ giặc cỏ. Không phải chỉ có đơn thuần lực lượng của các văn thân yêu nước chống lại chúng mà còn có cả 300 người lao động nghèo khổ ở Hà Nội dưới sự chỉ huy của ông Trần Vọng đã phối hợp với nghĩa quân của hai tỉnh Hà Đông và Sơn Tây, do ông Vương Quốc Chính, người làng Cổ Am, Hải Hưng đứng

đầu nổ súng tấn công vào đồn Ngọc Hà, Hà Nội ngay đêm 5-12-1888, sau hội chợ Hà Nội một ngày⁽¹⁾. Đó là những cuộc tự vũ trang của nhân dân Hà Nội nổi dậy chống lại cuộc xâm lược của thực dân Pháp sau năm 1884, nhằm hưởng ứng phong trào Cần Vương mà tiếng súng của các cuộc khởi nghĩa hưởng ứng đang nổ vang rền ở các tỉnh xung quanh Hà Nội. Sử sách không thấy ghi tên tuổi Ba Giai trong các tổ chức ấy, nhưng dưới con mắt của nhà cầm quyền thực dân như trong sách của ông Nguyễn Nam Thông ghi lại thì rõ ràng cái hội trình thám chuyên dò xét tin tức binh gia của triều đình mật báo cho mấy "đảng giặc" đang đánh phá khắp quanh Bắc Kỳ, mà Ba Giai được chúng cho là đối tượng cực kỳ nguy hiểm trong tổ chức ấy chắc hẳn phải là một tổ chức yêu nước chứ không thể là một tổ chức lưu manh, còn đồ trong xã hội ấy được. Nói là Ba Giai đứng đầu tổ chức ấy như ông Nguyễn Nam Thông nói thì có lẽ là không phải, nhưng cho rằng đó là một đối tượng nguy hiểm trong tổ chức ấy thì có thể lắm. Xong nói gì thì nói, Ba Giai có tham gia trong tổ chức yêu nước ấy hay không thì cũng chỉ là những suy đoán được ghi chép qua lời truyền trong dân gian mà thôi, thực,

⁽¹⁾ Theo sách Hà Nội, Thủ đô nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam do Nhà xuất bản Sự thật xuất bản năm 1984.

hư không thể căn cứ vào đó mà khẳng định được. Rõ hơn vẫn là những bài thơ mang nội dung yêu nước mà ngay từ những ngày đầu khi các bài thơ được truyền tay nhau đọc từ tay các học trò của trường Đại Tập, phường Kim Cổ ra ngoài quần chúng, mà người thầy dạy học trường ấy lại là một thân sỹ yêu nước đứng đầu đội quân mộ nghĩa do Văn hội Thọ Xương tổ chức. Diễm lại danh mục những tác phẩm không lưu tên tác giả ta thấy hầu hết các sách đều có nhắc đến bài *Hà thành chính khí ca*. Bài thơ này sáng tác năm 1882, sau khi Pháp đánh chiếm Hà Nội lần thứ hai, Hà thành thất thủ. Bài thơ đề cao chính khí của Hoàng Diệu, đồng thời phê phán nghiêm khắc lũ tướng võ, quan văn hèn nhát đang tâm phản quốc bắt tay với giặc, hoặc vì sợ chết mà bỏ trốn hoặc đầu hàng. Sau bài thơ ấy người ta lại thấy xuất hiện 4 bài thơ vịnh quan Đề đốc, quan Tuần phủ, quan Án sát và quan Bố Chính cùng với bài "*Hà thành hiếu vọng*". Các bài thơ ấy được lưu truyền rộng rãi, được nhiều người biết đến. Tất cả đều đồn đại là của Ba Giai, được truyền đi từ tay học trò trường Đại Tập. Các bài thơ ấy sau này được báo chí Bình dân và các sách lưu lại đều đưa vào chương mục tác phẩm khuyết danh nhưng bên dưới đều có chú thích ghi rõ là tương truyền của Ba Giai, người làng Hồ Khẩu, huyện Vĩnh Thuận, phủ Phụng Thiên. Những điều lưu truyền về các bài thơ khi được dân

gian nhắc tới ấy cũng được Lữ Huy Nguyên, tác giả cuốn truyện *Ba Giai, Tú Xuất* do Nhà xuất bản Văn học xuất bản năm 2003 nhắc đến. Theo lưu truyền trong dân gian và trong cuốn tiểu thuyết lịch sử *Bóng nước Hồ Gươm* của Chu Thiên thì trường Đại Tập, phường Kim Cổ do cụ cử Tiến Song Ngô Văn Dạng khai giảng là một trong ba trường học lớn của Thăng Long lúc đó. Cụ cử là một thầy học có uy tín, vốn là học trò của quan Nghè trường Tự Tháp bên cạnh Hồ Gươm. Trường Tự Tháp có một tổ chức hội đồng môn rất lớn gồm nhiều thân hào, thân sỹ có chức tước lớn trong triều đình như: Quan hiệp biện đại học sỹ, Lại Bộ thượng thư hoàng giáp Văn Lộc; quan Nguyễn Tư Giản, người bên Du Lâm, Từ Sơn, Bắc Ninh. Ông giữ chức hà đê Chánh sứ Bắc Kỳ, quan Hình bộ biện lý, phó bảng Phạm Huy Lượng, người làng Nam Ngự giữ chức phó sứ; quan Thám hoa Hoàng Xuân Hợp, người làng Dũng Thọ; quan Án Sát phó bảng Dương Danh Lập, người làng Khắc Niệm, Bắc Ninh, quan Tư nghiệp Quốc Tử Giám, Đốc học Lê Đình Duyên, người làng Nhân Mục; quan Tuần Định Công, Trịnh Đình Thái, người xã Định Công, đỗ nhị giáp Tiến sỹ, làm quan Tuần phủ Lạng Bình. Cụ cử Tiến Song Ngô Văn Dạng là một trong những thành viên của hội đồng môn đó. Đỗ đạt nhưng cụ không ra làm quan, đã mở trường dạy học ở phường Kim Cổ. Theo sách "Bóng nước Hồ

Gương" nói trên thì cụ là một thân sỹ có uy tín đã được Văn hội Thọ Xương và Hội đồng môn Tự Tháp cử làm chánh đội trưởng đội quân mộ nghĩa trong thời kỳ nhân dân Hà Nội chống lại cuộc xâm lược mở đầu của thực dân Pháp vào Hà Nội năm 1872. Thầy học là một thân sỹ yêu nước mà Ba Giai lại là một học trò thì thoát sao khỏi ảnh hưởng của thầy và phong trào "bài Pháp" của văn thân và nhân dân Hà Nội thuở đó.

Có thể Ba Giai không phải là một chiến sỹ trong đội quân mộ nghĩa, nhưng những bài thơ yêu nước, "bài Pháp", vạch mặt bọn quan văn, tướng võ tham sinh uý tử đã hèn nhát bỏ chạy hoặc ôm chân giặc bán rẻ Tổ quốc ta cho giặc, thì chính những bài thơ ấy còn có sức mạnh ghê gớm và nguy hiểm gấp nhiều lần khi ông chỉ là một cá nhân tham gia trong các tổ chức ấy. Kẻ thù gồm ông, sợ ông, coi ông như là những người đứng đầu các tổ chức yêu nước và là người đứng đầu những đảng giặc không phải là không có lý do.

Là một nhà Nho yêu nước, ông lại có tài làm thơ Nôm. Giai thoại có hai truyện kể về cái tài ứng đối thông minh tài tình của ông. Lần thứ nhất cùng đi chơi chùa với Tú Xuất lúc mới kết thân với nhau trên đất Chương Mỹ, Hà Đông. Và lần thứ hai là đi chơi chùa Bảo An ở hồ Hoàn Kiếm. Những truyện này sẽ được nói chi tiết, cụ thể ở phần viết

về Tú Xuất. Người ta kể rằng một lần hai chàng vào vãn cảnh ở một chùa đúng vào lúc bụng đói thấy trên bàn thờ Phật bày la liệt những oản chuối bèn năn nỉ xin nhà sư đang hành lễ bố thí chút lộc cho kẻ tha phương đỡ đói lòng, nhưng nhà sư làm ngơ không đáp. Hành lễ xong nhà sư sai các tiểu dọn dẹp chẳng đoái hoài gì đến người xin lộc. Bực mình, Ba Giai rủ Tú Xuất ra ngoài lấy một cục than vạch ngay lên tường 4 câu thất ngôn:

*Qua chốn thiền môn biết một thầy
Trốn sư, trốn thuế đến nơi đây
Bao nhiêu oản chuối, thầy xơi sạch
Thật chó già lam mới thế này.*

Chỉ một lúc sau người vào lễ chùa đã xôn xao bàn tán về bài thơ đó. Nhà sư trụ trì nghe thấy đã giật mình nghĩ ngay ra đây là lối chơi ác của hai chàng xin oản chuối không được. Nghĩ vậy, nhà sư bèn khéo léo mời hai chàng vào giả làm ngơ không biết chuyện gì, lại nhờ hai thầy tìm xem bọn xấu bụng nào đã viết bài thơ đó, tặng mời hai thầy ở lại thụ lộc. Sau đó còn sai tiểu phong lộc rất hậu gửi hai thầy về cho con cháu. Lúc ra về nhà chùa thấy hai người nói cười cởi mở mới mạnh dạn nói:

- Các thầy đã rõ lòng nhà chùa rồi đấy. Nhờ các thầy sửa giúp cho bài thơ ấy.

Ba Giai mỉm cười nói:

- Thôi biết nhau rồi, tôi cũng xin giúp nhà chùa một tay.

Nói đoạn, Ba Giai bảo chú tiểu lấy cho mình một cục than rồi chữa ngay 4 câu thơ như sau:

*Qua chốn thiên môn, biết một thầy
Tránh niềm tục lệ đến tu đây
Hương hoa oản chuối thầy chia hưởng
Thật chúa già lam mới thế này.*

Ngắm nghĩa bài thơ, nhà sư thấy trúng lòng mình bèn rối rít cảm ơn.

Một lần khác đi chơi hồ Hoàn Kiếm đến thăm chùa Báo An mới khánh thành bên bờ hồ gần nhà Bưu điện Trung ương bây giờ. Ngôi chùa lấy thuyết lý của đạo Phật nhắc nhở mọi người: Ai có ân đức thì được đền công, ai làm ác thì phải chịu tội, làm tên đặt cho ngôi chùa do chính quan Tổng đốc Thượng thư Lục tỉnh tên là Nguyễn Đăng Giai bỏ tiền ra công đức xây lên. Do vậy, dân gian thường gọi chùa ấy là chùa quan Thượng. Đây là một ngôi chùa có quy mô rất lớn, có cả một toà thập điện Diêm Vương, phán quan, quỷ xứ với nhiều hình thù ghê gớm, bên cạnh một địa ngục có nhiều cực hình tra tấn người bị tội rất rùng rợn...

Khi Pháp đô hộ đã phá chùa dùng làm nơi đặt nhà Bưu điện. Chùa này quan Thượng cho xây là dựa trên tiền tài quyền lực và uy thế Tổng đốc của mình. Hàng ngày ông đã huy động hàng trăm phu phen từ các tỉnh về phục dịch làm tốn kém không biết bao nhiêu là tiền bạc trong suốt 4 năm khiến cho nhân dân hết sức bất bình... Chùa do quan Thượng cho xây, lấy thuyết lý đạo Phật nhắc nhở mọi người nhưng thực chất là để ghi công đức của mình là việc làm thất đức với dân. Do vậy nên khi Ba Giai vãn cảnh hồ vào thăm chùa, bất bình đã lấy gạch đỏ vạch lên tường chùa 4 câu thơ như sau:

*Phúc đức gì mà, bố đi Giai
Làm cho tốn Bắc, lại hao Đoài
Kìa gương Vũ Đế còn soi đó
Chết đói Đài Thành, Phật cứu ai?*

Trong bài thơ có nói đến xứ Bắc và xứ Đoài là nơi ông đã cho xây nhiều chùa từ khi ông giữ chức Tổng đốc, lại nói đến một sự tích bên Tàu có Lương Vũ Đế là ông vua sùng Phật đã vào chùa ăn chay niệm Phật mong Phật phù hộ nhưng rồi bất ngờ xảy ra loạn lạc bị kẻ bề tôi đánh đuổi, Vũ Đế phải chạy trốn rồi chết đói ở Đài Thành mà chẳng thấy Phật nào cứu giúp cả. Việc quan Thượng xây chùa gọi là “làm phúc giúp dân” cũng chỉ là vô nghĩa chẳng khác gì việc Vũ Đế ăn chay

niệm Phật rồi chết đời vậy. Giai thoại có nói bài thơ này do Ba Giai làm lúc 10 tuổi chắc chỉ là chi tiết hư cấu để đề cao cái tài làm thơ của Ba Giai. Lính hầu phát hiện có bài thơ chửi cụ Thượng như vậy liền bắt người bị bắt vào trình báo với quan. Cụ Thượng quát:

- Anh là đứa nào, học ở trường nào mà dám hỗn láo với quan và khinh bạc cả đức Phật?...

Ba Giai gãi đầu:

- Dạ bẩm không, con có làm gì đâu!...

- Anh thật láo xược, chữ nghĩa còn rành rành ra đấy, còn chối cãi nữa à?...

- Bẩm cụ, con bực mình chuyện gia đình, ngồi thơ thẩn thì viết chơi, quen tay nên tiện thể viết lên tường chứ có dám nói gì đến cụ lớn đâu ạ!

Cụ Thượng đập bàn:

- Lại còn dối trá hả?... Lính đâu, nọc cổ nó ra để đánh cho hết tội nói dối quanh.

Ba Giai run sợ chấp tay lạy.

- Xin cụ lớn xét cho!... Con là dân nghèo ở xa làm sao biết được quý tính cao sang của các quan trên. Tên ghi trong bài thơ là tên bố con đấy ạ!

Quan Thượng ngó người ra nhưng vẫn lớn tiếng quát.

- Thế là thế nào?...

- Dạ bẩm cụ lớn, con chính tên là thằng Giai. Ở nhà quê thường lấy tên con cái để gọi thay tên cha. Vì thế bố con thường được mọi người gọi là bố đi Giai. Bố con ở nhà cũng mê theo đạo Phật lắm. Có đồng nào cũng cứ cúng hết chùa này đến chùa khác mà nghèo vẫn hoàn nghèo. Dân làng đã làm bài thơ đó để chế giễu bố con. Con nhớ mãi để ghi cái nhục đó, chứ có dám hỗn hào gì với quan Thượng đâu.

Nghe anh cãi có lý, quan Thượng không bắt bẻ vào đâu được, nhưng vẫn giữ vẻ mặt giận dữ quát tháo:

- Ta không biết chuyện bố con nhà anh, nay cứ thấy anh vô cớ đem tên ta ra để giễu thì ta phải trị tội.

- Dạ, thế bẩm cụ cũng tên là Giai ạ?

- Láo quá! Lại còn hỏi lại à?

- Bẩm dạ, nếu cụ là cụ Thượng Giai thì để con xin sửa lại bài thơ. Bố đi Giai nhà con sao lại dám sánh với tên cụ Thượng được. Xin cụ lớn cho con xin lỗi vì không biết đã phạm thượng và xin cụ cho người nào chữ tốt viết lại bài thơ con xin sửa để mừng lại cụ ạ.

Miệng nói, Ba Giai không ngừng lời đọc lại bài thơ như sau:

*Phúc đức chi bằng cụ Thượng Giai
Làm chùa phương Bắc lại phương Đoài
Na mô tế độ nhờ ơn Phật
Lục thọ song toàn chẳng kém ai!*

Bài thơ vừa chuẩn mực vừa đẹp tình đẹp ý. Thật là thông minh và tài ba hiếm có, khiến cụ Thượng rất hài lòng tha cho tội chết.

Dĩ nhiên giai thoại này có phần hư cấu nhằm đề cao tài năng làm thơ Nôm của Ba Giai. Dù thực hư của giai thoại này thế nào đi nữa thì chính ông Nguyễn Nam Thông trong truyện *Ba Giai*, đã tỏ ra hết sức khâm phục và nuối tiếc cho tên tuổi và sự nghiệp của chàng trai ấy vì lỗi ngày sinh đã sinh ra vào cái thời kỳ quá đen tối của đất nước.

Là một thanh niên yêu nước, lại có tài làm thơ Nôm như vậy, nhưng cuộc đời Ba Giai đã gặp nhiều điều không thuận. Đất nước tao loạn, học hành dở dang. Ông làm thơ châm chọc cái xấu, cái ác và chí thú làm ăn. Khi mở xưởng in sách tại nhà, ông cũng mong muốn làm ăn phát đạt. Ông đã lập gia đình, có vợ và một cậu con trai tên là Nguyễn Đình Liên. Khi thực dân Pháp mở rộng xâm lược ra miền Bắc, trong không khí sôi sục "bài Pháp", rồi chống Pháp của nhân dân Hà Nội, Văn hội Thọ Xương là nòng cốt, tương truyền ông cũng hăm hở tham gia. Lúc Hà thành thất thủ, Hoàng

Điều tuần tiết, trong không khí bị thương không nén được xúc động, ông đã dùng ngòi bút theo đạo Thánh hiền, đề cao khí chất của nhà Nho, ca ngợi tấm gương tiết liệt của Tổng đốc và lớn tiếng phê phán sự hèn nhát thất đức của 4 viên quan đại thần văn quan, võ tướng của triều đình vì tham sống sợ chết đã để mất thành. Tất nhiên để tránh hoạ cho bản thân và gia đình, ông không đề tên tác giả. Lúc đầu có thể người ta không rõ tác giả, nhưng về sau nghe đồn đại, người tin, người ngờ nên sách báo thời kỳ ấy đã xếp các bài thơ người ta đồn đại là của Ba Giai vào mục văn thơ yêu nước khuyết danh, nhưng cuối mỗi bài thơ đều có phần chú thích, tương truyền là của Ba Giai. Ngoài những bài thơ có nội dung yêu nước, ông còn thể hiện thái độ căm ghét, bất hợp tác đối với chính quyền thực dân và thái độ khinh bỉ của mình trước bọn quan lại, kỳ hào vô liêm sỉ cùng những cảnh lố lăng, thói hư tật xấu tiềm ẩn của chế độ thực dân lúc ấy. Rất nhiều giai thoại về các trò nghịch ngợm của ông cùng với cậu Tú làng Phương Trung đã được các sách của ông Trương Vĩnh Ký và Nguyễn Nam Thông cùng nhiều báo chí bình dân thuở ấy ghi lại. Từ đấy ông trở thành một đối tượng nguy hiểm của nhà cầm quyền... phải trốn tránh, mai danh ẩn tích, sống như một kẻ giang hồ du đãng. Cuối cùng đã trở thành một nhân vật người ta cho là đểu cáng, là lưu manh, côn đồ... Vì

sao như vậy, xin nghe lời đánh giá và lời kết luận của ông Nguyễn Nam Thông về nhân vật này sau khi ông giới thiệu một số giai thoại về cái tài làm thơ Nôm của Ba Giai:

“Một trang thiếu niên đỉnh ngộ như thế, ai chẳng tưởng sau này sự nghiệp sẽ vang động bốn phương, lưu truyền thanh sử. Thế mà không: Lúc bé là thằng cu Giai thì lớn lên cũng chỉ là anh Ba Giai, mà đến mãi kiếp cũng chỉ vẫn là anh chàng nhà Nho chân trắng. Chỉ lưu lại được cái tiếng là “xỏ lá” cho đời sau mà thôi. Ồi chẳng qua chỉ vì hồi bấy giờ vận nước diên nguy, triều cương đổ nát, trường thi chỉ là cái chợ đấu giá, quan lại chỉ thuần giống cướp ngày, đến nổi giặc dã nổi lên tứ tung, nhân dân tan nát như cá thịt, để đến nỗi kẻ anh hùng phải nổi công phần mà dựng cờ, nổi trống, cát cứ khắp nơi. Khách tài tình cũng chán bước công danh mà chung thân lê lố, giang hồ, bỏ tài chí tiêu ma cùng tuế nguyệt...”

Đi sâu vào tìm hiểu về Ba Giai, hỏi các cụ cao tuổi và mọi người trong dòng tộc Nguyễn ở làng đều nói rõ là có nghe thấy cha ông mình nói chuyện về Ba Giai ở làng như thế, nhưng từ ngày Pháp đánh Hà Nội thì Ba Giai có về làng đâu. Ông sống chết ở đâu cũng không ai biết. Nếu có thì trong dòng tộc cũng chẳng ai dám lộ ra để rồi rước vạ về cho ruột thịt mình. Vì lẽ đó, nay hỏi cụ sinh

năm nào, mất năm nào, ai thờ cúng thì ngay dòng tộc cũng không ai tường. Chỉ biết rằng Ba Giai đã có gia đình riêng. Ông sinh được một con trai lấy tên là Nguyễn Đình Liên. Khi chính quyền thực dân đã được thiết lập, ông có về làng một lần đem người con trai đi đâu không rõ. Tương truyền ông đưa con về sống ở làng Xóm, nhờ một người bạn trông nom. Trước Cách mạng tháng Tám, ông Liên có về làng đôi lần, nhưng từ khi hoà bình lập lại không thấy ông trở về thăm quê lần nào. Chắc là đã chết trong thời kỳ kháng chiến, con cháu không tường quê quán ở đâu nên dòng dõi chi Nguyễn thứ ba của tộc Nguyễn, Hồ Khẩu ở nơi đó nay còn mất như thế nào chưa tìm nổi được.

Sau khi đưa đứa con trai đi thì Ba Giai đi đâu, làm gì, ở đâu, không ai rõ tung tích. Cũng từ đấy, đi đến đâu ở Hà thành cũng thấy người ta kể về những chuyện nghịch ngợm “bất kính” của Ba Giai đối với mọi quan lại bất kể lớn nhỏ. Sau đó, đối tượng ông nghịch ngợm, trêu ghẹo đã lan toả ra khắp cả Hà thành. Bất kể ở phố phường, chợ tỉnh, chợ quê, ở nơi nào có chuyện bất bình “cá lớn nuốt cá bé” là có Ba Giai, sau này có cả Tú Xuất nữa. Cuối đời ông, kể từ sau khi thực dân Pháp bình định được các cuộc nổi dậy, ổn định ách thống trị thì trong các giai thoại về Ba Giai, Tú Xuất có nhiều truyện nghịch ngợm của hai ông được ghi

chép lại. Người yêu kẻ ghét. Những người được ông bênh vực thì coi ông như một bậc cứu tinh. Còn những kẻ tiếm nhiệm cái xấu, cái ác bị ông trêu ghẹo trừng phạt thì coi ông là những kẻ đểu cáng, ghê tởm, đáng sợ. Một số giai thoại có ghi chép, sau vụ cháy các công sở và nhà kho chứa hàng ở Tràng Thi và bờ sông thì Ba Giai bị quan huyện Thọ bắt giam. Cũng vào thời điểm đó thì gia đình Tú Xuất ở Phương Trung cũng bị quan Phủ Đình bắt và giết 3 người của dòng họ này, kết tội là giặc cỏ. Trong tình thế ấy, Tú Xuất đã cứu Ba Giai khỏi nhà giam. Cả hai người cùng vào Nam Bộ rồi đi đâu không rõ. Theo một truyện của người cháu Tú Xuất cung cấp cho ông Nguyễn Nam Thông thì sau lần quan Phủ Đình trả thù trận đánh đòn, gia đình Tú Xuất có 3 người phải trả giá (chú ruột và hai người cháu bị chém đầu đem bêu ở Phủ Đình rồi quẳng xác cho trôi sông). Bản thân Tú Xuất cũng bị giam, sau ông vượt ngục sang Xiêm La, nay là Thái Lan rồi chết ở đó. Chắc Ba Giai cũng đi trong chuyến đi ấy.

Sự thực về con người, cuộc đời Ba Giai chúng tôi chỉ tìm hiểu được đến vậy. Phần lai lịch đã rõ, nhưng những hoạt động của ông được coi là các hoạt động yêu nước thì cần phải xác minh khảo cứu thêm cho rõ để trả lại tên tuổi, vị trí xã hội xứng đáng cho ông.

B - BA GIAI TRONG GIAI THOẠI.

Con người, cuộc đời Ba Giai, trong ngót 125 năm nay thực chất đều đã trở thành giai thoại và những chuyện nghịch ngợm của ông lại càng làm cho con người ông nhấn sâu vào các giai thoại kỳ quặc khiến người đời sau không sao hiểu nổi.

Vậy, các giai thoại, hay chuyện kể mà người ta cho là truyện cười xung quanh các trò nghịch ngợm của ông, thực hư như thế nào để đến nỗi dư luận người xưa khinh thị, xa lánh, coi ông như một hung thần, một thứ dịch bệnh, nhà cầm quyền coi ông là một người đứng đầu nhiều tổ chức nguy hiểm có liên hệ với những tổ chức làm loạn quấy rối các tỉnh xung quanh Hà Nội...

Điểm lại các sách từ xưa ghi lại truyện nghịch ngợm của Ba Giai, Tú Xuất, thì tập sách đầu tiên ghi lại các truyện nghịch ngợm của hai nhân vật này là sách của ông Trương Vĩnh Ký, tập hợp từ báo chí Bình dân in thành sách, xuất bản năm 1882. Đến năm 1936 và 1938, ông Nguyễn Nam Thông, người Thanh Oai, Hà Đông xưa cùng huyện với Tú Xuất được một người cháu ruột Tú Xuất cung cấp tài liệu đã sưu tầm thêm một số truyện

viết thành 4 tập 32 truyện, chủ yếu là các truyện nghịch ngợm của Tú Xuất diễn ra ở các huyện xung quanh tỉnh Hà Đông và Hà Nội lúc đó. Các soạn giả ở miền Bắc sau này chủ yếu là dựa vào cốt truyện của ông Nguyễn Nam Thông kết hợp với những chuyện sưu tầm thêm để xuất bản thành sách, tất cả đều ghi là truyện cười hoặc truyện giải buồn. Cho đến gần đây nhất có truyện Ba Giai, Tú Xuất của Tú Tân, do Nhà xuất bản Thanh Niên xuất bản năm 2000, trong đó có 27 truyện, phần lớn các truyện xưa, Tú Tân đã ghép Ba Giai, Tú Xuất đồng nhất với nhau, trừ một vài truyện có quan hệ riêng tư của mỗi nhân vật như truyện: *Tú Xuất bị làm lông* hoặc *Cậu ấm kéo xe* kể lại truyện Ba Giai trả thù một người bạn tình cùng với một vài bài nói về truyện Ba Giai làm thơ nghịch ngợm chọc nhà sư và cụ Thượng Giai. Đến năm 2003 có truyện Ba Giai, Tú Xuất của soạn giả Lữ Huy Nguyên, do Nhà xuất bản Văn học xuất bản. Trong sách có 24 truyện, trong đó có một vài truyện kể riêng về Ba Giai như truyện *Đại náo bờ sông Đào*, *Rẽ lối này chứ còn lối nào...* một vài truyện kể riêng về Tú Xuất như truyện: *Bỏ cửa, bỏ nhà Tú Xuất lên Kinh* và hai truyện kể về quan hệ ban đầu giữa Tú Xuất với Ba Giai và những ngày cuối cùng của hai nhân vật này. Còn hầu hết các truyện tác giả cũng đồng nhất Ba Giai, Tú Xuất với nhau. Năm 2005 lại có truyện Ba Giai, Tú Xuất của tác

giả tên là Nhân Văn do Nhà xuất bản Thanh Niên cho in ấn. Sách có 33 truyện chủ yếu là các truyện cũ cộng với một số truyện mới thêm của Lữ Huy Nguyên. Tác giả cũng có sưu tầm thêm một hai truyện như truyện *Cuộc đấu khẩu với bà Cả Ngưu*. Do vậy, thực hư những truyện về hai nhân vật này phân tách ra đâu là truyện về Ba Giai, đâu là truyện về Tú Xuất thật khó phân định rạch ròi. Tuy nhiên, Tú Xuất đã được Nguyễn Nam Thông viết nhiều truyện riêng và Ba Giai cũng có một số truyện riêng nên giáo sư Vũ Ngọc Khánh trong đại tập *"Kho tàng giai thoại Việt Nam"*, sau khi đã tước bỏ một số truyện nhằm nhí người đời sau ghép thêm vào, Giáo sư kết luận: Hai nhân vật này là nhân vật có thật. Những cử chỉ hành vi của họ, đa số đã gắn với hoặc đã trở thành truyện khôi hài, nhưng vẫn chấp nhận là giai thoại được. Mỗi người một vẻ. Tú Xuất thiên về hành động. Còn Ba Giai thiên về thơ. Kho tàng giai thoại không thể thiếu họ được.

Với nhân vật Ba Giai về phần thơ, xin được trình bày ở phần sau. Riêng về các hành động nghịch ngợm, tôi xin được trình bày trong mối quan hệ tay đôi với Tú Xuất theo quan niệm của nhiều soạn giả vẫn cho rằng đó là một "cặp bài trùng".

Đọc lại truyện về Ba Giai, Tú Xuất từ xưa người ta vẫn coi là truyện cười hoặc truyện giải

buồn. Công bằng mà nói, dư luận xưa do nhiều nguyên nhân và uẩn khúc xã hội đã khiến những lời đồn đại đánh giá bị khúc xạ, thiếu trung thực, và không khách quan nên đã coi Ba Giai và Tú Xuất là những hung thủ đáng sợ có thứ hạng ở Hà thành thuở đó. Thực hư thế nào xin tiếp xúc lại với truyện.

Trước hết qua các truyện, ta thấy tư tưởng quán triệt hầu hết trong đó là lòng căm ghét, trước hết là đối với bọn quan lại không kể chúng lớn hay nhỏ, là quan Tổng đốc, Tri phủ, Tri huyện, Chánh phó lý, hay cụ lớn, quan Hàn. vv... Tất cả đều bị ông chọc ghẹo hoặc đánh đòn vào cân não làm nhục trước công chúng. Điểm lại ta thấy có 6 truyện kể về Ba Giai, trong tổng số truyện, các soạn giả đời sau ghép chung là một, với Tú Xuất. Có điều là tùy mức độ gian ác của chúng mà Ba Giai xử sự. Đối với những tên quan gian tham, hống hách thì ông chủ trương làm nhục cho hả lòng căm tức trước đông đảo mọi người. Ví như trong truyện "Giả Thanh tra" và "Quan Phủ bị đòn" thì Ba Giai đã đóng giả làm viên quan Thanh tra đi vi hành ngênh ngang giữa đường tạo có là chúng vô lễ để nọc viên quan Phủ Đình ra giữa đường mà đánh. Trong một truyện khác, ông lại cùng với Tú Xuất và một số đàn em giả làm tướng cướp cho viên quan huyện Thọ Xương và hai viên

quan lãnh binh bắt nhốt cũi đưa về phủ đường nhằm làm nhục chúng trước quan Phủ cho chúng chừa cái thói hèn hạ, hống hách mà ông vốn căm giận không nói ra được.

Với những viên quan làng nhàng hoặc đối với những cụ Lớn chỉ có tước danh nhưng vênh vang, hợm hĩnh như cụ Hàn, ông Lý, cụ Chánh, bà quan, cậu ấm, cô nương, dẫu họ chẳng trêu ghẹo gì mình, nhưng trông thấy là Ba Giai đã thấy từng tức như có cái gai trước mắt nên nhiều khi đã chọc ghẹo họ một cách vô cớ cho bỏ ghét. Ví như các truyện *Là cụ lớn*, *Chọc con quan Tổng đốc*... Với đối tượng này, Ba Giai không lấy việc hành hạ làm nhục chúng làm mục đích, chỉ dùng các mẹo vặt nghịch ngợm trêu ghẹo biến chúng thành vật gây cười để cười cho bỏ ghét. Tiếng cười bật lên trong các truyện như thế này chỉ là tiếng cười vui, giễu cợt để làm hạ uy thế của bọn chúng xuống mà thôi.

Bên cạnh bọn quan lại tham lam, gian ác, còn một lũ tay sai nịnh bợ Tây hoặc khôn ngoan, khéo lươn lẹo, cũng mê đay xúng xính cùng với bọn con buôn làm giàu bằng nhiều thủ đoạn bất lương thì ông cũng cùng với Tú Xuất trừng trị cho chúng sáng mắt ra. Ví như truyện *"Đào mã Hàn Kính"*, *"Xác chết vùi tiền"*, *"Bắt trộm"*, *"Bùa cầu tài"*... Theo như trong truyện thì Hàn Kính vốn là một tên ác bá cường hào từ đời bố đến đời con. Vợ nó

lại chuyên cho vay nợ lãi cắt cổ để cướp ruộng vườn, sản nghiệp của dân nghèo. Đã vậy đi đến đâu hần cũng khoe khoang là nhà nó được mỗ mả làm ăn phát đạt từ đời ông Tam Đại. Vì vậy nên Ba Giai, Tú Xuất đã chủ trương trừng trị chúng để lấy của. Gọi là cướp của của chúng, nhưng không phải là cướp bằng vũ lực, mà cướp bằng vũ lực thì hai ông cũng không bao giờ làm. Quan điểm của hai ông là “sống ở cái đời nhiều nhương, vua chẳng ra vua, quan chẳng ra quan này, thằng trên ức hiếp thằng dưới, cá lớn nuốt cá bé, trăm họ lầm than, nhân dân cực khổ, ngộ biến chúng ta cũng phải tòng quyền”. Các ông chủ trương ăn trộm ăn cướp của ai, chứ của mấy thằng bóp hầu bóp cổ người khác mà làm nên thì lấy của chúng cũng là một cách: “Điều dân phạt tội”. Nếu cần lấy đầu chúng, ta cũng chẳng nề. Bàn bạc nhau quan điểm rõ ràng, hai ông đã lập mưu lập gia phả giả là các cụ đời trước đã chôn vàng bạc để của ở khu mộ nhà Hàn Kính rồi phát đơn xin quan trên cho khai quật để lấy của, được bao nhiêu xin chia đôi với quan. Quan ưng thuận, hai ông lại đóng giả làm người nhà quan cò mối cho Hàn Kính dứt lốt quan trên để quan bắt tên Hoa kiều phải rút đơn kiện. Sau đó lại mối chài Hàn Kính cho tiền anh chàng Hoa kiều để anh ta xin rút đơn để ông bà và gia nhân bí mật đào ngầm lấy số vàng ấy. Thế là Hàn Kính mắc mưu. Quan

trên được món tiền "lễ nghĩa" đã hậu mà Ba Giai, Tú Xuất cũng được một khoản tiền "chiêu đãi" kénch xù. Còn trong truyện *Xác chết vùi tiền*, nhân năm hết tết đến, nhiều người nghèo khổ bần cùng rách rưới phải ăn mày ăn xin ở khắp phố phường, Ba Giai đã bày mưu cho họ giắt miếng ăn từ miệng kẻ giàu có bằng một cách nhẹ nhàng, khôn ngoan mà không mang tiếng thô bạo. Đúng 30 Tết, bọn họ kéo nhau ra ngoài thành lấy lá xoan già lấy nước hoà thêm đường bôi khắp người làm cho da dẻ xanh lợt như da xác người chết, rồi bảo nhau hai đứa khiêng một, đắp chiếu manh phủ lên người, mặt trùm vải đỏ thành đoàn kéo vào thành phố, đến từng nhà có máu mặt, có cửa hàng buôn bán lớn thì cho dừng vồng lại kêu van sầu thảm vì cha chết dọc đường xin gia đình mở tấm lòng hỉ xả giúp tiền gạo cho con cháu đưa thi hài về quê hương (truyện này lúc đầu là truyện Tú Xuất ra Hà Nội dự khoa thi Hương, ở trọ không có tiền tiêu đã cùng người hầu của mình bày ra mưu ấy, các soạn giả đời sau đã ghép với Ba Giai thành truyện này). Thế là bà con dân nghèo khổ đã có một cái Tết làm nguồn an ủi. Làm những việc như thế gọi là cướp cũng được, nhưng không phải là những hành động ăn cướp với đúng ý nghĩa đen của nó đối với những kẻ bất lương cướp giắt miếng ăn từ miệng những người nghèo, kẻ khó.

Đối tượng thứ ba, Ba Giai thường quan tâm “thăm hỏi” là những nặc nô đàn anh đàn chị, nỏ mồm ở các chợ tỉnh, chợ quê coi người mua, kẻ bán như tôm như tép. Với bọn này, Ba Giai với Tú Xuất thường bất ngờ xuất hiện khi dư luận cần đến mình. Các ông xử lý nhanh, ứng đối giỏi, hoá trang thay hình đổi dạng cực kỳ khéo léo và linh hoạt, khó ai nhận ra được mình. Hai ông thường xuất hiện bất kỳ như tự trên trời rơi xuống để trừng trị cho những kẻ đã tiếm nhiễm cái ác, cái xấu của xã hội thị dân thì phải chữa bỏ nó đi. Người dân Hà thành xưa coi việc làm ấy của các ông như một việc làm nhân đức “Thế Thiên hành đạo”. Theo các truyện kể thì Ba Giai, Tú Xuất đã thăm hỏi bốn cô ả nặc nô, trời đánh thánh vật không chết ở các chợ tỉnh, chợ quê bắt chúng phải chữa cái thói chua ngoa, lằng lộn mà người Hà thành gọi là *nữ quái* như nữ quái bán chim, bán mắm tôm, bán hàng xén và bán củ nâu, trong các truyện: *Chửi thi*, *Một cuộc chửi thi khác*, *Đòi quần và trị tội cô hàng chim* (Các truyện này nguồn gốc ban đầu là chuyện chủ yếu xảy ra trên địa bàn Hà Đông, nay là Hà Tây)... Với các truyện này, Ba Giai, Tú Xuất đã chứng tỏ cái tài ứng đối thông minh và thái độ căm ghét của mình đối với các thói hư, tật xấu đã tiếm nhiễm trong lối sống thị dân lúc đó. Đối với đối tượng này các ông chỉ trêu ghẹo rồi cho chúng một bài học để đời, có tính chất rắn đe, đồng thời

phơi bày cái thói hư tật xấu đó ra trước đông đảo mọi người góp vào dân chúng một tiếng cười mang ý nghĩa răn đe, hướng thiện là chính. Tiếng cười ấy phải chăng cũng là những hành động văn hoá có thể là vô ý thức đã góp một phần vào việc chỉnh trang văn hoá của Hà thành thuở đó.

Với ý nghĩa xã hội như vậy, tất cả những truyện chơi nông của Ba Giai, Tú Xuất sao lại có thể coi là những trò đùa cợt bất lương được. Duy về cuối đời, bất lực trước thời thế, Ba Giai, Tú Xuất sinh ra chán đời, lêu lổng giang hồ, có thể có một số hành động quấy phá mất cân bằng để người đời chê trách như trong truyện chọc ghẹo bốn ông thầy bói, truyện *Tiền đàn Thánh được*, truyện *Viết câu đối*... Còn trong các truyện có một số truyện ăn chơi lừa bịp có tính chất lừa đảo như truyện *Hà thành ôn vật*, *Khăn yếm râu mày*, *Này anh năm tiền*, *Quan viên mặc áo giấy*, *Đi hát cần gì tiền*, *Trả thù người bạn tình*, *Tú Xuất bị làm lông*, *Mèo cờ bạc*... không thấy ghi chép trong 32 truyện của Nguyễn Nam Thông. Các truyện ấy có thể có nhưng không thể tha hóa đến mức như vậy. Có thể quần chúng và các soạn giả đời sau đã gán ghép một số truyện nhằm nhí ấy vào nhằm phóng đại thành những điển hình cho truyện thêm hấp dẫn. nên tôi cũng thống nhất với quan điểm của Giáo sư Vũ Ngọc Khánh không ghi lại và phân tích

các truyện này. Nếu quả thực có các truyện như thế thì Ba Giai, Tú Xuất đã không giữ được mình... Nói như một số soạn giả thì “Các ông đã thực sự trở thành một kẻ lãng du liễu mạng, bán rẻ cả thân danh của mình cho lũ quỷ” mà Tú Tân cho đó là lối chơi xoay sở lừa đảo mang tính chất đều của con người thành thị, sắc mùi tiền bạc cũng là có lý... Tuy nhiên, đó chỉ là những ngày sống cuối đời của hai ông. Nếu có thực thì công minh mà nói, lúc đó nền đô hộ của chính quyền thực dân đã được thiết lập chặt chẽ, Ba Giai, Tú Xuất lâm vào tình trạng bế tắc. Vì ở ngoài xã hội thì đầy rẫy những chuyện nhố nhăng mất nhân cách, nhiều chuyện phũ phàng đã làm cho mọi giá trị văn hoá xã hội bị đảo lộn, khiến một số nhà Nho có nhân cách không thể chấp nhận được. Từ đó các ông sinh ra thất vọng, chán nản, hoài nghi, trở nên bất đắc chí, tiêu cực, chơi bời phóng dăng cho quên đi những sự thực trước mắt phũ phàng.

Cũng như các nhà Nho tiêu cực, các ông coi cuộc đời là một giấc mộng nên coi thường mọi đường công danh, phú quý, lao mình vào những cuộc truy hoan bên người đẹp với quan điểm “chơi bao nhiêu lâu bấy nhiêu”. Nói vậy, tuy nhiên cũng cần phải quan tâm đến những bài thơ tương truyền trong những ngày Ba Giai ở Nam Bộ đã sáng tác mà ông Đỗ Bằng Đoàn đã ghi lại trong

cuốn "Việt Nam ca trù" của mình xuất bản năm 1950. Căn cứ vào đó ta thấy rõ ràng trong lúc say có lúc tỉnh. Bên tiếng đàn tiếng phách cùng người đẹp, Ba Giai không hẳn đã là người mất hết nhân cách. Lúc tỉnh rượu, nhân cách của nhà Nho đã trăn trở trong con người Ba Giai, ông cũng đã xót xa biết mình là đại, toan đoạn tuyệt nó. Ông cất tiếng ca cùng người đẹp:

*Thôi, thôi... đừng tuyệt nguyệt phong huê
Kẻo mang tiếng nam nhi nhiều cái đại.*

(Lớn đầu to cái đại)

Đã ý thức được mình, nhưng con người ông lúc này đâu có làm chủ được mình nữa. Dầu có biết là mình đại cũng chẳng làm cho mình khôn được nữa. Biết vậy, ông chỉ còn đủ tỉnh táo để nhấn lại vài lời cho người đời sau:

*Thế mới biết lớn đầu to cái đại
Ghi mấy lời để lại cho nhau
Cũng là đại trước, khôn sau.*

Một con người như thế về cuối đời dầu có nông nhênh phá phách cũng không thể biến dạng thành một "quái vật" đều cáng, ba que, xỏ lá như một số soạn giả đã nghiêm khắc phê phán kết tội. Để thêm tiếng nói đồng cảm với người đã khuất, tôi xin mượn lời của chính Nguyễn Nam

Thông, tác giả của "Kho truyện giải buồn". Mặc dù ông Thông đã có lời đánh giá hết sức khắt khe về cái thói chơi ngông của Ba Giai.Tú Xuất, nhưng rồi sau truyện chửi quan Thượng Giai mà lại hoá ra truyện lỡm quan, ca ngợi quan, hoặc giễu sư cụ chùa La mà lại trở thành truyện ca ngợi nhà sư thì tác giả đã hạ bút bằng mấy lời ca ngợi đầy ân tình và cảm thông hết mực đối với một con người tài hoa đã khuất:

"Một trang thiếu niên đỉnh ngô như thế, ai chẳng tưởng sau này sự nghiệp sẽ vang động bốn phương, lưu truyền thanh sử. Thế mà không – Lúc bé là thằng cu Giai thì lớn lên cũng chỉ là anh Ba Giai, mà đến mãi kiếp cũng chỉ vẫn là anh chàng nhà Nho chân trắng. Chỉ lưu lại được cái tiếng là "xỏ lá" cho đời sau mà thôi. Ôi! Chẳng qua chỉ vì hồi bấy giờ vận nước diên nguy, triều cương đổ nát, trường thi chỉ là cái chợ đấu giá, quan lại chỉ thuần giống cướp ngày, đến nổi giặc đã nổi lên tứ tung, nhân dân tan nát như cá thịt, để đến nỗi kẻ anh hùng phải nổi công phần mà dựng cờ, nổi trống, cát cứ khắp nơi. Khách tài tình cũng chán bước công danh mà chung thân lêu lổng, giang hồ, bỏ tài chí tiêu ma cùng tuế nguyệt. Hồi ai, chưa thấu hiểu cái vận hội suy tàn quá ngán hồi bấy giờ thì chớ nên chê trách cái đời phóng túng, lãng mạn của bọn Ba Giai, Tú Xuất".

Thế là đủ. Thật là chí tình, chí nghĩa. Xin cảm ơn soạn giả đã giúp tôi nói lên tiếng lòng của mình với một người đồng hương làng Hồ Khẩu và người đồng hương của vợ tôi người làng Phương Trung, sống cách tôi gần 125 năm về trước. Đây là một con người, một cuộc đời thực trong đời sống đã có ít nhiều đóng góp cho phong trào yêu nước chống Pháp trong buổi đầu thực dân Pháp xâm lược nước ta và tương truyền còn có cả những đóng góp tích cực về văn học trong trào lưu yêu nước chống Pháp lúc đó. Một con người, một cuộc đời như vậy nhưng do nhiều lý do xã hội che khuất mà từ xưa chưa giải mã được, nay về lai lịch đã rõ ràng, nhưng vẫn còn nhiều ẩn khúc trong mỗi hành động, mỗi lời nói của nhân vật mà sử sách không ghi chép, người ta chỉ có thể dựa vào dã sử để suy đoán mà thôi.

Truyện Ba Giai, Tú Xuất đã được các soạn giả từ xưa coi là một loại truyện *tiểu lâm đặc biệt* trong đó nhân vật là hai con người thực ngoài đời mà mỗi hành động, lời nói của họ đã tạo nên các yếu tố gây cười trong truyện. Thực chất, những yếu tố đó là những hành động phản kháng của họ đối với xã hội đầy rẫy bất công và thối nát thời đó. Có khi nó là những hành động nghịch ngợm tình quái, có khi hơi thô bạo nhuộm màu sắc thị dân ở những chốn buôn bán có tính chất dân dã. Mặc dù vậy, tiếng cười trong truyện lúc nào cũng là tiếng

cười sảng khoái, có khi là tiếng cười chế giễu, người đọc có thể lăn ra mà cười hả hê, còn đối tượng bị cười thì xấu hổ, có thói hư, tật xấu thì cạch đến già. Tiếng cười trong truyện vì vậy mà có ý nghĩa hướng thiện trừ ác được đông đảo quần chúng yêu mến.

C- NHỮNG BÀI THƠ NÔM TƯƠNG TRUYỀN CỦA BA GIAI.

I - DIỆN MẠO THƠ VĂN YÊU NƯỚC NỬA CUỐI THẾ KỶ XIX.

Nửa cuối thế kỷ XIX là thời kỳ lịch sử thực dân Pháp xâm lược và bình định nước ta, biến nước ta thành thuộc địa, biến đồng bào ta thành nô lệ. Đó là thời kỳ nhân dân Hà Nội đấu tranh vũ trang anh dũng chống xâm lược. Nhưng thế giặc mạnh, triều đình lại đầu hàng nên tầng lớp sỹ phu phân hoá, lớp theo triều đình, lớp nản chí xuất thế. Số còn lại sát cánh với nhân dân mài gươm, luyện giáo quyết tử chiến với kẻ thù.

Ra đời trong bối cảnh lịch sử đó, thơ văn yêu nước nửa cuối thế kỷ XIX bao gồm phần lớn các sáng tác của những người trực tiếp chiến đấu, trong đó số đông là thủ lĩnh các cấp của phong

trào. Trong các thủ lĩnh, có thủ lĩnh toàn quốc như Tôn Thất Thuyết, có thủ lĩnh toàn kỳ như Nguyễn Quang Bích. Thường thường là thủ lĩnh trong hạt. Còn những người khác thì ở trong hay đứng ngoài các cuộc khởi nghĩa có thể là người có danh và không có danh. Những chiến sỹ, những nhà văn, nhà thơ ấy của chúng ta hoặc nắm được các vấn đề lớn và thiết yếu của đất nước lâm nguy hoặc nắm được thực tế tình hình cuộc chiến đấu. Nói khác đi là họ đã thường xuyên đứng trên mũi nhọn của cuộc kháng chiến, nơi ngọn lửa đấu tranh nóng bỏng nhất mà họ là bộ phận không thể tách rời. Cho nên không lấy gì làm lạ khi thấy rằng các sáng tác ấy xuất hiện kịp thời và hay, tuy lúc đó không phải nhà tướng kiêm nhà văn nào cũng tin rằng tác phẩm của mình sẽ là tác phẩm hay. Chính vì lẽ ấy mà thơ văn yêu nước một trăm năm sau chúng ta đọc lại mà hãy còn như nghe thấy nhịp đập của quả tim tràn đầy máu nóng của ông cha. Những sáng tác ấy đã trở thành bất tử vì nó là tiếng nói trái tim của những con người đứng đầu sóng ngọn gió dám chết cho đại nghĩa, cứu nước, cứu dân.

Như vậy, nét nổi bật của thơ văn yêu nước nửa cuối thế kỷ XIX là những người cầm bút đã xác định được rõ kẻ thù của dân tộc, trong khi triều đình còn nhiều người ngây thơ cho rằng

Pháp vượt biển sang ta chỉ là để truyền đạo và buôn bán. Họ và ngay cả nhà vua là Tự Đức lúc bấy giờ nhận thức như vậy nên đã chủ trương chủ hoà. Nhân dân và một bộ phận các sỹ phu yêu nước lúc đó mà tiêu biểu là ông Nghè Nguyễn Xuân Ôn đã khẳng định ngược lại rằng: Chính Pháp là kẻ thù dân tộc, không thể lấy nhân nghĩa mà đối đãi với chúng. Tội ác của chúng được một bài hịch mô tả:

Như tầm ăn lá, gôm mưu quân phú-lang-sa

...

*Cũng vì triều đình nhu nhược tham sinh
nên đã đầu hàng.*

*Để cho quân giặc tung hoành thừa kế ra
tay tàn sát.*

(Hịch Lãnh Cổ - vô danh)

Thơ văn yêu nước đã kích thích trong nhân dân lòng căm thù quân giặc, “Bất cộng đái thiên” với chúng:

*Ở đâu mà chẳng thấy Pháp đào mỏ, phá
miếu chùa, làm những điều vô đạo!*

*Ở đâu mà chẳng hay, chúng đốt nhà cửa,
hãm vợ con làm những điều vô đạo!*

(Hịch kêu gọi nghĩa binh đánh Tây - vô danh)

Thực dân Pháp thì độc ác, nham hiểm, vua Tự Đức và triều đình thì nhu nhược sợ giặc, không biết dựa vào sức dân, các quan văn võ thì rất nhiều người sợ Tây, bỏ Tây chưa đánh đã chạy, giặc không đòi đã nộp triện ấn làm mất tư cách con người một nước tự do. Thơ văn yêu nước giai đoạn này ít động chạm đến vua vì mang nặng tư tưởng trung quân. Còn các quan văn võ không kể lớn nhỏ thường xuyên trở thành đối tượng công kích chế giễu của quần chúng và thơ văn đã để lại cho ta những điển hình khó quên về sự hèn mạt của chúng. Đây là hình ảnh Tôn Thọ Tường:

*Học đòi mang kiếm lại đeo râu
Chẳng biết mình mang cút lộn đầu.*

Hoặc:

*Văn vện xác còn phơi lãn đân
Thối tha danh hã nổi lều bều.*

(Chó chết trôi - Học Lạc)

Ở Lục tỉnh, Nguyễn Công Nhân, một viên quan cỡ bự mà khi giặc mới đến Bến Tranh đã “run lập cập”, khi Tây vào Cửa Tiên đã “chạy bò còng”. Sự bất lực, sự hèn nhát của bọn chúng đã được phơi bày trong thơ văn yêu nước Nam Bộ, nhưng phải đến thời kỳ hai lần Pháp đánh ra Hà Nội thì bức chân dung của bọn chúng mới được vẽ ra một cách

toàn diện bằng những nét điển hình nhất. Trong một bài phú của Phạm Văn Nghị có kể lại thế này:

*Kìa như Tổng đốc, bố chánh, án sát, lãnh binh
Tiền bổng gạo lương bao tá?*

*Sao thấy thằng đầu trọc, răng trắng, gố
run như chứng phong kinh?*

*Sao thấy thằng mũi lõ, tóc quăn, mặt xám
như hình lôi đã?*

*Nghe Cửa Tiền rầm pháo nổ, ngọn cờ theo
gió phát xuôi*

*Mở nẻo hậu cho quân lui, bỏ giáo rơi đường
tơi tả.*

Để vạch mặt đám quan văn võ tham ô và hèn nhát, bài *Hà thành chính khí ca* tương truyền của Ba Giai có đoạn:

*Khi bình làm hại dân ta
Túi tham mở rộng chẳng tha miếng gì
Đến khi hoạn nạn gian nguy
Mất trông ngư ngáo, chân đi gập ghềnh.*

Bản chất hèn nhát của chúng, cũng được khắc hoạ đậm nét trong ca dao:

*Kèn Tây vừa thổi tởn te
Đốc binh, đốc chiến xuống khe mà ngồi*

*Ông nghe, ông công nức cười
Mới nghe tiếng súng rụng rời chân tay.*

Hèn mặt hơn nữa là quan Khâm sai đại thần Trần Đình Túc phải nịnh bợ từ một con me Tây. Mới nghe thấy mụ nhếch mép gọi mà quan nhất phẩm Khâm sai đã “dạ dạ ran”. Còn quan Án sát Tôn Thất Bá, giặc Pháp mới đánh vào Hà Nội đã “xun xoe mang hộp bạc” đến các quan Tây xin được bổ dụng. Quan huyện Thọ thì lén lút mang gà đến Đồn Thủy biếu đại quan. Thật là dê hèn hết mức.

Với bọn quan lại hèn nhát như thế thì thơ văn yêu nước là những mũi thương lợi hại chĩa vào chúng nhằm bảo vệ phẩm cách Việt Nam. Còn đối với những tấm gương anh hùng thì ưu điểm nổi bật của thơ văn yêu nước là đã vẽ lên được hình ảnh tuyệt vời của những chiến sỹ và chí sỹ với cả tấm lòng chân thành ca ngợi. Trong cuộc chiến, địch thắng, ta bại, nhưng địch không hề dám tự phụ là đã thắng dễ dàng. Ta thua nhưng ý chí quật khởi. Đầu người yêu nước có thể rơi, nhưng lòng yêu nước và chí khí Việt Nam vẫn là những hình ảnh bất tử làm cho chính quân giặc phải kính phục. Văn chương yêu nước trong giai đoạn lịch sử đau thương mà anh dũng ấy đã phản ánh được cái thực trạng bi hùng đó.

Trước hết, nó ca ngợi những người anh hùng nghĩa quân là quần chúng nông dân “*ngoài cật chỉ một manh áo vải*”, trong tay chỉ có “*một ngọn tâm vòng*” hoặc một “*khẩu súng hoả mai làm bằng rơm con cúi*”. Chỉ có thế mà họ chẳng sợ thằng Tây có “*tàu thiếc, tàu đồng đạn nhỏ đạn to*”, chẳng sợ chúng có “*Mã tà ma nê*”. Họ sẵn sàng xông tới đập rào coi giặc “*có cũng như không*”. Nêu cao lòng yêu nước, nêu cao triết lý “Chết vinh hơn sống nhục”, vì đại nghĩa mà sẵn sàng hy sinh. Những nét tư tưởng chủ đạo ấy đã tạo nên sức mạnh bất diệt để những người nghĩa sỹ dẫu “máu chảy đầu rơi” vẫn cười vui sảng khoái:

*Thà làm ma có hồn trung vía nghĩa
Không làm người đeo mặt ngựa đầu trâu
Chín phần chết, thể quyết chẳng từ,
Sống, dầu nấu vạc xanh không núng chí.*

(Nguyễn Duy Cung)

Thành công của văn thơ yêu nước nửa cuối thế kỷ XIX là đã khắc hoạ được những điển hình như thế để đốt lên ngọn lửa căm thù đối với quân cướp nước cùng bè lũ tay sai hèn nhát, nịnh bợ Tây, thổi bùng lên ngọn lửa yêu nước bất diệt, khiến quân giặc phải kinh hoàng.

II - VÀI NÉT VỀ NHỮNG BÀI THƠ NÔM YÊU NƯỚC TƯƠNG TRUYỀN CỦA BA GIAI.

Những bài thơ Nôm tương truyền là của Ba Giai đã trải nghiệm ngót 125 năm nay. Các tài liệu ghi chép chính thống từ sách văn học sử, hợp tuyển thơ văn yêu nước đến sách giáo khoa trong nhà trường phổ thông và mọi tài liệu nghiên cứu về văn học từ xưa đều ghi chép thống nhất là bài *Hà thành chính khí ca* cùng với 4 bài thơ vịnh về quan Tuần phủ, quan Bố chánh, quan Án sát, quan Đề đốc cùng với một số các bài thơ Nôm khác là những sáng tác khuyết danh tương truyền cũng là của Ba Giai. Cùng với sự xuất hiện những bài thơ Nôm đó là sự xuất hiện của nhiều giai thoại về chuyện nghịch ngợm nổi tiếng của Ba Giai mà dân chúng Hà thành thuở đó cho là một gã du đảng đàn anh, đàn chị đứng đầu một hội cướp 500 tên và là đầu đảng của một hội trình thám, chuyên dò la tin tức binh gia của triều đình bí mật cung cấp cho các đảng giặc đang quấy rối đánh phá xung quanh Hà Nội. Có lẽ, cũng do vậy mà chàng nho sinh có cái tên là Ba Giai, tương truyền là tác giả của bài *Hà thành chính khí ca* cũng mờ đi, không còn mấy ai quan tâm đến nữa.

Nay, những vấn đề quan trọng về nguồn gốc, lịch sử, bản thân con người cùng với các giai thoại

về các trò nghịch ngợm của ông vốn có góc khuất che lấp đã dần sáng tỏ thì việc sưu tầm, tập hợp những bài thơ Nôm tương truyền là do ông sáng tác nhân dịp kỷ niệm 125 năm ngày Hoàng Diệu tuần tiết cũng là một việc làm có ý nghĩa. dẫu chưa công nhận chính thức là những sáng tác của ông thì cũng là một dịp lịch sử tôn vinh những vần thơ yêu nước đó với đúng ý nghĩa "là những bài thơ yêu nước, tương truyền là của Ba Giai". Đó là một sự thực chứng tỏ rằng Ba Giai không phải là một người trực tiếp cầm súng đánh giặc thì ông cũng đã dùng ngòi bút của mình thay thanh gươm để cùng nhân dân Hà Nội đánh giặc. Việc đó thì nhiều báo chí, nhiều tài liệu từ xưa đã ghi chép.

Năm 1938, ông Nguyễn Nam Thông, chủ tờ báo *Trung Nhật chiến tranh, Nhật Nga chiến kỷ* ở Hà Nội ra hàng tuần có mục giới thiệu các bài thơ vịnh về các nhân vật lịch sử, trong đó có các bài vịnh về Hoàng Diệu và vua Tự Đức, người ta thường nhắc đến các bài thơ Nôm tương truyền của Ba Giai và rất mực trân trọng các bài thơ này. Năm 1950, ông Dương Quảng Hàm đã cho sưu tập và in các bài thơ Nôm ấy trong tập: *Các bài văn cổ về Hà thành thất thủ và Hoàng Diệu*, do Nhà xuất bản Sông Nhị, Hà Nội xuất bản. Năm 1976, Nhà xuất bản Văn học cho xuất bản *Hợp tuyển thơ văn yêu nước Việt Nam*, cũng giới thiệu bài *Hà thành chính khí*

ca" cùng với những bài thơ Nôm tương truyền của Ba Giai do ông Hoàng Xuân Hãn đã sưu tầm đưa vào tập hợp tuyển này. Năm 1962, trong sách *"Việt Nam ca trù biên khảo"* ở Sài Gòn xuất bản, ông Đỗ Bằng Đoàn đã đưa hai bài: *"Của đời người thế"* và *"Lớn đầu to cái dại"*, cũng tương truyền là của Ba Giai vào sách của mình và ghi rõ lời giới thiệu như sau: "Ba Giai là người có tài làm thơ Quốc âm. Ông rất ưa lối văn hài hước. Gặp việc gì ngang tai chướng mắt là ông làm thơ chế giễu". Năm 1975, sách *"Lược khảo các tác gia Việt Nam"* do Nhà xuất bản Khoa học Xã hội xuất bản đã giới thiệu Ba Giai và các sáng tác thơ Nôm của ông như giới thiệu một nhà văn thực thụ. Đặc biệt năm 1995, Giáo sư Vũ Ngọc Khánh đã tách thơ và chuyện kể về Ba Giai thành hai phần trong tập: *"Kho tàng giai thoại Việt Nam"* của mình và ghi rõ đó là những bài thơ được coi như là của Ba Giai, tức Nguyễn Văn Giai. Trong tập sách, Giáo sư đã giới thiệu 13 bài thơ có kèm theo những chuyện kể xung quanh các bài thơ đó.

Trải qua gần 125 năm, kể từ khi bài thơ đầu tiên xuất hiện (1882) báo chí ghi tương truyền là của Ba Giai đến nay, hầu hết các bài thơ Nôm thuộc trào lưu yêu nước nửa cuối thế kỷ XIX mà các tài liệu báo chí từ xưa ghi chép "tương truyền là của Ba Giai", hoặc "được coi như là của Ba Giai"

hầu như mọi tài liệu đều thống nhất, trừ hai bài “Cửa đời người thế” và “Lớn đầu to cái đại”, có tác giả cho là của Tú Xuất.

Căn cứ vào các tài liệu ghi chép từ xưa, các bài thơ Nôm tương truyền là của Ba Giai có thể phân làm hai thời kỳ:

1- Thời kỳ nhân dân Hà Nội chống xâm lược, Hà thành thất thủ có:

- Hà thành chính khí ca.
- Quan Tuần phát ốm.
- Quan Bố trụt thành.
- Quan án Tây thương.
- Quan đề bắt tử.

2- Thời kỳ chế độ thực dân đặt ách thống trị có:

- Cảnh Hà thành một buổi sớm.
- Lệnh cấm đi.
- Ba cái tát trước công đường.
- Lỡm quan Thượng Giai.
- Mụ đội Chóp.
- Một cuộc lăng xăng.
- Sát lở mần rảnh.
- Cửa đời người thế.
- Lớn đầu to cái đại.

Nội dung cơ bản của các sáng tác ấy là thể hiện lòng yêu nước căm thù lũ giặc cướp nước và bẻ gãy tay sai bán nước, nói lên cái đau, cái nhục của người dân mất nước trước sự xâm lược của chủ nghĩa thực dân cùng với những hiện tượng lố lăng suy thoái của xã hội. Mỗi bài thơ của Ba Giai thường gắn liền với một chuyện kể cụ thể, một hoàn cảnh cụ thể được truyền miệng rộng rãi khắp Hà thành. Các sáng tác ấy đã thể hiện được sinh động một đề tài văn hoá mới rất lớn của Hà thành trước cuộc xâm lược của thực dân. Nó là tiếng nói của nhân dân ca ngợi chí khí chính đại của Tổng đốc Hoàng Diệu và cũng tạo nên một khuynh hướng rộng rãi chê trách, phê phán những hành vi hèn nhát của bọn văn quan, võ tướng có trọng trách của triều đình đã để cho Hà thành nhanh chóng rơi vào tay giặc.

Mặc dầu không phải là một chiến sỹ làm thơ nhưng Ba Giai đã can đảm đứng trên lập trường dân tộc, lập trường chính nghĩa cùng nhân dân yêu nước Hà Nội dùng ngòi bút của mình làm gươm để đánh giặc. Thơ Nôm của ông là những bức chân dung điển hình về các quan văn võ hèn nhát tham sinh úy tử cùng với bè lũ tay chân nịnh bợ Tây trong buổi đầu chống thực dân Pháp xâm lược mở rộng ra Bắc Kỳ. Đó là những vần thơ trào phúng sắc nhọn giàu chất phê phán đã góp phần thể hiện

sinh động diện mạo của thơ văn yêu nước nửa cuối thế kỷ XIX.

III - CÁC SÁNG TÁC THƠ NÔM TƯƠNG TRUYỀN CỦA BA GIAI.

Các sáng tác thơ Nôm tương truyền của Ba Giai lúc ban đầu xuất hiện ở Hà thành là những bài thơ giới Nho sỹ truyền tay nhau đọc không ghi tên tác giả, sau mới có lời tương truyền là của Ba Giai. Vì lẽ đó nên kèm theo mỗi bài thơ thường có chuyện kể nói rõ sự kiện, con người xung quanh sự kiện đó coi như là bối cảnh lịch sử, nội dung của bài thơ ấy để người đọc dễ nhớ khi truyền khẩu. Do vậy, trước mỗi bài thơ của ông, người sưu tầm cũng xin làm công việc đó.

I- Hà thành chính khí ca.

*Một vầng chính khí lưu hình
Khoảng trong trời đất nhất tinh sơn hà.
Hạo nhiên ở tại lòng ta
Tác vương sơn sắt hiện ra khí cùng
Hơn thua trong vận truân phong
Nghìn thu để tiếng anh hùng sử xanh.
Có ông Tổng đốc Hà Ninh
Hiệu là Quang Viễn trung trinh ai bằng,*

Lâm nguy lý hiểm đã từng
Vâng ra trọng trấn mới chừng ba năm.
Thôn Hồ Dạ vốn nhăm nhăm
Ngoài tuy giao tiếp trong cãm những là
Vừa năm Nhâm Ngọ tháng ba
Sáng mai mỏng tám bước qua giờ Thìn
Biết cơ trước đã giữ gìn
Hơn trăm vũ sỹ, vài nghìn tinh binh
Tiên nghiêm lên đóng trên thành
Thệ sư rót chén rượu quỳnh đầy vơi
Văn quan vũ tướng nghe lời
Hầm hầm xin quyết một bài tận trung
Ra oai xuống lệnh vừa xong
Bỗng nghe ngoài đã âm âm pháo ran
Tiên cứu nổi giận sung quan
Quyết rằng chẳng để chi đàn chó dê
Lửa phun súng phát bốn bề
Khiến loài bạch quỷ hồn lìa phách xiêu
Bắn ra nghe chết cũng nhiều
Phổ phường nghe thấy, súng reo âm âm
Quan quân đắc chí bình tâm
Cửa Đông cửa Bắc vẫn cãm vững bình
Chém cha cái lũ hôi tanh!!.

Phen này quét sạch sành sanh mới là
Nào ngờ thất ý tại ta
Vẫn rằng thắng trận hoá mà thua cơ
Nội công phải những bao giờ
Thấy kho thuốc cháy ngọn cờ ngã theo
Quan quân sợ chết thấy đều
Thành Tây, bạch quỷ đánh liều trèo lên
Nào ai cộm áo dốt đến
Nào ai cầm vững cho bền ba quân?
Nào ai còn chí kinh luân?
Nào ai nghĩ đến thánh quân trên đầu?
Một cơn gió thảm mưa sầu
Nấu nung gan sắt dãi dầu lòng son.
Chữ trung còn chút cón con,
Quyết đem gửi cái thân tàn gốc cây.
Trời cao biển rộng đất dày
Núi Nùng sông Nhị chốn này làm ghi.
Thương thay gặp buổi truân nguy
Lòng riêng ai chẳng thương vì người trung.
Rủ nhau tiền góp của chung
Dem người lên táng ở trong học đường.
Đau đớn nhẽ, ngăn ngở đường!
Tả tơi thành quách, tồi tàn cỏ hoa!

Kể từ năm Dậu bao xa,
Đến nay tính độ khoảng đã mười niên.
Long thành thất thủ bao phen,
Kho tàng hết sạch, binh quyền rời tan.
Đổi thay trải mấy ông quan
Quên sinh tỵ nghĩa có gan mấy người
Trước quan võ Hiến Khâm sai
Sau quan Tổng đốc một vài mà thôi
Ngoài ra võ giáp vẫn khô
Quan bào trăm hốt, nhác coi ngờ là...
Khi binh làm hại dân ta
Túi tham mở rộng chẳng tha miếng gì.
Đến khi hoạn nạn gian nguy,
Mắt trông ngơ ngáo chân đi gập ghềnh.
Võ như Đề đốc Lê Trinh
Cùng là chánh phó lãnh binh một đoàn.
Đang khi giao chiến ngang tàng,
Thấy quân hầu đồ vội vàng chạy ngay.
Nghĩ coi thật đã ghê thay
Bảo thân trước ấy ai bày sẵn cho?
Thế mà nghe những mơ hồ
Rằng quan Đề đốc dưới hồ cửa Tây!
Kể rằng treo ở cành cây
Kể rằng ở dưới giếng này chẳng chơi!

Thăm tìm tối lại hoà mai
Định rằng hợp táng ở nơi học đường
Hỏi ra sau mới tỏ tường
Cũng loài úy tử, cũng phường tham sinh.
Phép công nên bắt gia hình
Rồi ra nặng chữ nhân tình lại thôi!
Vẫn như Tuấn phủ nực cười
Bĩnh Chi là hiệu năm mươi tuổi già.
Biết bao cơm áo nước nhà,
Kể trong sỹ tịch cũng là đại viên.
Chén son chưa cạn lời nguyên
Nữ nào bỗng chốc quên liền ngay đi.
Lại còn quanh quẩn làm chi?
Hay là thương tiếc vật gì ở đây?
Hay là có trước bình Tây
Trước kia hoảng hốt, sau này tỉnh thông
Hay còn tiếc cái xuân xanh
Tìm nơi, kiếm chốn gieo mình trú chân?
Hay là còn chút từ thân
Đã toan tịch cốc mấy lần lại thôi
Sao không biết xấu với đời?
Sao không biết thẹn với người tử trung?
Kia Tôn Thất Bá niết công
Kim Chi Ngọc Diệp vốn dòng Tôn Nhân

Đã quốc tộc lại vương thân
Cũng nên hết sức kinh luân mới là
Nước non vẫn nước non nhà
Nữ nào bán rẻ một toà Thăng Long
Thế mà liệu đã chẳng xong
Mặt nào còn đứng trong vòng nhân gian.
Tư giao ráp những mưu gian
Thừa cơ xin dự hội thương ra ngoài.
Ấy mới khôn, ấy mới tài
Lẩn đi tránh tiếng, giục người nói quanh
Dâng công quyền lĩnh tỉnh thành
Mà toan đổ lỗi một mình quan trên.
Tội danh thật đã quả nhiên,
Xin đem giao đến cứu nguyên chế đài.
Lân la kẻ đến phiên dài
Xỉ ban cũng đã tuổi ngoài sáu mươi
Thác trông thôi cũng nên đời
Sống thừa, chi để kẻ cười người chê?
Nhị Hà, Tản Lĩnh đi về
Giang sơn tuyết trở, sương che cũng liêu.
Còn như ty thuộc hạ liêu
Kẻ công người quá còn nhiều chan chan.
Biết đâu cho khắp mà bàn
Sau này đã có sử quan thẩm hình

*Trước rèm gió mát, trăng thanh
Thừa lương nhân chôn, nhân đình thong dong
Xa trông chót vót Bình Phong
Chúc mừng vạn thọ thánh cung lâu dài
Rồi khi cả nước duyên hải,
Ra tay khang tế, giở tài kinh luân.
Đã Thánh quân, lại hiền Thần
Có đâu mà chẳng quân dân thái hoà.
Bây giờ ta lại với ta
Tỉnh say dật hứng, ngân nga tiêu sầu.
Hà thành văn võ công hầu
Càng nghe thấy chuyện càng rầu bên tai.
Diễn ca chính khí một bài
Để cho thiên hạ đời đời khuyên răn.*

(Các văn cổ về Hà thành thất thủ và Hoàng Diệu của Hoàng Xuân Hãn, sông Nhị, Hà Nội 1950).

2. Quan Tuân phát ốm.

Tuân phủ Hoàng Hữu Xứng không biết chỉ huy chiến đấu. Trước tình thế nguy cấp xảy ra, ông quay ra ốm nặng. Người ta đồn rằng ông cũng toan nhịn đói để liều chết với thành nhưng có thực vậy không, Ba Giai đã nói rõ trong bài thơ:

*Thành hạ, quan Tuần gặp buổi se
Sân rộng phục vị chỉ ngồi nghe
Quyên sinh nghĩ lại thân còn vương
Nhất quyết nhiều khi mắt đỏ hoe
Ba bữa không cơm đành uống dấm
Mấy phen ép cháo cũng ăn dè
Giảng hoà nghe tiếng mình mê mẩn
Một đình đình đình chuyện bé mè.*

3. Quan Bố trụt thành.

Bố Chánh Phan Văn Tuyển thì ngay lúc chiến sự bắt đầu xảy ra ngài đã nhanh chân trốn biệt. Trụt thành có nghĩa là leo lên mặt thành tìm chỗ thuận lợi để trụt xuống. Hành động này được Ba Giai lên án trong hai bài thơ:

BÀI 1:

*Cửa Đông tiếng súng nổ ùng ùng đoàn
Quan Bố mau chân đã trụt thành
Chỉ cái non gan lại bất học
Chăm câu già chạy để thâu sanh
Xui lòng Hoài Đức lây thêm ghét
Gớm mặt Sơn Tây muốn dứt tình*

*Quan lại có đầu mà tề thế
Ngàn thu một tiếng để lưu danh!*

BÀI 2:

*Đường đường đại tể mặt phiên đài⁽¹⁾
Nhĩ mục⁽²⁾ trông vào há phải chơi
Đứng chốn can thành nghe cũng được
Tối trong đại tiết⁽³⁾ nở nào rồi
Làm trai sinh tử coi như bốn
Đến cuộc phong ba phải khác người
Gặp lúc chết thơm mà sợ chết
Trục thành sống để dựng bia cười.*

4. Quan Ân được Tây thương.

Án sát Tôn Thất Bá là nhân vật tệ hại hơn cả. Y thân với Tây nên biết trước Tây sẽ đánh thành, y tìm cách lĩnh trước. Y nhận tiền công của viên Đại úy Pháp Ri-vi-e và có cả một lũ tay chân giúp việc làm tay sai cho y. Ba Giai đã có hai bài thơ đề cập đến chi tiết này.

⁽¹⁾ Phiên đài chỉ chức quan Bố Chánh.

⁽²⁾ Nhĩ mục: Tai mắt

⁽³⁾ Đại tiết: Chỉ chí khí lớn.

BÀI 1:

*Biết trước tin nên khéo lảng ngoài⁽¹⁾
Hạ thành ba bữa, vơng tìm ngài⁽²⁾
Một ngọn long phi cờ đã cắm
Bốn bề lồi phục đất còn khơi
Tri kỷ người Tây, ai biểu thiệt
Mưu thân quan Án rõ ràng tài
Càng hay Tôn Thất, Tây càng dụng
Tổng đốc phen này hẳn chẳng sai.*

BÀI 2:

*Tỉnh ta quan Án được Tây thương
Báo trước đi ra đủ mọi đường
Nhận lấy tờ thư⁽³⁾ cho ngoại tỉnh
Tìm nơi nằm núp ẩn quân nường
Thăng về Nhân Mục thuê làm số⁽⁴⁾
Hẹn với Thông Phong lúc xuống trường⁽⁵⁾*

(1) Tôn Thất Bá biết trước kế hoạch Tây sẽ đánh thành nên trốn trước.

(2) Sau khi hạ Thành Hà Nội, Tây đã đem vơng đến đón Tôn Thất Bá.

(3) Tờ Thư: Chỉ bức thư Tây gửi cho quan ngoại tỉnh.

(4) Thuê làm số: Ý nói y đã về làng Nhân Mục, Từ Liêm thuê làm giấy tờ ký kết với Tây.

(5) Bá xin nhận tiền thưởng công của Rivie và nhận chức Tổng Đốc. Số tiền y nhận, một phần phải chia cho tên canh đồn Thủy là Thông Phong đã bắt liên hệ với Bá tổ chức cho y ra hàng.

*Kẻ nổi mưu thân đà thật khéo
Phải liều khi trá với quân vương.*

5. Quan Đê "bất tử".

Cuối cùng là đô đốc Lê Văn Trinh. Viên quan này phụ trách quân sự lẽ ra phải có kế hoạch và phải can đảm giao chiến với giặc. Nhưng y đã kiếm kế yên thân. Nghe đâu có tin y đã có ý muốn tự vẫn noi gương Hoàng Diệu. Tác giả bài thơ vin vào chi tiết này để mỉa mai chế giễu. Quan đê đã tìm đến 4 cách tự tử mà không chết. Té ra ngài cũng "định" là vị Thánh như 4 vị tứ bất tử ở nước Nam. Cách chơi chữ này thật thần tình và giàu chất châm biếm hài hước:

*Nhắc cân Thái Linh với hồng mao⁽¹⁾
Chí khí quan Đê khảng khái sao
Thắt cổ, tay đã vin xuống thấp
Trầm mình cổ lại ngẩng lên cao
Rờ lưng tìm thuốc, rơi đầu mất
Lấy hốt làm gươm thích chẳng vào
Tứ bất tử rồi ngơ ngẩn mãi
Hỏi thăm quan Bố chạy đường nào?⁽²⁾*

(1) Quan Đê đốc cân nhắc giá trị của cái chết xem nặng nhẹ thế nào.

(2) Muốn làm cho mọi người coi mình như một trong các nhân vật Tứ bất tử nhưng không được, quan đốc sinh ra ngẩn ngơ.

6. Sát lộ mần rãng.

Cả Hà Nội nhao nhao đồn đại. Người ta cứ kháo nhau về mấy thành ngữ rất nhanh chóng phổ biến khắp phố phường. Gặp nhau là người ta đùa nhau. Người này quát theo một giọng liú lô:

- Sát! Sát lộ! (Tiếng Tàu có nghĩa là chém, chém).

Người kia hỏi lại theo giọng trọ trẹ:

- Mần rãng! Mần rãng? (Tiếng miền Trung có nghĩa là làm sao? Chuyện ra thế nào?)

Câu chuyện là thế này:

“Thực dân Pháp đánh Bắc Kỳ lần thứ hai (1884), phía bên ta cầu cứu quân nhà Thanh sang giúp. Quân Thanh do tướng Phùng Tử Tài chỉ huy kéo đến đóng quân dày đặc ở Bắc Ninh, Sơn Tây, Hà Nội. Việc cung đốn lương thực, Hà Nội phải chịu trách nhiệm mà người trực tiếp thi hành là quan huyện Thọ Xương. Nhưng quân Tàu đông quá, việc tiếp tế gặp nhiều khó khăn, quân ta phần lớn bất lực. Tri huyện huyện Thọ Xương tất tuổi xuôi ngược mà không nên công cán gì. Một viên chỉ huy quân lính nhà Thanh đã xông vào huyện đường quát tháo hành hung. Tình hình diễn biến nhốn nháo hỗn loạn vừa bi đát lại vừa hài hước. Thực tế ấy được Ba Giai phản ánh rất sinh động trong bài thơ:

*Thiên triều sai tướng dẫn binh sang
Chưa thắng, mừng ngay bác Thọ Xương⁽¹⁾
Đãi giữa công đường ba cái tát⁽²⁾
Biểu sang tỉnh Bắc một dây thừng.⁽³⁾
Nguyên soái chú Phùng găm sát lờ!⁽⁴⁾
Đại thần quan võ hỏi mần răng?⁽⁵⁾
Ghe thay nộ khí lôi đình ấy
Mới thấy Lang Sa đã vội ngay.*

7. Mụ Đội Chóp.

Không ai biết tên thực của mụ là gì, quê quán ở đâu, nhưng cả Hà Nội thì ai cũng biết oai của mụ. Còn quan lại, lính tráng thì rất sợ mụ. Sợ đến nỗi cả cụ lớn khâm sai đại thành thấy mụ cũng phải thưa bẩm lễ phép chỉ vì mụ là một me Tây. Chồng mụ không rõ tên Tây gọi thế nào, chỉ thấy mọi người gọi hấn là quan Ba Dê (không rõ đó là tên phiên âm tiếng Pháp hay là tên gọi viên

(1) Quân Thanh chưa đánh chắc gì đã có ngay lễ mừng cho quan huyện Thọ Xương.

(2) Tên tướng nhà Thanh tát quan huyện Thọ ngay trước công đường.

(3) Hấn cho lấy dây thừng trói quan huyện rong lên Bắc Ninh.

(4) (6) Phùng Tử Tài không tra hỏi, quát ầm ĩ đòi chém cổ quan huyện Thọ nhưng có người can, y không giết nữa đã trả về Hà Nội cho quan chức nước Nam trị tội.

đại úy quan ba là viên quan dê cụ theo cách gọi của người Việt). Có điều sướng cho mẹ là tên quan Ba Dê này có vẻ nịnh đầm với mẹ lắm! Mẹ chẳng đẹp đến mức "chim sa cá lặn", nhưng hẳn hết sức chiều chuộng. Có lẽ ở Tây sang vợ được vợ là may mắn đối với hẳn chẳng? Lại có người bảo lão Tây dê này có là quan ba quan tư gì đâu. Hẳn chỉ là một viên đội thôi, người ta gọi mẹ là Đội Chóp chính vì như thế. Song hình như Ba Dê cũng chẳng phải là chồng duy nhất của mẹ, vì mẹ ngang nhiên đi lại với hết tên mũi lõ này đến tên râu xồm khác. Ai có việc cầu cạnh, van xin chạy chọt mẹ, nhờ mẹ nói hộ với quan Tây này, cụ Pháp nọ là được việc ngay. Từ ngày bỏ cái mẹt hàng ở cửa chợ, mẹ chưng diện loè loẹt để vênh vang ở phố phường và đàn hoàng ngự trong các dinh cơ, trại Tây có đủ tiện nghi, người hầu hạ... Ba Giai đã đặc tả mẹ như sau:

*Cô quả là tiên chẳng phải thường
Không làm quan tấ thế mà sang
Tam khoanh⁽¹⁾ chùm lõ bông bông tú⁽²⁾*

⁽¹⁾ Tam khoanh chùm lõ: Chỉ bọn Tây đeo lon ba vạch như những khoanh vằn của con chó trong thành ngữ của ta với ý khinh bỉ.

⁽²⁾ Bông bông tú tú là phiên âm tiếng Pháp, câu nói hàng ngày của mẹ Đội Chóp mỗi khi gặp Tây thường được Tây gật đầu khen là tốt, tốt lắm.

*Nhất phẩm Khâm già⁽¹⁾ dạ dạ ran
Án Bá xun xoe mang hộp bạc
Ba Dê bọ đỡ ngủ ngai vàng
Lại còn dựa cột bao ông lớn
Bái bái mừng cô rặt một phường.*

8. Cấm đi.

Chưa tra cứu được ngày tháng và công văn chính xác, song cứ theo nội dung bài thơ dưới đây thì đã có một lúc nào đó ở Hà Nội có lệnh đóng cửa các nhà làm nghề chứa gái mãi dâm. Dư luận cho rằng vì không tin vào lệnh ấy của chính quyền thực dân, Ba Giai đã làm một bài thơ châm biếm:

*Nhà tiệm phen này liệu bảo nhau
Có tờ yết thị cấm thanh lâu
Lạn phờ⁽²⁾ téch thẳng về quê trước
Hủ hạt⁽³⁾ mau chân lên cửa sau
Quần của chị em thôi xếp lại
Lễ đem tổng lý kịp đưa mau*

⁽¹⁾ Nhất phẩm Khâm già chỉ Trần Đình Túc.

⁽²⁾ Lạn phờ: Tiếng khách chỉ bọn gái đi xấu thói.

⁽³⁾ Hủ hạt: Chỉ bọn khách sộp được các cô gái xấu thói thường giả vờ về quê rồi đưa những khách sộp này vào cửa sau.

*Khoáng phu oán nữ oan thì khiếu
Tang bặc từ xưa có cấm đâu⁽¹⁾.*

9. Cuộc lăng nhăng.

Khi thực dân đặt ách thống trị của chúng ở Hà Nội, nhiều cảnh nhố nhăng đã diễn ra làm cho nhiều người bất bình. Điều chuống tai gai mắt nhất là những vi phạm vào đạo đức, vào phẩm giá của của lữ người hãnh tiến: Bám vào bọn thực dân để nên giàu sang. Bài thơ của Ba Giai đã điểm mặt chỉ tên thẳng vào những đối tượng lúc bấy giờ đang bị quần chúng khinh bỉ:

*Một cuộc phong ba nổi bất bằng
Trời làm nên một cuộc lăng nhăng
Cân đai xúng xính, trai anh Xươt⁽²⁾
Xe ngựa tung tăng, gái mẹ ngoẵng⁽³⁾*

⁽¹⁾ Khoáng phu oán nữ: Chỉ những trai chưa vợ gái chưa chồng, ai có oan ức cứ việc khiếu nại và tự do đi tìm cái thú lăng nhăng. Luật cấm mở nhà chứa, chứ luật không cấm những chuyện gian dâm trong bụi ngoài bờ.

⁽²⁾ Anh Xươt: Chỉ một lão ở Hàng Bông có con làm quan áo gấm, bài ngà xúng xính, nhưng chính bản thân lão chỉ là một trùm nhà chứa.

⁽³⁾ Mẹ Ngoẵng là một mẹ bán trầu nước ở bờ sông, có con gái lấy chồng Tây giàu có thường cho mẹ đi xe ngựa tung hoành trong phố để khoe mẽ với phố phường.

*Chuôi án, cụ Ba xe bạc ngất
Trăm chồng, chị Sáu⁽¹⁾ biển vàng dăng
Trò đời vẫn thế chi là lạ
Lấp kín đi mà, kéo thối hoăng!*

10. Nhuộm vện khoang vắn vô số chó.

Nguyên tác bài thơ có đầu đề là *Hà thành hiểu vọng* (Ngắm cảnh Hà thành buổi sớm). Tác giả tả những gì mình chứng kiến ở Hà Nội, khi đất nước đã rơi vào vòng nô lệ. Mục đích chủ yếu là để mỉa mai châm biếm những cái lỗi lằng, nên mặc dù có những nét bi quan thiên lệch mà vẫn được đa số những ai bất mãn với thời thế hỗn loạn, với xã hội suy đồi đều đồng tình. Bài thơ được phổ cập chính là vì như thế:

*Bốn bên hàng phố tiếng xôn xao
Trở dậy mà xem những thế nào
Lục sở⁽²⁾ trò bày trong rạp rối*

(1) Cụ Ba vốn là một tên kẻ cướp đã can án nhiều lần, nhưng lại lên mê nhà giàu ngồi xe sơn màu bạc có chạm chỗ nghênh ngang đi dạo phố. Còn chị Sáu là một mẹ Tây đã qua nhiều đời chồng, nhưng không biết làm sao mà lại được Nhà nước phong kiến cấp cho bằng "Tiết phụ khả phong".

(2) Lục sở là trò chơi do Tú Xuất đặt ra. Ở đây chỉ nơi tập trung hàng ngày nhiều chuyện lối lằng.

*Tam tài cờ cắm ngọn thành cao
Giày Tàu bút gót ngô đi bãi⁽¹⁾
Váy lĩnh phơi chôn đã rửa hào
Nhuộm vện khoang vẫn vô số chó
Ra tuồng đặc ý chạy không nhao.*

11. Cửa đời người thế.

Cũng như lối chơi thả thơ, hay đánh đàn hồ, hát nói hay còn gọi là ca trù là một lối chơi thuần túy Việt Nam, rất tao nhã. Cũng như: Cao Bá Quát, Nguyễn Khuyến, Dương Khuê, Chu Mạnh Trinh, Tản Đà... vào những ngày yếm thế, chán nản trước thế cuộc, Ba Giai cũng mượn tiếng hát của giai nhân qua văn chương để tìm ở đấy cái phóng khoáng của tuổi trẻ hoặc cái bi quan của thời thế nảy nở trong cảnh đất nước loạn lạc bế tắc kéo dài. Trong các giai thoại về truyện nghịch ngợm của Ba Giai, có một số truyện ông đi chơi cô đầu rất nhằm nhí và thô tục. Thực hư việc ấy thế nào, người đời có thể lẫn lộn giữa cái thú nghe hát ả đào, người ta gọi là hát nói hoặc ca trù với cái thú đi chơi cô đầu khi đã tiêm nhiễm ảnh hưởng của văn hoá thực dân trở thành một cái thú nhục dục nên đã có một số truyện bịa đặt gán ghép vào cho Ba Giai. Để người đọc

⁽¹⁾ Ngô đi bãi chỉ những người Tàu phóng uế bữa bãi vào buổi sớm.

phán xét lại vấn đề này, tôi xin chép hai bài thơ sáng tác theo thể hát nói của Ba Giai đã được ông Đỗ Bằng Đoàn và Đỗ Trọng Huề sưu tầm khảo cứu đưa vào sách "Việt Nam ca trù" biên khảo của mình xuất bản năm 1960:

Phù sinh nhược mộng⁽¹⁾

Cuộc truy hoan thôi cũng giống chiêm bao

Tính đốt tay ngày tháng có là bao

Vừa liếc mắt, bóng câu đã xóc xáo

Tiền trừ niên thiếu, hậu trừ lão⁽²⁾

Duy hữu trung gian tam thập niên⁽³⁾

Đàn một cung, cờ một cuộc, rượu một bầu,

thơ một thiên

Điêu dặt được bao nhiêu là lãi đó

Kho vô tận đây lại với, không lại có

Của trời chung, trời nọ lấy đi

Sau trăm năm, áng cỏ xanh rì

Chơi cũng hết, chẳng chơi thì cũng hết

Ngả bàn tính hãy suy cho xiết

Chớ như ai làm đũa giữ tiền chung

⁽¹⁾ *Phù sinh nhược mộng* là câu trong bài "Xuân dạ yến đào lý" của Lý Bạch có nghĩa là kiếp người thoáng, trầm như giấc mộng, vui được mấy nổi.

⁽²⁾ ⁽³⁾ Trước là thiếu niên, sau là lão, chỉ có trung gian là tuổi 30.

Kìa như Vương Khải Thạch Sùng
Đừng tính lạng suy đồng chi mãi mãi
Có nhiều ít cứ tiêu là lãi
Số phong lưu trời sẽ dành cho
Làm chi giữ lấy bo bo.

12. Lớn đầu to cái đại.

Chẳng đại nào là không đại
Cái đại này nghĩ rái đến ngàn năm
Trót đại rồi nên phải ngậm tằm
Đã mang tiếng, đầu cam cũng đại
Không có lẽ lại đầu đại mãi
Đem đại mà đổi cái khôn kia
Thôi thôi! Đừng tuyết nguyệt phong hoa
Kẻo mang tiếng nam nhi nhiều cái đại
Lấy nhân nghĩa giao tình trong tứ hải
Không ai là chưa đại đã khôn
Chỉ vì ta đông tẩu tây bôn
Cho đến nỗi hết khôn dôn đại
Thế mới biết lớn đầu to cái đại
Ghi mấy lời để lại cho nhau
Cũng là đại trước khôn sau.

(Việt Nam ca trù biên khảo - Đỗ Bằng Đoàn)

Chương hai

CUỘC ĐỜI VÀ NHỮNG GIAI THOẠI VỀ TÚ XUẤT

Cậu Tú làng Chuông dân gian xưa vẫn gọi là Tú Xuất. Trong kho tàng truyện cổ Hà Tây có nhiều truyện về nhân vật này. Đó là một nhân vật đã nổi tiếng một thời ở đất Hà Tây và Hà thành về những chuyện ngang tàng chơi ngông mà dân chúng cho là những chuyện “táo trời” và “bạo thiên nghịch địa”.

Vậy thì Tú Xuất là ai?... Từ xưa chưa ai hiểu tường tận về lịch sử gốc tích và cuộc đời của ông. Người ta chỉ biết ông qua các truyện nghịch ngợm một cách thiên lệch, thậm chí là ác ý với những lời của miệng “thứ nhất Ba Giai, thứ hai Tú Xuất”. Người ta cho rằng ông là một người đã gây ra biết bao chuyện chua cay, quái gở trong khắp thôn dã thị thành để rồi để lại tiếng xấu cho muôn đời. Không chỉ người xưa hiểu thiên lệch mơ hồ về ông mà cho đến tận nay cũng còn nhiều soạn giả khi

viết về các truyện Ba Giai, Tú Xuất cũng chỉ hiểu rất lơ mơ về ông. Năm 2000, sách *Ba Giai, Tú Xuất* của Tú Tân, khi nói về thân thế của Tú Xuất, tác giả cũng chỉ nói vài lời chung chung là “chỉ biết rằng, ông cũng sinh vào giai đoạn cùng thời với Ba Giai”. Năm 2003, ông Lữ Huy Nguyên, trong bản kể của mình có nói vài nét về gia đình và con người Tú Xuất, nhưng lại mâu thuẫn với một số chuyện kể ông ghi chép được. Phần lai lịch, nguồn gốc ông viết: “Tú Xuất là một thư sinh mảnh khảnh, ăn mặc bảnh bao, nhưng không ai biết là học trò trường nào. Chỉ biết chàng ấy không phải là ai xa lạ. Chàng chính là con út cụ Đốc học Hà Nội, người làng Phương Trung, huyện Thanh Oai. Chàng đã đỗ Tú tài, không theo học nữa, bà con trong làng thường gọi là Tú Xuất”. Tuy vậy, nhưng khi chép các truyện thì ông lại hư cấu cho Tú Xuất là người Thanh Hoá. Còn sách xuất bản gần đây nhất là sách *Ba Giai, Tú Xuất* của tác giả ghi là Nhân Văn sưu tầm tuyển chọn, giới thiệu do Nhà xuất bản Thanh Niên in năm 2005, cũng cho rằng Tú Xuất là người Thanh Hóa. Và cho rằng ông là cháu bảy đời của Trạng Quỳnh... Đặc biệt, tác giả còn nói thêm là “đất Thanh Hóa không phải là đất dung thân thích hợp với Tú Xuất” và cho rằng Tú Xuất đã “cầm đầu một đám đàn em tác oai tác quái” trong một thời gian dài không chỉ ở Hà Nội mà ở cả một địa bàn rộng lớn gồm nhiều tỉnh thành ở đồng

bằng, trung du Bắc Kỳ lúc bấy giờ. Không rõ tác giả dựa vào tài liệu nào để khẳng định điều đó.

Thực chất thì từ năm 1934, ông Nguyễn Nam Thông trong sách kho truyện giải buồn của mình, đã nói rõ quê quán, tính danh của cả cụ thân sinh ra Tú Xuất cùng dòng dõi của gia đình. Đó là “một gia đình dòng dõi trâm anh” và Tú Xuất “là một chàng trai có học văn uyên bác, biện luận hùng hồn, mưu trí mẫn tiệp”. Tuy nhiên, đó cũng chỉ là những nét sơ lược.

Là người có cơ duyên may mắn, 15 năm làm nghề dạy học ở ngay nơi sinh của Tú Xuất, lại là rể của làng này, tôi đã được nhiều lần tiếp xúc với con cháu hậu duệ và cả tộc phả của dòng họ. Tộc phả do cụ Nguyễn Đình Lập chép lại từ gốc vào năm Tự Đức thứ 44 (1891). Trên cơ sở đã được khảo cứu, tôi xin được trình bày chi tiết hơn về thân thế, cuộc đời ông: Đúng như ông Nguyễn Nam Thông đã viết “Tú Xuất con một Đốc học Hà Nội tên là Nguyễn Đình Lập (húy Đạt). “Theo tộc phả thì ông nội Tú Xuất hiệu là Phục Linh. Không rõ vì lý do gì trong tộc phả và bia ghi chép không thấy ghi tên húy, chỉ ghi tên hiệu. Con cháu hậu duệ cho rằng cụ thân phụ của Nguyễn Đình Lập, tức ông nội của Tú Xuất xưa cũng là người đỗ đạt, gốc là người Thanh Hóa. Cũng có người lại cho là gốc ở Nghệ An. (Tình tiết này con cháu có thể lầm lẫn với nơi

cụ làm việc hiện chưa xác định được rõ). Tuy vậy có thể nói rằng gốc rễ của cụ là ở một trong hai tỉnh này. Theo một số thư tịch địa phương thì thời kỳ ông Lập làm Đốc học Nghệ An đã có công lớn đối với tỉnh này trong việc xây dựng đền Đồng Cổ và đền thờ chúa Liễu Hạnh và cho đúc 72 pho tượng đồng ở đền này. Cụ Lập dời miền Trung về cư trú ở Phương Trung, Thanh Oai, Hà Đông từ bao giờ chưa rõ. Chỉ biết rằng cụ ở địa phương này đến đời Tú Xuất lúc bấy giờ là đời thứ 3. Tú Xuất cũng họ Nguyễn Đình như Ba Giai nhưng không phải là người họ Nguyễn cùng dòng tộc. Đó là một dòng họ có truyền thống học hành từ Thanh Hoá hoặc Nghệ An gì đó chuyển đến lập nghiệp ở Phương Trung thuở ấy. Tộc Nguyễn Đình ở Phương Trung có ba chi. Chi cụ Lập, thân sinh của Tú Xuất là chi thứ ba. Tú Xuất là con trưởng, không có vợ con. Cụ Lập là thầy học của con quan Tổng đốc Hà Nội. Cụ đỗ cử nhân khoa thi năm Kỷ Mão (1819), tại trường Sơn Nam. Dòng tộc nay còn lưu giữ được sắc chỉ của vua Gia Long ban cho ông trong khoa thi ấy. Theo sách các ông nghề thời Nguyễn (trang 514) phân chép về cụ Lập có ghi là cụ sau khi đỗ đạt ra làm quan đã được bổ đi làm Chánh chủ khảo khoa thi Hương ở Nghệ An, sau bị giáng chức xuống là giáo thụ vì có con là Nguyễn Đình Xuất gà bài cho một thí sinh bị lộ. Con cháu hậu duệ trong họ cho biết việc đó còn ghi lại trong

bia từ đường. Cũng theo con cháu, cụ Lập có thời kỳ đã được bổ làm Đốc học Lục tỉnh và làm quan Tuần phủ Biên Hòa 6 tháng, nên khi thân mẫu của Tú Xuất mất đã để mộ ở Gia Định. Còn cậu Tú tên là Xuất, họ Nguyễn Đình, đậu tú tài, nên dân làng gọi là Tú Xuất. Cũng theo lời kể của người cháu là Nguyễn Đình Chuyên, khi cung cấp tài liệu cho ông Thông thì thuở thiếu thời Tú Xuất sống phóng khoáng, thẳng tính, tiêu pha bạt mạng. Gia đình cho tiền đi trọ học ông chỉ tiêu pha trong 5 hoặc 10 hôm là hết. Hết ông lại tìm cách xoay. Vì vậy, việc học hành của ông không lấy gì làm thành đạt lắm. Lăn lộn với trường thi tới 5 lần mà không hiểu vì sao ông chỉ đỗ sinh đồ, tức tú tài mà thôi. Thông minh hơn người, lại "bác lăm sử kinh". Thế mà cứ mang danh "Tú Mèn, Tú Đục" mãi (Nguyễn Nam Thông), quyết thi cho đậu cử nhân mà chẳng khoa thi nào đạt. Học vị như thế thì chỉ có con đường đi làm huấn đạo hoặc giáo thụ là cùng chứ chẳng làm được việc gì lớn hơn. Vì vậy cũng có một thời gian ông đi dạy học ở Nam Định gì đó. Con cháu cũng cho biết có một thời gian Tú Xuất trực tiếp ở với cụ Lập ở Hà Nội, sau ông bỏ nhà đi lêu lổng chẳng mấy khi có mặt ở nhà. Được cha có thể lực che chở nên ông chẳng kiêng nể ai. Cũng lêu chông đi thi, cũng "cửa Khổng sân Trình", nhưng ông lại sinh ra và lớn lên vào thời kỳ lịch sử các nhà Nho gọi là "giao thời", chứng

kiến cảnh đất nước loạn lạc, đạo đức xã hội suy đồi, kỷ cương đổ nát. (Nguyễn Nam Thông), nên ông lại càng chán đời không thiết học hành nữa. Thuở ấy trường thi chỉ còn là một cái chợ đấu giá. Đồng tiền bắt đầu lên ngôi thống trị, len lỏi vào mọi lĩnh vực của đời sống, điều khiển mọi công việc đã làm cho xã hội tha hóa khiến Tú Xuất không giữ được mình. Một phần bức chí vì học hành, một phần không lý giải nổi những mâu thuẫn xã hội. Thế là Tú Xuất quấy phá, ngông nghênh từ chối đạo Thánh hiền sống một cuộc đời phóng túng, ngênh ngang, ngạo ngược.

Tú Xuất gặp gỡ Ba Giai lúc nào, hai người kết thân với nhau từ đâu? Theo các truyện ghi chép thì là ở đất Chương Mỹ, Hà Tây bây giờ, qua một cuộc tình duyên va vấp trên ghẹo một tiểu non ở chùa Quế Sơn, huyện Chương Mỹ và đâu cũng có liên đới gì đó về việc học hành với nhau nên thường qua lại đất này. Theo Giáo sư Nguyễn Tường Phượng là người biết nhiều truyện về Ba Giai, Tú Xuất qua các chuyện kể của thân mẫu đã kể lại cho học trò nghe. Ông Lữ Huy Nguyên, tác giả của truyện *Ba Giai, Tú Xuất*, xuất bản năm 2003 là người học trò của Giáo sư đã kể lại trong sách của mình như sau: Trong khoảng hai lần Pháp đánh vào thành Hà Nội (1872-1882), thân mẫu của Giáo sư lúc đó bán trâu cau cùng với một bạn gái ở nhà số 7 Hàng

Bè, thân phụ thì đang theo học trường Đại Tập phường Kim Cổ do cụ cử Tiến Song Ngô Văn Dạng khai giảng ở số nhà 12 phố Hàng Bông. Hàng ngày thân mẫu của Giáo sư thường thấy có một thư sinh mặt mũi trắng trẻo, cặp mắt sắc và miệng cười hóm hỉnh đến học nghe cụ cử trường Đại tập, phường Kim Cổ giảng sách. Điều đặc biệt là chàng thư sinh này ít khi nghe giảng hết một thiên sách, thường đến nghe dở dang rồi biến đi lúc nào không ai biết. Đến buổi chiều người ta lại thấy chàng thư sinh đó xuất hiện ở phố Hàng Đào hay phố Hàng Bè bây giờ, cùng với một chàng thư sinh khác mặt mũi khôi ngô, hình dung mảnh khảnh, ăn mặc bánh bao, nhưng không ai biết là học trò trường nào. Hai chàng thư sinh ấy, một chàng đến học không nghe giảng hết bài là Nguyễn Văn Giai người làng Hồ Khẩu, huyện Vĩnh Thuận, phủ Phụng Thiên, Hà Nội. Còn chàng thư sinh kia chính là con út cụ Đốc học Hà Nội, người làng Phương Trung, huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Đông (Nay là Hà Tây). Chàng đỗ tú tài thì bỏ học ở nhà, dân làng thường gọi là Tú Xuất. Hai người này thường cặp kè đi với nhau khắp nơi, nhất là ở những nơi phố xá đông đúc như Hàng Đào, Hàng Bè, Hàng Thiếc, Hàng Đàn. Đặc biệt là hay đến cái nhà trọ ở số 7 Nam Phố, tức phố Hàng Bè hiện nay. Đó là nơi có nhiều học trò trường Đại Tập, phường Kim Cổ là người ở các tỉnh: Sơn Tây, Hải

Dương, Bắc Ninh, Sơn Nam đến trọ học ăn cơm hàng ở đó. Hai chàng thường đến đây tá túc bàn luận văn chương, và tán gẫu nhảm nhí đủ mọi chuyện trên trời dưới biển. Có lúc hai chàng lại đến đền Ngọc Sơn cùng một số người thành lập một “câu lạc bộ” tán gẫu ở đó. Ngoài những chuyện ấy ra họ còn làm những chuyện ma quỷ gì nữa ai mà biết được. Trong sử sách viết về Hà Nội và cả trong dã sử lưu truyền còn có nhiều chuyện kể về phong trào bài Pháp của nhân dân Hà Nội mà trong đó nòng cốt là hội đồng môn của quan Nghè Tự Tháp cùng với Văn hội huyện Thọ Xương là những tổ chức đã xướng xuất và làm nòng cốt cho việc thành lập đội quân mộ nghĩa chống lại cuộc xâm lược của thực dân Pháp khi chúng âm mưu chiếm thành Hà Nội. Tổ chức ấy lại do chính cụ cử Tiến Song Ngô Văn Dạng là người đứng đầu, mà học trò của cụ lại tham gia trong tổ chức yêu nước ấy rất đông đảo. Thời kỳ Pháp đánh chiếm thành Hà Nội, phong trào yêu nước của nhân dân Hà Nội phát triển rất rộng rãi. Hà Nội lúc đó có hai tổ chức yêu nước là hội Tín Nghĩa, do ông Dương Hữu Quang người làng Động Cừu, huyện Thanh Oai, Hà Đông là người đứng đầu. Tổ chức này đã tập hợp được 5000 người Hà Nội tham gia. Tổ chức thứ hai là hội Tri Tri Bắc Kỳ có trụ sở đặt tại Hà Nội, do ông Vương Quốc Chính lãnh đạo. Các tổ chức này có đông đảo sỹ phu trong Văn hội Thọ Xương

và nho sinh tham gia, đã tổ chức vận động một cuộc biểu tình lớn phản đối việc triều đình ký nhượng 3 tỉnh miền Đông Nam Bộ cho Pháp và vận động được 3000 sỹ tử vứt bỏ lều chõng không tham dự khoa thi hương năm Giáp Tý (1864)⁽¹⁾. Không khí sục sôi yêu nước ấy đã diễn ra ở Hà Nội, Hà Đông, Sơn Tây và Hưng Yên, chắc chắn Tú Xuất lúc đó có quan hệ gắn bó với Ba Giai mà Ba Giai theo nhiều tài liệu từ xưa lại là tác giả của nhiều bài thơ yêu nước, theo đã sử lại là một người đứng đầu một tổ chức có quan hệ với nghĩa quân hoạt động xung quanh Hà Nội thì không thể không có quan hệ và ảnh hưởng của phong trào ấy. Có điều là ảnh hưởng đó đến với mỗi người đậm hay nhạt và biểu hiện ở mức độ hình thức như thế nào. Nói như ông Nguyễn Nam Thông trong tác phẩm của mình viết về Tú Xuất thì “trong hoàn cảnh vận nước điêu nguy, triều cương đổ nát, trường thi chỉ là cái chợ đấu giá, quan lại chỉ thuần giống cướp ngày”... thì ai có gan anh hùng sẽ đứng lên gióng trống phất cờ cát cứ. Còn ai không đủ can trường và tài cung kiếm thì góp công góp sức tùy theo công việc, tài năng, trí tuệ và nghề nghiệp của mình, miễn là hướng được nó vào việc công ích

⁽¹⁾ Theo sách Hà Nội Thủ đô nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Trang 79 và 88.

công lợi cho đất nước. Những hành động nghịch ngợm của Tú Xuất có thể nhuốm nhiều tiêu cực, nhưng rõ ràng nó là nguồn gốc còn mơ hồ của một thái độ bất bình đối với xã hội đã được thể hiện ra thành hành động, không phải là không có ích cho xã hội. Những chuyện ấy mọi người cho là "táo trời" chẳng kiêng nể ai mà mũi nhọn lại tập trung vào bọn quan lại gian ác chẳng kể lớn nhỏ cùng với bọn con buôn và lối sống thị dân lấy thịt đè người, coi đồng tiền trọng hơn phẩm giá con người lúc đó sao lại nói là không có ích được. Theo tôi nghĩ, đó cũng là một cách biểu thị sự căm ghét của mình trước những đau đớn tủi hổ của một xã hội lố lằng đầy rẫy những kẻ cơ hội, mất hết phẩm chất đạo đức, sống vô liêm sỉ, khi nước nhà rơi vào cảnh mất nước. Đánh giá phê phán về các trò nghịch ngợm của Tú Xuất, có người chê và phỉ báng ông, lại có người thông cảm và cho hành động của Tú Xuất là phản ánh sự suy đồi bế tắc của xã hội lúc đó, đồng thời chính xã hội đó là nguyên nhân đã biến Tú Xuất, một con người tài hoa thành kẻ bỏ đi. Lời nhận định ấy có phần đúng. Có nhà văn lại coi những hành động nghịch ngợm của Tú Xuất là những hành động "quái ác đáng yêu" cũng giống như những hành động nghịch ngợm của Trạng Quỳnh và những vần thơ Nôm tục mà thanh chống nam quyền của Hồ Xuân Hương vậy. Ông Lữ Huy Nguyên cho rằng cái thời nhiễu nhương như thế

phải có nhiều đối tượng để chọc ghẹo như thế làm đề tài cho Tú Xuất, là phải lẽ. Như vậy thì rõ ràng đó là những hành động phản kháng xã hội. Tôi cũng tán thành lời nhận định ấy. Chính vì vậy ta không thấy làm lạ vì sao từ xưa dân chúng rất thích nghe kể các chuyện nghịch ngợm mà họ cho là quái ác của Ba Giai, Tú Xuất và mỗi khi thấy kẻ ác, cái ác bị phanh phui ra trước đông đảo mọi người thì họ lăn ra mà cười... cười hả hê. Tiếng cười ấy là tiếng cười sảng khoái của quần chúng, tiếng cười cổ vũ, coi đó như là một việc làm khuyến thiện. Vì lẽ đó mà quần chúng xưa còn coi sự xuất hiện của Ba Giai, Tú Xuất trước những kẻ đàn anh đàn chị ở những nơi buôn bán kể cả ở thành thị lẫn thôn quê như là sự xuất hiện của một vị cứu tinh “thế thiên hành đạo”...

Trở lại với Tú Xuất và gia đình. Trong các tổ chức của phong trào yêu nước đã nói ở phần "Ba Giai con người và cuộc đời", Tú Xuất có tham gia việc gì trong đó không, không ai tường. Theo lời truyền trong dân gian còn lưu lại cho đến tận ngày nay thì vào thời kỳ phong trào chống Pháp xâm lược sôi sục ở hai tỉnh Hà Đông và Sơn Tây thì gia đình Tú Xuất có hai người cháu là Tuấn Khả, Cai Giao và một người ông tên là Quản Đoàn bị bắt và bị hành hình rất thê thảm. Nhà cầm quyền đem 3 ông ra chém đầu bêu ở Phủ Đình, rồi bỏ xác trôi

sông vì chúng cho các ông là giặc cỏ. Còn Tú Xuất sau vụ nhà cầm quyền Hà Nội cho khám nhà Ba Giai thấy có chút ít diêm sinh đã bắt giam Ba Giai và kết tội là đầu đảng trình thám đã đốt một trại binh trên bờ sông và gây loạn ở Hà thành thì Tú Xuất đã cứu Ba Giai ra khỏi nhà giam và từ đấy hai người vắng bóng trên đất Hà thành (khoảng sau năm 1890). Tương truyền hai ông vào Nam Bộ, sau sang Xiêm La rồi mất ở bên đó vào thời gian nào, nguyên nhân gì không ai rõ.

Như vậy căn cứ vào năm cụ Lập thành danh và những điều Giáo sư Nguyễn Tường Phượng kể lại theo lời cụ thân mẫu đã được chứng kiến trong khoảng thời gian giữa hai lần Pháp đánh chiếm thành Hà Nội (1872- 1882), ta có thể ước đoán Tú Xuất sinh vào khoảng những năm thập kỷ 30 của thế kỷ XIX, vắng bóng sau khi phong trào Cần Vương, nền đô hộ của chế độ thực dân đã ổn định.

Chương ba

CÁC CHUYỆN KỂ VỀ BA GIAI, TÚ XUẤT

1. Lột khăn lấy giày cụ lớn.

Ba Giai, Tú Xuất đi dạo quanh bờ hồ Hoàn Kiếm thì gặp một cụ lớn. Cụ dáng đi bệ vệ, ăn mặc sang trọng, khăn lượt áo the, quần lụa trắng, chân đi giày Ký Long, tay cầm ô, ngực đeo bài ngà trông thật uy nghi. Cụ đi khoan thai lại không có lính theo hầu. Ba Giai bảo Tú Xuất,

- Tôi đồ anh vừa lột giày vừa lấy khăn của lão ta được!

Tú Xuất mỉm cười:

- Chẳng có gì là khó cả. Có điều là anh phải chịu khó một tý. Anh hãy làm thế này... thế này nhé!..

Hai người tiến sát đến ông quan nọ. Bất ngờ Tú Xuất giật cái khăn đội đầu của quan vứt lên đầu ngọn cây bên đường rồi ù té chạy. Cụ lớn nhìn cái khăn mắc vào nhánh cây thì tức điên lên la hét

khăn cổ, nhưng thủ phạm đã biến mất. Chiếc khăn chỉ cách một với mà không thể nào lấy được, chung quanh chẳng có cái que, cái gậy nào để khều phải leo lên cây với cả bộ bài ngà áo gấm này thì còn ra cái thể thống nào nữa.

Ba Giai bước tới gần cụ lớn ra điều ái ngại:

- Cái thằng thật là đểu cáng!.. Bẩm cụ lớn để tôi xin giúp, xin cụ lớn cứ ngồi lên vai, tôi công kênh lên. Cụ lớn mừng như được thăng cấp, gặt đầu.

- À anh tốt lắm. Anh cố giúp ta. Ta sẽ trọng thưởng. Về đình ta sai lòng cái thằng mất dạy kia, ta sẽ cho anh đánh nó.

Cụ lớn ngồi trên lưng, Ba Giai lom khom đến gần cây. Ác thay cụ lớn đã cố rướn cái ô lên mà vẫn chưa với tới khăn lượt. Ba Giai vội vàng nói với lên:

- Xin cụ cứ đứng lên vai con cũng được!

Cụ thượng hai tay ôm lấy thân cây, đứng thẳng lên vai chàng trai. Ba Giai vội kêu lên:

- Ối! Ối! Đau quá, cụ bỏ giày ra kéo đế giày cứng làm bầm vai con mất. Cái áo của con cũng cũ rồi. Sợ sờn vai xin cụ thương cho. Cụ lớn nghe bùi tai, hợp lý, vội vàng tháo giày vứt xuống. Cụ đứng vững vàng trên vai Ba Giai rồi giơ cao chiếc ô. Ba Giai nói với lên:

- Cự cứ đập một cái thật mạnh. Trúng vào khăn là khăn rơi xuống thôi! Cự lớn làm đúng như lời chàng trai bày vẽ. Chiếc khăn rơi xuống đất thật.

Đúng vào lúc ấy Tú Xuất vụt quay trở lại, nhặt luôn cả khăn lẫn giày chạy vút đi. Ba Giai cuống quýt kêu ầm lên:

- Bấm cự thằng kia nó lại đến. Nó lấy cả khăn lẫn giày rồi. Cự để con đuổi theo nó! Thằng lão quá!.. Vừa dứt câu Ba Giai vùng chạy.

Cự lớn đang đứng trên vai bị rơi một keo như trời giáng, nằm quay lơ trên bãi cỏ, áo quần lấm lem. Cả cái bài ngà cũng đứt chỉ văng ra bên mình. Cự đành nằm trơ ra đó đến nửa giờ, ê ẩm toàn thân rồi mới lóp ngóp bò dậy, đầu không khăn, chân không giày, thất thểu tìm đường về dinh, cay cú thâm chử mà cũng không biết hai tên ấy là đứa nào cả.

2. Bà huyện đài đầm.

Ba Giai thuở cùng học với huyện Thọ, vốn đã biết rõ việc học hành của hấn chẳng bằng ai trong cái hội học trò. Sau lại biết được nhiều chuyện hèn hạ, vô liêm sỉ của hấn lúc Tây đánh thành Hà Nội, nên huyện Thọ rất sợ đối mặt với Ba Giai và Ba Giai cũng rất căm hấn sau cái vụ hấn “chơi xỏ” mình phải lánh sang Kinh Bắc.

Được biết vợ chồng huyện Thọ có thói quen là tối tối đem nhau xuống thuyền du ngoạn, hóng mát xem phong cảnh rồi ngủ lại luôn dưới thuyền. Một hôm, Ba Giai bất ngờ lọt xuống thuyền giữa lúc hai vợ chồng huyện Thọ đang hủ hí cơm rượu. Là bạn với nhau chẳng lẽ không mời, huyện Thọ sai đầy tớ mang thêm đĩa bát để khách dùng.

Chén tạc chén thù, chuyện trò rôm rả, có vẻ tri kỷ... gượng lắm cũng cạn cốc, chạm ly, rượu vào lời ra, nhưng toàn lời khôn ý đẹp. Tuy không nói ngoài mồm, song ý chừng muốn xoa dịu "hận thù". Huyện Thọ nói cười thơn thớt, tuy trong bụng tức lắm. Bà huyện thì "ba máu sáu cơ", nhưng cũng không muốn làm to chuyện, nghĩ bụng "thôi thì để hấn hốc cho xong, hấn cuốn xéo cho nó sớm". Nhưng hốc xong rồi khách vẫn không xéo, lấy cố say mê, lẽ nhè một lúc rồi lăn ra khoang thuyền mà ngủ:

- Rõ là cái đồ vô ý tứ!... Vợ chồng hấn đã mất hết tự do lại tức vì cái tội Ba Giai ngáy rất to, cứ òng ọc như người bị chọc tiết. Huyện bà nghĩ bụng: "Thôi trời không chịu đất, thì đất chịu trời vậy", bèn kéo ông huyện cùng với mình ẩy Ba Giai ra khoang ngoài, còn hai người nằm khoang trong. Cũng là bất đắc dĩ thôi. Chẳng thể kéo về tư thất lúc này vì còn bao nhiêu của nả dưới thuyền. Đi khỏi nó nặng cho thì sạt nghiệp.

Về phân Ba Giai, chàng nhắm mắt để đấy để xem binh tình thế nào. Huyện Thọ mà quá đáng thì nói xỏ cho mấy câu điếng người rồi bỏ đi luôn. Nghĩ lại: "Minh giả ngáy to thế mà vợ chồng nó cũng chịu được. Lại thật, chắc quân này nghĩ "tránh voi chẳng xấu mặt nào", nên đã làm thỉnh như vậy".

Sóng lặng, thuyền êm, giấc ngủ chòng chành, sóng nước chỉ nhẹ như nằm đưa võng. Chuyện không có gì xảy ra. Vợ chồng huyện Thọ nghe chừnng ngủ đã say say. Huyện bà còn giở mình lẹp xẹp, lẩn gần sát về phía khoang thuyền Ba Giai nằm.

Kế sách chợt đến trong đầu, Ba Giai lấy ngay cái gầu múc nước đổ lên khoang, ngay nơi mình nằm sát chỗ bà huyện, rồi vật mình vật mảy rầm rĩ kêu la cố ý cho cả khúc sông nghe thấy:

- Ối cha mẹ ơi. Bà huyện đáì cả vào người tôi thế này à?...Ác quá!... Ác quá!...

Vợ chồng huyện Thọ cùng nhổm dậy mơ màng còn trên nét mặt, chả hiểu sự thể ra sao. Ba Giai càng gào, chắc chỉ thua Chí Phèo rạch mặt ăn vạ Bá Kiến sau này:

- Ối ông huyện, bà huyện ơi!... Tưởng bạn bè cũ tới chơi, ai dè xử tệ. Không cho nhau ngủ lại thì cứ đuổi thẳng, chứ làm gì phải giở mẹo vật hại nhau thế này. Mà sao đáì lắm nước thế, bằng hai bát ô tô

canh cá nấu dấm lúc này. Chỉ khổ thân tôi, có mỗi bộ cánh, bây giờ sùng nước dãi bà huyện đây này!..

Hàng phố sát bờ sông đổ ra, tưởng có chuyện đâm người cướp của gì đây. Lính tráng cũng từ đâu ập đến.

Vợ chồng huyện Thọ xấu hổ quá. Huyện ông thăm nghĩ “trong khoang ướm thật mà cả quần bà huyện nhà mình cũng ướm sùng ra kia. Đích thực rồi phải tìm cách mà dẹp việc này cho êm, không rồi, chẳng có mo nào mà che kín mặt được”. Nghĩ vậy, ông không chờ ý kiến bà mà kéo Ba Giai đến gần để phân bua:

- Thôi bác ơi, tôi lạy bác. Bác nể vợ chồng tôi một chút. Bà nhà tôi có tính dãi dầm. Không may lỡ thế, chứ đâu có chủ ý mà bác mắng oan.

- Lỡ là lỡ thế nào!.. Oan là oan thế nào!.. Dãi thì phải có ý có tứ chứ. Dãi vào ông nhà thì được. Chứ tôi là khách, bắt quá ngủ một đêm, nhin không nổi à?.. Áo quần thì sùng nước dãi khai mù lên như thế này, ai mà chịu được.

Huyện Thọ ra hiệu cho vợ vào khoang lấy bộ quần lụa mới may đưa cho Ba Giai thay, rồi lại van vãn:

- Thôi bác xá tội cho bà nhà tôi. Dãi dầm thì làm sao mà điều khiển được. Thưa bác! Bác cởi bộ kia ra mặc tạm bộ này rồi tôi bảo bà ấy giặt đến.

Ba Giai cầm bộ quần áo lụa thay ngay trên thuyền trước mặt vợ chồng huyện Thọ rồi vứt toạch chiếc quần ướt xuống dưới chân bà huyện mà phán:

- Đấy giặt mau đi cho khô để tôi còn mặc. Thế này thì cũng phải đợi đến nửa ngày mới khô.

Huyện Thọ chột nghĩ: “Nó còn dọa mình, còn chưa chịu đi, định nằm ăn vạ đây!... Dừng vào nó khó chơi thật. Chắc nó vẫn nhớ thù xưa, muốn thanh toán mình đây”. Nghĩ vậy hấn bèn dẫu dựu:

- Bác Ba ơi! Trời cũng sắp sáng rồi. Tôi xin phiền bác cầm mấy chục quan tiền. Tôi biếu bác đây để bác đi ăn sáng hộ, để còn phải rửa khoang thuyền. Bà ấy chẳng có thì giờ đâu nấu nướng.... Mà để bác bụng đói thì vợ chồng tôi không yên lòng. Chỗ bạn bè phải chu đáo bác ạ!...Nói đoạn, hấn bảo vợ lấy tiền đưa cho ông khách. Ba Giai vẫn chưa chịu tha:

- Còn quần áo?..

- Vâng bộ quần áo lụa tơ tằm mới may, xin biếu bác dùng luôn.

- Là tôi nói bộ quần áo của tôi mà bà ấy đái dầm vào cơ mà!..

- Tôi sẽ cho giặt, chỉ đến trưa là khô, tôi sẽ sai đầy tớ mang đến tận nhà.

Ba Giai cầm lấy tiền còn giả bộ chưa bớt giận:

- Nể ông huyện lắm đấy. Thôi chào ông lớn, bà lớn tôi đi!... Hẹn sẽ có ngày tái ngộ. Chúc bà sớm chữa được bệnh đái dầm!...

Câu chuyện bà huyện đái dầm lan đi rất nhanh, ngay trong nửa đêm về sáng ấy. Về sau nghe đâu vì cái chuyện mắc cỡ này, bà huyện xấu hổ quá không dám ở lại huyện sở. Bà bắt ông huyện đệ đơn xin chuyển sang huyện khác. Còn bệnh đái dầm của bà huyện chắc chẳng chữa cũng khỏi.

3. Xác chết vùi tiền.

Năm hết Tết đến rồi, Ba Giai xem chừng đã rỗng túi. Lũ bạn bè và cảnh đàn em đều lâm vào cảnh túng quẫn không cứu nổi mình làm sao cứu được đại ca Ba Giai.

Cả bọn hội tụ lại ở một nhà hàng quen biết bàn nhau làm sao xoay được tiền của thiên hạ. Một anh loắt choắt “khai mạc” cuộc họp mặt:

- Chỉ có cách đi cướp của. Nếu không có gan thì trộm cắp vặt, tích tiểu thành đại. Đến mấy “xóm liều” mà tính.

Một lão to như hộ pháp dằn giọng nói tướng:

- Chặn xe, chặn tàu mà trấn. Không lẽ mấy ngày Tết chịu ngủ đói mà chết à?... Lại còn bố mẹ vợ con ở nhà trông ngóng!...

Ba Giai lừ lừ đứng dậy:

- Anh em đã theo ta đánh bạn. Xưa nay không làm ác với người lương thiện. Giết miếng ăn từ miệng kẻ nghèo, kẻ khó thì thà chết trong danh dự.

- Thế đàn anh bảo sao?... Mọi con đường đều dẫn đến... nhà lao. Muốn sống lương thiện phải làm gì?...

Ba Giai chưa nói chỉ cười. Để xem mấy tướng phen này tính sao. Không khéo hết khôn lại dốt đến đại. Đợi cho tất cả đã ửng họng, Ba Giai đặt chén rượu xuống bàn, vớ ống điếu vè vè điếu thuốc Lào làm một hơi rồi chậm chạp nói:

- Đã có cách. Chẳng cần tính đến những cái bất nhân, bất nghĩa tiếng xấu để đời. Sẽ có mọo vật. Tết này vớ bạc ngàn chứ chẳng chơi. Ha... ha... Ta là Ba Giai. Ta có đủ tài, kiếm ăn lương thiện.

Mọi người tò mò muốn hỏi ngay, nhưng Ba Giai lừ mắt ra hiệu không được nóng vội hồng việc.

- Mai đã là 30 Tết rồi. Buổi sáng tất cả theo ta ra ngoại thành sẽ công báo diệu kế lúc đó chưa muộn. Thôi giải tán!...

Y hẹn sáng 30 Tết, cả bọn kéo ra ngoại thành. Ba Giai ra lệnh cứ thế... cứ thế mà làm. Họ lấy lá xoan giã ra lấy nước hòa thêm đường bôi khắp người Ba Giai làm cho da dẻ chàng xanh lợt như

xác người chết. Soi gương ngắm nghía một hồi, ra chiều đắc ý lắm, Ba Giai mới bảo hai đứa đàn em xóc đờn khiêng khiêng vào cái vông đều đã được chuẩn bị trước, rồi trèo lên vông nằm, bảo chúng khiêng đi. Lại bảo hai đứa đàn em khác thay vai cho hai đứa kia khi chúng mỏi, rồi lấy chiếu manh phủ lên người, mặt thì trùm miếng vải đỏ.

Đoàn người tiến vào thành phố. Nhờ có tấm vải đỏ phủ mặt, Ba Giai vẫn có thể mở mắt trừng trừng không phải nhắm nghiền cho mỏi. Mọi cử động của lũ đàn em giờ đây đóng vai con cháu người chết nằm trên vông đều do cái xác chỉ bảo từng đường đi nước bước.

Đến các nhà giàu, loại có máu mặt hoặc các cửa hàng buôn lớn, bọn đàn em lại dùng vông kê van sâu thăm, mặt mũi bi ai. Cứ một bài bản diễn đi diễn lại:

- Trăm lạy các ông, các bà, các cô, các cậu thương lấy những kẻ bất hạnh này. Năm cùng tháng tận cha con dắt nhau về quê ăn tết, chẳng may cha chết dọc đường, cúi xin các ông, các bà, các cô, các cậu mở lòng hỉ xả từ bi, giúp cho ít tiền để lũ con bất hiếu đem thi hài cha về nơi quê hương bản quán, khỏi phải trú chân hè phố hiên nhà.

Nghe đến trú chân hè phố hiên nhà, ai mà không sợ chết khiếp. Thế là xỉa tiền ngay cho họ

khênh xác đi khỏi xúi quẩy. Vả lại đứng trước cái cảnh tượng đau lòng, một xác chết, mặt phủ vải đỏ, thân quần chiếu manh, lại thấy ruồi nhặng bầu quanh xác vì đường ngọt hòa trong nước lá xoan quén rũ. Thế thì ai mà chẳng động lòng trắc ẩn. Mà chẳng ai dám cho ít. Cho ít lại sợ bố con cái xác chết ấy chê. Nó năn ná xin thêm chỉ tổ thêm mất vệ sinh.

Cứ thế suốt một ngày giáp Tết, “bố con” cái xác chết kiếm được bạc ngàn thật. Ba Giai chia cho các đàn em về quê, đàn ông hoàng quà cáp bố mẹ, vợ con... Lại còn dư ra một ít, chàng đem bố thí cho lũ ăn mày quen mặt ở chợ. Chàng nghĩ bụng: Lúc này mình có thì cho chúng nó. Biết đâu, chẳng có lúc chúng sẽ bố thí lại cho mình. “Ai giàu ba họ, ai khó ba đời”. Chẳng qua cũng chỉ là phân chia lại của cải trong thiên hạ mà thôi.

4. Bắt sống Ba Bướu, Tư Ngang.

Quan huyện Thọ Xương mừng như mở cờ trong bụng. Phen này thì chắc chắn bắt được hai tên đầu trộm đuôi cướp ngang bướng lâu nay quấy rối đất Hà Nội này. Hai tên cướp ấy có tên là Ba Bướu, Tư Ngang. Chúng hoành hành không kiêng nể pháp luật. Nha Đốc học Hà Nội đã tư giấy cho các phủ huyện phải truy nã chúng cho kỳ được. Thì may mắn quan huyện Thọ Xương được người mật báo

cho rằng đêm nay hai thằng ấy sẽ tụ tập ở xóm Văn Chỉ và bàn bạc kế hoạch đi ăn cướp ở Quỳnh Lôi. Quan huyện mời viên Lãn binh đến cùng bố trí việc bắt giặc. Viên Lãn binh cũng hí hửng chuyến này sẽ góp được một chiến công to lớn.

Đúng nửa đêm theo kế hoạch đã định, hai quan thống xuất một đội lính, bí mật kéo xuống Văn Chỉ. Sắp xếp đầy đủ: toán này mai phục bên tả, toán kia nấp sẵn bên hữu, toán thì chia nhau phục các ngã đường rồi quan cùng một số đông lính khác nhẹ nhàng xông vào gian trong. Quả nhiên hai thằng kia đang ngất ngưỡng ngồi chén chú chén anh với mấy tên đồ đảng. Chúng nốc hết chén này đến chén khác, lè nhè lú lười. Tên này nói:

- Phen này thì hẳn ăn chắc!

Tên kia đắc ý:

- Nhất định chú! Ta mà đã ra tay thì nhất định xong thôi.

Nhìn theo ánh đèn leo lét, chập chờn, hai quan thấy rõ ràng mấy tên cướp cùng bọn lâu la đứa nào cũng mặt mày dữ tợn, ăn mặc lếch tha lếch thếch lôi thôi dao gậy, thùng chảo và chén bát ngổn ngang, bừa bãi. Đúng lắm rồi. Đúng là hai thằng tội phạm. Quan Lãn binh quát một tiếng lớn, cả toán lính ập vào. Bọn cướp cuống cuống đứng cả

dậy, thổi tắt ngọn đèn, đưa nào đưa ấy ủa nhau đánh tháo. Quan huyện hét lũ lính:

- Không cần tóm mấy thằng đồng đảng, bắt cho được hai thằng đầu xỏ đang ngồi chính giữa phản ấy!

Bọn lính cứ lệnh thi hành, anh nào cũng xấn tới để chộp cho được tên tướng cướp. Nhờ thế mà mấy tên lâu la thừa dịp chạy tản ra. Đứa trốn sau gốc cây, đứa leo lên nằm thụp trên mái nhà. Vô phúc cho hai thằng tướng cướp kia. Có lẽ vì say quá luống cuống không sao chạy cho kịp bị lính trói lại. Cả bọn bảo với hai quan:

- Bẩm hai quan lớn, đã bắt được hai tên trọng phạm. Quan huyện và quan Lãnh binh khoải chí, thở phào:

- Giỏi lắm, rồi chúng bay sẽ được trọng thưởng. Tổng cả hai thằng này vào cũi, khiêng sang ngay Đốc Bộ đường để trình các cụ lớn lập tức.

Quan cứ lệnh, lính cứ truyền. Chiếc cũi to đã để chờ sẵn ngoài kia. Bọn lính tổng hai tên cướp vào cũi rồi khiêng đi. Hai quan kèm chặt cũi giam, cùng đi với lính. Trời vẫn còn tối, nhìn vào trong cũi chẳng thấy rõ mặt người, nhưng các quan vẫn nghe thấy hai tên cướp chửi ran lên:

- Hai thằng Tri huyện và Lãnh binh phải không?... Được! Rồi chúng mày biết tay ông.

Chẳng có lẽ giam chúng ông được mãi à?... Mai kia chúng ông ra khỏi nhà giam thì sẽ cho chúng mày một trận!...

Hai quan nghe chửi tức lắm, nhưng không biết làm cách nào. Đâm cho một ngọn dao thì chúng chết, nhưng nộp xác thì phần thưởng không to. Lôi chúng ra mà quật vài hèo thì sợ chúng có sức khoẻ, vùng chạy mất thì hoá ra công cốc. Trong cũi chúng cứ lảm nhảm chửi bới và hai quan cứ đành nén giận, vênh tai nghe chửi.

Không mấy chốc bọn lính đã khiêng cũi về tới dinh quan Tuần vào đúng lúc trời tảng sáng. Lính trong dinh đã kịp thời phi báo và quan Tuần cũng mừng rỡ, vội vàng khăn áo ra ngay công đường. Chiến công lớn lao này không thể để chậm trễ, phải kịp thời báo lên quan trên. Quan Tuần cho lính gươm giáo sẵn sàng, tề tựu hai bên để phòng bọn cướp liều mạng làm bậy. Quan ra lệnh cho mở cũi lôi bọn cướp ra để xem mặt. Đã hơn một khắc từ khi cũi khiêng vào dinh, hai tên cướp im bất không thấy chửi bới gì nữa cả. Nhưng lần này then cũi rút ra, bọn họ kéo tay chúng thì thấy phát ra những tiếng khóc. Đầu tiên thút thít rồi hu hu. Cuối cùng chúng gào lên thảm thiết. Hàng trăm người trong dinh Tuần phủ dụi mắt. Quái!... Đâu có phải thằng giặc Ba Bướu và Tư Ngang. Chỉ là hai thằng thư sinh yếu

ớt, quần áo tả tơi. Mặt mày chúng, tuy nhem nhuốc giàn giụa nước mắt, nhưng vẫn có vẻ trắng trẻo. Chàng trai được lôi ra trước vừa khóc vừa tấm tức, đến gần bên quan Tuần phủ:

- Thưa bác, tôi tội tình gì mà bác làm khổ sở tôi như thế này?...

Quan Tuần phủ cũng ngỡ ngác nhìn kỹ. Quả là kỳ lạ. Đâu có phải trộm cướp gì. Hai năm rồi mười đây là cậu Tú con quan Đốc học Hà Nội, người làng Phương Trung, huyện Thanh Oai. Chính quan Tuần cũng là học trò quan Đốc. Theo nghĩa con thầy học là thế huynh của mình, quan Tuần còn phải gọi cậu Tú bằng anh. Cậu Tú vừa xấu hổ vừa mếu máo gạt nước mắt:

- Đang đêm, tôi đang cùng anh bạn đây ngồi uống rượu, ngâm thơ với nhau dưới xóm Văn Chỉ thì hai ông này kéo lính đến vây bắt, thổi tắt đèn chẳng cần phân biệt ất giáp gì, đẩy chúng tôi vào cũi khiêng đến đây. Thật là lộng quyền, ỷ thế vu hãm người lương thiện, chẳng còn pháp luật gì cả!..

Quan Tuần hốt hoảng:

- Xin thế huynh lượng thứ cho sự sơ xuất này! Nói rồi ông lật đật cho lính vội vàng rước hai chàng thư sinh vào hậu đường và quay ra quát quan huyện, quan Lãnh binh:

- Hai cái thằng này làm ăn láo thật! Muốn tăng công mà đi bắt người lương thiện để lừa dối bề trên hả!... Cút ngay, ta sẽ bắt lên quan Tổng đốc cách cổ chúng mày.

Cả bọn lính tráng, nha lại trong dinh phủ không ai nhìn được cười, nhìn hai quan thất thểu ra về. Hai quan cay đắng vừa đi vừa nghĩ không hiểu tại sao cơ sự lại xảy ra như thế.

Có gì đâu! Cậu Tú kia đúng là con quan đốc học Phương Trung. Cậu đã đồ tú tài, nhưng không chịu thi cử gì thêm nữa. Vốn tính nghịch ngợm ghét bọn quan lại, bọn nhà giàu hãnh tiến, cậu thường lang thang quanh vùng Hà Nội, Hà Đông, nghĩ kế chơi bọn ấy những vố cay. Bạn của cậu cũng là người có tài châm biếm trào lộng, đa mưu như cậu. Ghét tên Tri huyện Thọ Xương hèn hạ mà hay hống hách, các cậu bày ra cái mưu giả đóng vai Ba Bướu, Tư Ngang cho người mật báo lên huyện. Lũ quan và lính tướng bỏ, nên bị mắc kế tên tò. Cậu Tú ấy, thường được dân Hà thành gọi là Tú Xuất.

Khảo dị: Trên cơ sở cốt truyện cũ, truyện này do ông Trương Vĩnh Ký lấy từ báo chí bình dân soạn in vào sách năm 1882. Truyện có tiêu đề là "Tú Xuất đóng cũi giải nạp về tỉnh". Truyện viết tóm tắt mang phong vị miền Nam. Giáo sư Vũ Ngọc Khánh biên soạn lại kỹ hơn.

5. Quan Phủ bắt đám bạc.

Ồ Hoài Đức có sông bạc lớn. Con bạc toàn là những tay sành sỏi. Hương chức trong làng cũng trực tiếp tham gia vào đám bạc này. Vì thế suốt năm ròng, dân trong làng cùng dân tứ chiếng sát phạt lẫn nhau, tiếng tăm đồn đại gần xa mà chẳng bao giờ con bạc phải e ngại cả. Quan trên đều biết tiếng sông bạc Hoài Đức và cũng quyết tâm lòng bắt một vố. Bắt bạc không phải để bảo vệ trị an, chống đồ bạc mà chính là quan lại, lính tráng cũng nhờ đó mà kiếm được món hời.

Việc có thể, nhưng quả thực các ngài đành chịu phép. Sông bạc được tổ chức rất khéo léo. Họ tụ tập ở chỗ kín đáo, ngay từ đầu hôm đã cắt người canh gác. Khách lạ đến không có người bảo lãnh là bị họ từ chối ngay. Dò tìm ngơ ngác trong làng thì sẽ bị tuần đinh bắt giữ cả đêm, sáng mai lại giải lên huyện và bị tố giác là tình nghi phiến loạn.

Thế mà không hiểu vì sao canh ba đêm ấy, cả sông bạc bị một cuộc khủng bố nặng nề, thiệt hại có đến bạc vạn. Dích thân quan Phủ đem hàng chục lính tráng, đều mặc áo dài, súng giấu kín trong người, dây trói đều bỏ sẵn trong cặp. Họ chen vào đám sóc đĩa, cũng đặt tiền chia phe bên chẵn, bên lẻ, ván sắp, ván ngựa, ăn thua cay cú như bọn con bạc khát nước. Giữa lúc cả đám bạc đang say sưa

đen đỏ thì "quan Phủ" đứng ngay dậy, xòe cái "bài ngà" ra, hét to lệnh cho mấy chục anh lính cùng ra tay. Bọn lính lập tức cỡi áo dài vút xuống chân, để lộ rõ y phục nhà binh cho ai nấy trông thấy phải hoảng hồn. Theo lệnh quan, một số giơ súng, tuốt gươm thị uy, một số trối nghiêng ngay người sóc cái và mấy tay có máu mặt trong đám. Một số khác vơ luôn đồng bạc giữa chiếu và cho lập biên bản. Bị bất ngờ, thần hồn nát thần tính, ai nấy len lét sợ hãi. Bọn Hương chức mặt xanh như tàu lá, đều lấp bắp xin quan Phụ Mẫu thương cho. Người cầm cái đèn ấy là một chàng công tử, dáng điệu quý phái, chắp tay thưa với quan Phủ:

- Bẩm quan lớn. Xin quan lớn nể tình cho. Tôi là con cụ Án ở Hàng Đồng, Hà Nội, hôm nay về đây mua vui một chút, không ngờ gặp quan lớn. Quan lớn tha cho. Cụ Án thân sinh tôi thế nào cũng có lời nói lại.

Quan Phủ nghiêm sắc mặt:

- Con cụ Án chứ con cụ trời, ta cũng nghiêm trị. Tha thì còn đâu là luật pháp. Ta mới về trị nhậm mà chúng đã lộng hành thế này. Cụ Án, ta cũng bắt vì cái tội gia pháp không nghiêm, dung túng cho con cò bạc bợc. Bay đâu trối tên này. Thấy thái độ của quan Phủ cứng rắn như vậy thì còn xin xỏ gì nữa. Quan ra lệnh kiểm số tiền trên chiếu, cả bát đĩa làm tang

chúng gói cả vào khăn gói, quàng ngay vào cổ tên công tử kia. Quan bắt thêm tên hồ lý và vài người nữa cùng trói vào một xâu. Hương chúc trong làng, ai là con bạc đều phải ký tên, điểm chỉ vào biên bản. Sau đó quan đồng dục phán:

- Lính đâu, chúng bay giải tất cả lũ này về trại ngay đêm. Súng lên đạn tất cả, chia tả hữu cho nghiêm minh kẻo chúng chạy trốn hoặc đánh tháo. Ta thân hành áp giải với chúng bay.

Quan lườm cả đám đông:

- Bọn dân chúng máu mê này thì cho về. Hãy nhớ là trong biên bản có tên tất cả chúng bay. Chờ đấy ta sẽ xét xử. Còn các thầy Hương, thầy Lý sáng mai lên Phủ hầu. Lý trưởng mang cả con triện lên. Làm ăn cung cách này, ông cất cổ cả lũ! Ông không phải như các quan trước đây đâu!!

Bị một đêm sốt vó, sáng hôm sau Lý trưởng vội vàng sắm sửa cau rượu, vịt gà cùng các lễ vi thiêng gói giấy hồng điều rất hậu hĩnh. Máy ông chúc sắc đưa đẩy nhau cử người mồm mép cùng đi với Lý trưởng lên hầu quan Phủ. Cửa huyện vừa mở, họ đã lếch thếch kéo vào công đường cùng quỳ cả lượt.

Nửa giờ sau quan Phủ mới từ tư dinh lẹp kẹp bước ra ngồi chễm chệ trên ghế. Đống lễ vật đồ sộ che lấp cả mặt quan. Quan hỏi:

- Có việc gì các thầy đến sớm thế?...

Lý trưởng cúi rạp đầu:

- Dạ bẩm quan, chúng con cần rơm cần cỏ xin quan lớn đại xá cho việc thất thổ hồi đêm.

- Việc gì?...

Lý trưởng vẫn không dám ngẩng mặt:

- Bẩm, đêm qua chúng con chót đại làm phiền gót ngọc quan lớn, nay chúng con xin tạ tội.

Quan Phủ ngạc nhiên:

- Đêm qua bản chức ở nhà có đi đâu đâu?... Có việc gì thế?...

Lý trưởng và Hương chúc đều giật mình đồng thanh:

- Dạ bẩm, đêm qua quan lớn cùng các thầy đội và nhiều lính tráng xuống xã chúng con.

Quan Phủ đứng ngay dậy:

- Các thầy nói lạ. Đêm qua bản chức ở trong tư dinh, lính tráng đều ở trại, không ai đi đâu cả.

Cả bọn Hương chúc nhìn rõ mặt. Ừ... quan Phủ này không giống ông quan đêm qua. Quan đêm qua giọng nói, dáng người, khuôn mặt đều khác. Cả bọn vò đầu bứt tai lú lười:

- Dạ bẩm quan, chúng con phải lừa rồi! Chúng lừa, chúng giả đóng quan. Quan Phủ vừa buồn cười, vừa muốn cầu, hết nhìn đồng lễ vật, lại nhìn

bọn hương chức. Quan bắt họ cứ thực khai đầu đuôi. Nghe rõ trước sau, quan thở dài:

- Thôi thế đúng là các thầy mắc lừa rồi. Ai bảo đại. Mà cái lũ nào táo gan đến thế. Phải đề phòng chúng nó còn diễn tấn tuồng này ở nơi khác thì rất phiền hà cho ta. Thôi cho các thầy về. Các thầy có tội đánh bạc, lại mạo nhận kẻ gian làm phụ mẫu. Nhưng mà ta tha cho. Về đi!... Cố dò xem bọn ấy là ai mà dám lộng hành như vậy.

Thì ra câu chuyện như sau:

Biết ở Hoài Đức có sông bạc lớn, Ba Giai, Tú Xuất quyết đánh một đòn trúng cả ba:

- Bọn cờ bạc gian lận.

- Bọn hào lý và bọn quan lại.

Dò hỏi, họ biết quan Phủ Hoài sẽ phải chuyển đi. Quan Phủ mới sắp về. Đó là cơ hội cho họ ra tay. Tấn tuồng ấy, vì thế đã được thực hiện trót lọt. Cả bảy Tổng lý, quan nha, lính tráng Hoài Đức cố tìm mãi kẻ lộng hành mà chẳng thấy tăm hơi. Có người bảo họ là đã mắc phải tay bợm già Tú Xuất, nhưng họ cứ bán tín, bán nghi ngậm bồ hòn làm ngọt.

6- Chửi thi.

Cô hàng đầu phố Tràng Thi nổi tiếng chanh chua nhất Hà Nội. Đặc biệt là cái mồm quái ác của cô. Hễ ai làm phật ý cô ta, dù chỉ một chút thôi, cô

cũng chửi cho vuốt mặt không kịp. Anh em trong đám Nho sỹ thanh niên đất Hà thành này đã có khối người bị nhục với cô ta. Có anh liều lĩnh dõ co té tát với cô rút cục chỉ bị thiệt. Đâu làm sao được lại với cái mồm ấy mà lại mua thêm tiếng cười nhục nữa. Ai nấy bàn nhau phải nhờ Tú Xuất mới xong. Họ thách Tú Xuất đối khẩu với cô ta. Tú Xuất nhận lời, đang hoàng tìm đến cửa hàng cô. Bạn bè nối đuôi nhau cùng kéo đến để xem anh gây sự thế nào. Tới nơi, thấy cô ta liếc qua đám đông và cũng nhận ra vài ba anh bị do ván với mình trước đây, cô biết là bọn quỷ sứ này chuẩn bị khiêu khích. Mặc dù vậy, tin vào bản lĩnh của mình, cô khinh bỉ nhìn cả bọn bằng nửa con mắt. Cô nhìn thẳng vào một anh chàng đứng nấp sau chúng bạn là người đã bị cô chửi hôm qua, đặng tấn công ngay:

- Cái anh kia lấp ló gì đấy. Chưa biết thân biết phận hôm qua à? Hay hôm nay cậ thế đông người. Này, bảo trước cho mà biết, chị đây thì bất chấp.

Tú Xuất gạt mọi người ra, cười bảo cô:

- Này cô ơi, làm gì mà gắt như mắ m thế. Nào ai đã đụng chạm gì cô đâu nào. Hay là cô thích đụng?

Cô hàng quát luôn:

- Cả cái anh này nữa. Anh đến bênh cho lũ bạn của anh à? Đụng cái gì? Con này là không nể nang gì đâu!

Tú Xuất càng càng:

- Không nể ai, chứ tó đây mà cũng không nể à? Không nể tó, tó cũng không nể. Tó mà không nể thì tó trở quẻ. Lúc đó thì chó có kêu.

Cô hàng sấn sỏ:

- Trở quẻ gì thì trở quẻ đi. Bà thách đấy. Khôn hồn thì xéo ngay, kéo bà điên tiết lên chửi cho một trận thì không kịp mua thúng mà đựng.

Tú Xuất cười to:

- Thế cô muốn khoe cái tài chửi của cô phải không? Tớ cũng thử tài với cô xem thế nào. Đừng có bù lu bù loa ăn vạ trước mọi người đấy nhé! Nào đằng ấy với tớ thử sức nhau chơi. Dám không?

Cô hàng gằn như ngó ra. Lại có anh chàng này ngớ ngẩn không biết cái tiếng của ta hay sao mà lại dám liều lĩnh. Cái ngữ thẳng mặt trắng ấy mà độ sức với ta thì được mấy nả. Thế là cô ả sấn áo lên hùng hổ:

- À, ra muốn vuốt râu cọp cái này hả? Muốn nghe chửi thì bà chửi cho mà nghe!

Tú Xuất cười trâng tráo khoát tay:

- Khoan đã. Đã bằng lòng thì phải có luật lệ. Anh em trong ngoài đứng đây chứng giám nhé. Phải có giải. Phải có quy tắc. Tớ bảo nhé! Chỉ hai

ta thôi. Tha hồ mà chửi xem ai được ai thua. Nếu tổ được, tổ sẽ nhận gói hàng quý nhất, đắt tiền nhất của đảng ấy. Nếu tổ thua tổ phải đền món tiền tương đương với giá hàng. Được chưa? Công bằng chưa?

Cô hàng chắc mẩm mình được. Được chửi, lại được tiền. Càng hay! Cô ả gật đầu ưng thuận.

Tú Xuất lại phân bua:

- Hãy khoan. Phải giao giá quy tắc đã. Cầm nhau thì tha hồ chửi nhau. Nhưng còn bố mẹ, họ hàng, anh chị em, tổ tiên, ông vải nhà ta không liên quan đến việc này thì cấm không được đụng đến họ.

Đang cơn hăng máu, cô gái gật đầu lia lịa. Tú Xuất khoan thai ngồi xuống ghế ra vẻ trịch thượng:

- Nhất trí rồi nhé! Bây giờ tổ nhường đảng ấy chửi trước. Tổ nghe đây! Tha hồ mà chửi. Chửi đi!... Chửi to lên!

Cô gái thấy bộ dạng như vậy càng thêm ghét, liền xỉa xói vào mặt:

- Cha tiên nhân con đẻ mẹ mày...

Tú Xuất xấn ngay lại giơ tay như muốn vả vào mồm cô gái mắng ngay:

- Đã giao giá không được đụng đến bố mẹ tổ tiên. Sao lại *tiên nhân* với *con đẻ mẹ*.

Cô hàng cứng miệng liền chuyển ra câu chửi khác:

- Tổ bố mày...

Tú Xuất lại quát âm lên:

- Sao lại *tổ*, sao lại *bố*?... Muốn mất gói hàng kia phải không?...

Cô hàng đâm ra luống cuống vắng ra câu:

- Cha đòi quân chó má ...

Tú Xuất lại chặn:

- *Cha* đòi thì cũng là bố đẻ. Không được.

Mặt cô hàng giận dữ vừa tái lại vừa đỏ bừng lên, không sao mở miệng được thêm. Thấy cô ả đã lúng túng im lặng, Tú Xuất mới khoan thai:

- Thế là cho đằng ấy chửi trước ba lần rồi nhé! Cả ba lần đằng ấy đều phạm luật. Quá tam ba bận là thôi nhé. Bây giờ thì nghe tổ chửi đây. Tổ chỉ chửi đi chửi lại một câu thôi, nghe nhé:

- Này đồ quạ mỏ!... Đồ con gái thối thầy!... Chừa cái thói lăng loàn đi, không thì ông đeo vào... đấy!...

Thế là cả bọn ré lên cười âm ỉ cả gian hàng. Cô gái ngượng chết điếng người đi, không biết dọn đồ giấu mặt vào đâu được nữa, chỉ còn há hốc mồm ra không biết xoay xở thế nào cho thoát nữa. Lúc đó

Tú Xuất sợ già néo đứt dây mới đưa mắt cho bạn bè, rồi nói với cô gái chanh chua:

- Thế nhé, tạm biết nhau một lần. Tổ cũng chưa đòi tiền đặt giải đâu. Bây giờ hãy để anh em về đã. Còn tổ hôm sau tổ lại đến, hai ta lại liệu cách chuyện trò.

Cô gái chỉ đứng lặng im cúi mặt xuống không trả lời. Từ đấy nghe người ta đồn đại, ít khi thấy cô ta xuất hiện ở cửa hàng nữa.

7- Lại một cuộc chửi thi khác.

Cô gái Tràng Thi nổi tiếng chanh chua, thì mù Cả Toét ở Cửa Đông cũng chẳng kém phần ngoa ngoắt. Nhóm Ba Giai, Tú Xuất lại bàn nhau "trị" cho mù ta một chuyến. Bàn bạc hết cách chẳng ai nghĩ ra mẹo gì, vì mù này hàm hồ lại rất khôn ngoan. Tìm cho ra cớ để gây chuyện với mù không phải dễ. Khi mặt giáp mặt với mù ta, chưa gì mù đã chu chéo lên cả vú lấp miệng em, mù đưa ra một lô một lốc các lời tục tĩu, ác khẩu chẳng cho ai kịp thở. Ba Giai bàn với bọn đàn em rồi lại cùng Tú Xuất vào cuộc. Ba Giai nói với bọn đàn em là đến sớm mai tụ tập trước cửa nhà mù Cả Toét, sẵn sàng bị gậy, ăn mặc thật rách rưới. Khi mù Cả Toét mở cửa thì cứ thế mà bị gậy kéo ủa vào xin ăn:

- Lạy ông lạy bà, phúc đẳng hà sa, làm phúc cứu giúp cho kẻ khó xin ít lộc thừa!

Vừa mới sáng bảnh mắt chưa kịp mở mắt đã bị ám thế này thì thật là xúi quẩy, mụ Cả mắt long lên sòng sọc, xấn áo, xấn quần chửi um lên:

- Lũ ăn mày ăn xin bản thủ này, cút xéo đi đâu thì cút cho khuất mắt bà! Mới sáng ngày ra đã đưa cái bản cái thủ vào nhà người ta thế này có xúi hay không chứ! Cút... cút hết!...

Cả bọn lại xúm lại van xin:

- Thôi bà bớt giận làm phúc cho anh em nghèo đói này xin ít lộc thừa

- Lấy đâu ra lộc, mà có lộc thừa.

- Dạ hôm qua nhà ta có đám ăn to lắm, cỗ làm ê hề, tiếc gì anh em nghèo đói chúng tôi tí cơm thừa canh cặn ấy!

Mụ Cả Toét trợn mắt.

- Đám cưới đám xin gì? Ai bảo chúng bay?

Tất cả đám ăn mày chỉ tay sang bên đường. Tú Xuất đang đứng trơ ra đấy, bộ dạng ngông nghênh nhìn sang mụ Cả Toét có vẻ đắc ý. Mụ sấn sổ bước ra xĩa xối, chửi như tát nước. Bên này Tú vẫn đứng điềm nhiên như không và cũng ngoa ngoắt chửi lại. Có điều Tú Xuất thì cứ chửi ba tiếng dóng một. Chửi mà cứ ung dung như hát từng câu ngắt quãng. Hễ mụ Cả Toét rống lên một thôi thì Tú lại im lặng. Mụ vừa im tiếng một lát thì Tú Xuất lại

chửi. Mụ muốn chạy sang bên đường xông vào cấu xé Tú Xuất lại sợ bên này bọn ăn mày thừa cơ phá phách, thành thử cứ nhấp nha nhấp nhểnh như người bị phân thân. Mụ Cả vừa chửi “cái thằng trời đánh” bên kia, lại vừa chửi và đuổi cả bọn ăn mày bên này. Mụ chửi đến cạn hầu tặc cả cổ lại. Mặc dù vậy, cứ mụ im không chửi được nữa thì Tú Xuất lại thủng thẳng chửi vài câu làm chất xúc tác cho mụ điên lên lại xông ra xỉa xối chửi. Mụ chửi, Tú lại im. Khách vào mua hàng, mụ cố nén để nói chuyện thì Tú lại réo chửi toáng lên thách thức mụ chửi thi độ sức. Buổi trưa mụ không dọn nổi bữa cơm để ăn. Đóng cửa lại, nhưng bọn ăn mày vẫn lẩn vào không chịu ra. Mụ lùi vào ngồi xếp xuống tấm phản hàng thì Tú Xuất lại ló đầu vào thách mụ ra thi chửi.

Ồn ào suốt cả nửa ngày trời như vậy, mụ kiệt sức thở không ra hơi, ngã quay ra, hỏn hển chính giữa sạp hàng. Lúc đó, Tú Xuất mới khệnh khạng đi vào trở mặt:

- Nào còn thi chửi nữa không. Đã chừa cái thói ấy chưa?

Mụ không còn hơi sức đâu để trả lời nữa, chỉ nhắm nghiền mắt lại giơ hai tay khua khua. Tú Xuất vẩy tay cho cả bọn giải tán rồi còn đe thêm:

- Liệu đấy, mai ông còn lại thi nữa!

8. Đòn trừng phạt lão bán tơ.

Nhìn lão béo ị ngồi trên chiếc xe xung quanh chất đầy tơ lụa, mặt cứ vênh vênh khiến Ba Giai, Tú Xuất sinh ghét. Đến lúc thấy lão giẫm chân thành thích trên sàn quất tháo máng mỡ anh phu xe tối tăm mặt mũi, hai chàng càng thêm căm tức. Tú Xuất bảo bạn:

- Trị cho thằng cha này một mẻ cho nó chữa cái thói lấy của dè người đi!

Ba Giai gật đầu. Hai người thâm thì một lúc rồi cùng nhau lại gần lão chủ hàng:

- Ông bán tơ đấy à?... Bán cho chúng tôi đi.

Lão chủ lắc đầu:

- Hai thầy chậm quá rồi. Từ nãy đến giờ tôi đang chờ đến phố kia, đã hẹn trao hàng cho người ta.

- Thì ông bán cho chúng tôi cũng được. Chúng tôi xin trả cao hơn một giá.

- Cũng không được. Tôi đã nhận tiền của người ta.

- Tiếc nhỉ. Ông ở xa hay gần? Nhà còn nhiều nữa không?

Thấy khách có vẻ tha thiết, lão chủ sấn tới:

- Tôi ở cũng không xa. Nếu các thầy cần thì báo cho tôi địa chỉ. Dăm ngày nữa tôi lại chờ đến. Nhưng mà có chắc chắn không đã?

Ba Giai ra về nghiêm nghị:

- Chúng tôi rất cần, mà cần nhiều. Nhưng dăm ngày thì lâu quá. Ba ngày có được không?

- Ba ngày cũng được. Tôi đưa hàng đến đâu?... Mà biết thế nào mà tin các thầy. Lỡ tôi đưa lên mà các thầy lại không dùng thì gay cho tôi lắm.

Ba Giai móc ngay hâu bao:

- Ông chưa biết chúng tôi. Chúng tôi là con cụ Thượng ở phố Hàng Lọng. Danh thiếp, địa chỉ đây. Tôi giao trước cho ông món tiền này nhé, đã tin chưa?... Còn ông, thẻ của ông đâu, cho tôi mượn để ta tin nhau. Hẹn là ba ngày nữa, đúng Ngọ, giữa trưa, ông phải đưa hàng đến. Chúng tôi chờ ông trước cổng.

Tự nhiên gặp được mấy khách nhà quan mà giao giá như đình đóng cột, lại có tiền ứng làm tin, lão chủ chẳng mong gì hơn nữa, vâng dạ rồi rít:

- Dạ... dạ... tôi xin đúng hạn. Xin đem hàng tốt nhất đến hâu cụ lớn và các thầy.

Ba Giai và Tú Xuất đành hoàng ra đi. Xe hàng lão chủ vừa lặn bánh, Ba Giai còn dặn với:

- Tôi đã nhớ tên họ, làng xóm ông ghi trong thẻ rồi đấy. Nếu ông thất hẹn có trót về ông đừng trách.

Ngay từ trưa hôm ấy, ở phố Hàng Lọng, có một người trùm cái bao tải, kín từ đầu đến thắt lưng,

kín cả hai tay, ngoài có dây buộc chặt. Anh ta chạy loạng choạng trên đường va vào các quán, xe cộ và hành khách đi đường, vừa chạy vừa kêu van âm ỷ:

- Hàng phố ơi!... Cứu tôi với. Nó cướp hết của của tôi rồi!...

Nghe tiếng kêu, dân phố đổ ra, giữ anh ta lại cởi trói. Anh chàng lại nhăn răng cười khi:

- Đùa tí cho vui. Thì ra các ông, các bà cũng tốt, có lòng cứu giúp người bị nạn. Cảm ơn các ông các bà nhé!...

Xong đó anh ta lại xách bao tải lủi đi lúc nào không biết. Hôm sau trò chơi ấy lại diễn ra. Nhiều người bảo nhau:

- Mặc kệ nó, cho xe cán nó cho chết. Đùa gì mà đùa dai, ngu thế.

Sáng ngày thứ ba, đúng vào giờ Ngọ, Ba Giai, Tú Xuất nấp vào góc phố, đợi chờ. Quả nhiên lão chủ hí hửng ngồi trên xe, hàng hóa chất đầy quanh hần. Ba Giai vẫy tay, lão chủ nhận ra người quen liền cho dừng xe lại. Lão bước xuống xỏ lỏi:

- Bấm thấy!... Thấy ra tận đây đón. Thật quý hóa. Tôi cũng định xuống xe đi bộ tìm nhà... thật may mắn!...

Lão đang huyên thuyên thì Tú Xuất đứng sau chụp luôn cái bao tải lên đầu lão, Ba Giai hợp sức

quấn dây trói chặt cả mặt mày lồng ngực và hai tay lão, đẩy lão ra giữa phố. Cả hai, một người lên xe, một người thúc anh xe kéo chạy như bay, biến sang phố khác.

Lão chủ loay hoay, chu treó ầm lên giữa phố, vừa hét lão vừa chệnh choạng, ngã sấp, ngã ngửa trên đường:

- Cướp!... Cướp!... Nó cướp hết hàng tơ lụa của tôi rồi, bà con hàng phố cứu tôi với... cứu tôi với!...

Hàng phố nghe tiếng kêu cứu quen thuộc ấy đâm bực mình. Có người bảo: "Mặc xác nó". Có người nói: "Nó cứ làm ầm ĩ thế thì mặc nó. Cho nó một trận cho chùa lối chơi dai, ngu ngốc ấy đi". Có một số người còn vác gậy vừa đi vừa nói:

- Riêng cho nó một mẻ cho nó chùa cái trò chơi vớ vẩn ấy đi!...

Thế là họ xúm lại phang cho nạn nhân một trận. Tay đánh, miệng nói:

- Cứu này!... Cứu này!...

Nạn nhân van lạy rồi rít:

- Lạy các ông các bà, tôi mất của thật mà!...

Sau khi họ kéo cái bao tải ra khỏi đầu hắn thì mới biết đích thực là người bán tơ mất của thật... nhưng kẻ gian thì đã cao chạy xa bay từ lúc nào mất rồi.

9. Hễ ai mà nói dối ai, tối ba mươi Tết Ba Giai đến nhà.

Nhà cửa đã quét dọn sạch sẽ cả rồi, những đôi câu đối đỏ rực đã đóng lên các cột nhà. Trên bàn thờ, từ lư hương đến lọ độc bình, lọ hoa, bài vị đều lau bóng. Mâm ngũ quả bày lên tươm tất. Những chồng bánh trưng xếp gọn lên các mâm cỗ đặt trên án thư. Đèn nến sáng trưng. Mọi việc đã sắp đặt đầy đủ để đợi đến giao thừa thì nổ pháo đón mừng năm mới. Cả nhà ông bá hộ Tiếp ở phố Hàng Bè chuẩn bị cái Tết năm nay thật là chu đáo. Còn độ ba trống canh nữa thì đến giờ “tống cựu nghênh tân”. Ông giục bà, bà lại nhắc các cô, các cậu. Dưới nhà, bếp vẫn sáng hồng, mùi xào nấu thơm lừng. Trên nhà, ngay trước sập, kẻ sắp đặt khăn áo, người xếp di xếp lại đĩa bánh, gói mứt. Bọn trẻ con xúm xít quanh bánh pháo. Cỗ bài, cái túi hoa để đợi bỏ tiền mừng tuổi đã sẵn sàng. Không khí trong nhà thật ồn ào náo nhiệt... xuân này mới thực là xuân.

Bỗng có tiếng gõ cửa hấp tấp phía ngoài. Một cô gái nhanh nhẹn mở xem. Thì ối chao bốn năm người lỗ nhố ngay giữa cửa ra vào. Lù lù một chiếc quan tài đặt trên chiếc xe bò vừa hạ cang được khiêng vào sát ngay thêm gian giữa. Người đi trước vừa nói vừa thở:

- Dạ! Được lệnh cụ, chúng tôi cố gắng lo liệu cho chu tất trước giao thừa. Dạ! Thuê người vào lúc này cũng khó lắm, nhưng với gia đình cụ đây thì khó thế nào cũng không dám quản ạ.

Bá hộ Tiếp, chẳng hiểu đầu cua tai nheo thế nào cả bèn quát tháo âm lên:

- Cái gì?... Lệnh nào?... Ai bảo các anh khiêng lại đây?...

Còn các bà bá và các cô gái thì tru tréo:

- Trời đất ơi, nửa đêm ba mươi mà các ông khiêng quan tài vào nhà tôi thế này à?...

Mấy ông phu khuân vác cũng đâm hoảng khi nhìn thấy rõ trong nhà chỉ có quang cảnh đón Tết chứ chẳng có gì là không khí tang ma. Người đi đầu vẫn khẳng khẳng:

- Không thuê, không cầu thì ai tội gì giữa đêm hôm Tết nhất thế này mà đến đây cho vất vả. Rõ ràng nhà cụ cho người đến cửa hàng chúng tôi lúc chiều.

Bên chủ, bên khách to tiếng cãi nhau. Bọn con gái ông bá hộ Tiếp cố sức đẩy cái quan tài ra. Bọn người khuân vác thì cứ cố giữ riết lấy cái quan tài và cỗ xe không cho nhúc nhích. Bà con hàng phố nghe tiếng ồn ào kéo đến mỗi lúc một đông. Mụ bá hộ chạy ra phân bua, hét đến khản tiếng mà không

át được lời giảng giải của người thay mặt cho chủ hàng sũ. Anh ta bảo với hàng xóm:

- Rõ ràng gia đình cho một cậu đến đặt tiền chúng tôi rất phân minh. Cậu ấy bảo là nhà có bà bác, bà thím gì đó vừa mới chết, sợ để ngày mai năm mới không được tiện nên xin đưa quan tài đến để đưa ra đồng trước giao thừa. Thuận mua vừa bán, tiền trao rồi thì phải mức cháo chứ. Để chúng tôi làm không công à?...

Cả nhà bá hộ Tiếp lại nhao nhao lên:

- Nào có ai đi đâu?... Đây... cả nhà chúng tôi đây. Các anh chỉ mặt xem ai là người ra hàng các anh nào!...

Cả xóm được một bữa cười nôn ruột. Một bà ra vẻ thông thạo:

- Thôi coi chừng lại mắc mọ cậu Ba Giai rồi đấy!... Hòa nhau đi cho yên chuyện. Giao thừa rồi, đừng sinh sự bí ba, bí bét nữa!... Chắc trong nhà đã có ai xử tệ với Ba Giai nên cậu mới chơi cho một vố cay như vậy.

Bà hàng xóm đã nói đúng. Bá hộ Tiếp là một nhà giàu ở phố Hàng Bè, thường ỷ tiền, ỷ của, ỷ thế khinh rẻ mọi người. Nhất là mấy cô gái thường hay lên mặt chua ngoa, chỏng lỏn. Chả là hôm trước Ba Giai có đi qua nhà, vô ý chạm vai vào bức

mành che cửa của nhà cô. Cô con gái bá hộ Tiếp bị mành rơi chạm vào mặt đâm sâu liền mắng ẩm lên. Ba Giai đã xin lỗi nhưng bị tiểu thư con ông bá hộ Tiếp thấy bộ dạng anh chàng xơ xác thì tỏ ra khinh miệt, lên giọng chua ngoa, nặng lời, văng tục. Ba Giai rất căm nhưng cứ lặng lẽ về. Thế là sự việc xảy ra như mọi người được chứng kiến ngày hôm nay.

Chẳng biết sau đó nhà bá hộ Tiếp có bị rông cả năm không. Chỉ thấy ở Hà Nội truyền đi câu ca:

*Hễ ai mà nói dôi ai
Tôi ba mươi Tết Ba Giai đến nhà.*

10- Đại náo bờ sông Đào.

Có một lần Ba Giai ngồi dạy học ở nhà cai tổng Đản. Vợ chồng nhà ấy "giàu nứt đố đổ vách", nhưng tính keo kiệt vắt cổ chày ra nước, bàn dân thiên hạ ai cũng ghét.

Hồi ấy, thầy đồ mà ngồi dạy học ở các nhà, thường được trọng vọng. Mỗi lần thầy có việc đi xa, gia chủ lại biện lễ rất hậu để thầy chi dùng dọc đường và quà cáp đầy đó. Cai tổng Đản thì trái lại từ cái ăn, cái mặc đến chén nước, điều thuốc cho thầy đều không lấy gì làm rộng rãi, chu đáo.

Một hôm, thấy Ba Giai nói với vợ chồng cai tổng Đản:

- Tôi về nhà giỗ ông cụ thân sinh. Xin phép hai bác cho trẻ nghỉ mấy hôm. Đường xá xa quá, không biết hôm nào mới trở về đây trông nom các cháu giúp hai bác được.

Vậy mà vợ chồng nhà ấy chẳng biết điều, chỉ làm một bữa rượu nhỏ tiễn chân và biện một quan tiền để thầy đi đường.

Ba Giai đã rấp tâm rồi. Lần này về giỗ bố mình, nếu nó nỡ đối xử nhạt nhẽo... Mình đã nói xa xôi để nó hiểu. Nếu không ăn ở với nhau hậu hĩnh, cho phải đạo thì không biết hôm nào mới trở lại. Vậy mà chúng chẳng chút động tâm cái khí gió gì cả. Ta phải cho nó biết tay, chứ cái bọn khinh người này, không trị tới nơi không xong.

Thế rồi Ba Giai thu dọn hết quần áo, sách vở bút nghiên, tống tất cả vào một cái đẩy, rồi từ biệt lên đường sau mấy lời vãn vi nhạt thếch.

Ra đường cái một quãng, Ba Giai thấy bên kia con sông Đào không rộng là mấy, đàn đàn lũ lũ con gái đang làm mùa, giọng cười khanh khách, câu ví câu von vắt vẻo lối gió đường mây. Ba Giai tức cảnh sinh... kể, liền cởi quần áo đút vào đẩy, khoác lên vai cứ thế thốn thẹn lội qua sông sang bờ bên kia, nơi các nàng đang làm mùa. Ngày xưa ở các xứ đồng chiêm trũng, chuyện như Ba Giai làm chẳng có gì là đáng

quan tâm. Chỉ khác người ta còn ý tứ có cái khổ đây điệm. Chứ Ba Giai thì không một mảnh vải che thân. Nhưng phải thế mới là Ba Giai.

Tổng ngồng như vậy, người đàn ông giở chứng này tiến thẳng đến chỗ các cô gái như đi vào nơi không có người. Cả bọn thanh nữ ré lên kinh ngạc, bỏ chạy tán loạn. Sao lại có thứ người điên khùng như vậy. Một cô chanh chua can đảm đứng lại:

- Này cái ông phải gió kia!... Ông có điên không đấy?...

Thấy đã có bạn dám đương đầu, các cô hoàn hồn tụ tập ở đầu bờ nhao nhao cả lên:

- Có điên không đấy?...

- Có khùng không hả?...

Ba Giai chỉ đợi có thế, bèn cất giọng lẽ nhè như lão say:

- Tao điên khối ra đấy. Tao khùng khối ra đấy!... Lũ con nít chúng bay không biết ta là ai à?...

- Là thằng điên!... Là thằng phải gió chết tiệt!...

- Là thằng phải gió chết tiệt tao cũng là bố thằng cai tổng Đản. Chúng bay láo thật, dám trêu vào tay tổ phụ cai tổng Đản. Đồ lằng lộn. Đồ vuốt mặt không nề mũi. Đã thế ông cho chúng mày biết thân. Này phải gió này!... Này phải gió này!...

Cứ mỗi câu như thế, Ba Giai lại lao vào một cô, đáng điệu tục tũu, bõm xồm. Các cô nàng hờ hớ xuân tình kinh quá vừa thét vừa bỏ chạy để bảo toàn danh tiết.

Ba Giai đại náo một hồi, cũng chỉ là làm cho hả tức chứ không có ác ý gì với các cô nàng. Đối thủ của chàng là vợ chồng cai tổng Đản kia. Việc đã tà tà xong, Ba Giai vóng giọng nói lớn:

- Chúng mày đã khiếp cái thằng bố cai tổng Đản này chưa?... Đứa nào bép xép hay chửi tục nữa, ông gang họng ra.

Các cô nàng thấy Ba Giai bỏ đi, hùa nhau lại bàn cách trả thù. Ào ào như chợ vỡ một hồi, các cô quyết định ra bờ sông Đào dân hàng ngang chõ mồm sang phía nhà cai tổng Đản tể bố nó lên mà chửi một cách thô tục, thậm tệ. Hôm trước chửi hôm sau lại chửi. Hết chửi bố Cai tổng Đản, lại réo lên chửi cả "tam tứ đại" nhà hần.

Không hiểu cơ sự ra sao. Nhịn được hai ngày, sang ngày thứ ba, cai tổng Đản cùng họ hàng bàn "kế hoạch" rồi quyết định tung "lực lượng vào cuộc chiến". Thế là họ hàng cai tổng Đản được tập trung lại. Một lực lượng rất mạnh. Chú bác, cô dì, dượng già, mợ thím, cháu gần cháu xa, cả những người họ xa gần ca nông không tới... cũng kéo ra bờ sông bên này làm một trận "phản pháo" quyết liệt, áp

đảo đối phương. Bên này cũng được tăng viện kịp thời, đối khẩu chửi nhau liên mấy hôm. bất phân thắng bại, suýt thành cuộc ẩu đả đổ máu, án mạng chứ chẳng chơi.

May sao nguyên do dần dần được sáng tỏ. Trời quang mây tạnh, hai bên bờ trở lại cảnh thanh bình. Ba Giai lúc ấy đã tếch xa nghìn dặm, cánh hồng bay bổng không biết sẽ lại đại náo ở đâu.

11- Trị tội cô hàng chim.

Ba Giai cùng chục người rủ nhau vào chợ Đồng Xuân chơi. Chợt một người nắm tay Ba Giai chỉ trỏ:

- Kia anh Ba, có thấy ả bán chim câu không?... ả ta là chúa chua ngoa, đánh đá nhất chợ đấy!... Mọi khi bán gà vịt. Sao mấy hôm nay mụ lại giở trò bán chim thế này?...

- Thế cô ả làm sao mà lại bảo là chua ngoa nhất chợ. "Vỏ quýt dày phải có móng tay nhọn" chứ, phải tay tôi!...

- Ối chà!... Anh cứ thử động vào nó một tý xem, nó lại không xấn quẩn, tốc yếm lên mà chửi như tát nước vào mặt anh ấy à!... Nói sai tôi cứ đi bằng đầu. Khắp dãy Hàng Gà ại mà chẳng biết ả chua ngoa. Tránh voi chẳng xấu mặt nào!... Hôm trước nhân vào chợ mua cho mẹ thằng Cò cái quần, tôi

được chứng kiến thói nanh nọc, danh ác của mẹ. Có gì đâu, một anh chàng xứ Nghệ tới hàng ả mua hàng, lén cắn thế nào để con gà đập cánh như vờn hai trái tuyết lê của ả. Thế là ả ta nổi cơn tam bành giật phắt ngay con gà ném vào lồng không bán nữa. Đã thế lại còn quay quắt chửi rửa chàng kia quá thậm tệ, văng đéo, văng tục ra hàng lộ xích xông. Chửi ra chửi, có bài có bản hẳn hoi.

- Thế chàng xứ Nghệ khù khờ không dám nói gì à?...

- Còn nói gì. Nó chửi như tát nước vào mặt, xấu hổ bỏ mẹ đi rồi còn biết nói gì nữa. Thà cấp nón bỏ đi cho xong. Cứ để nó chửi chán miệng rồi phải thôi.

- Chả phải tay tôi!...

- Nói bạo thế. Chứ hai lần anh nói ra oai rồi đấy!... Cứ thử động vào nó xem nào!...

- Anh lại còn thách đố tôi à?... Được, tôi sẽ cho anh biết Ba Giai này chẳng phải thằng kém cạnh đâu. Nhưng anh cược gì chứ?... Bữa nhậu chẳng?...

- Xong ngay!... Nhưng anh có mang cái mo nang để che vào mặt đó không?... Tôi xin cược một bữa cơm rượu ê hề.

- Đấy nhé!... Tôi mà động được vào trái cấm của ả, thì anh mất cho anh em mình bữa chén!... Xin các anh làm chứng cho tôi.

Nói rồi Ba Giai lững thững đi đến chỗ cô hàng bán chim. Cả nhóm túm tụm gần đó nín thở chỉ sợ Ba Giai bị chửi bẽ mặt. Ba mươi sáu sách chỉ có nước chuẩn là thượng sách.

Chưa đến chỗ hàng cô ả bán chim, Ba Giai đã thấy cô ả cất tiếng cười chào đón đả:

- Mời ông anh mua đi. Chim tơ béo mượt lông, cứ nhìn đã sướng mắt.

Lập tức Ba Giai vớ ngay dịp may, vào đầu câu chuyện:

- Nào mua thì mua. Cô bán bao nhiêu tiền một cặp chim?... Cô cho xem cặp chim trắng đang nhẩy tâng tâng ở xó lồng ấy... Cả hai con to như củ nẫu đang xù lông lên kia nữa kia!...

Cô hàng rón rén thò tay vào lồng, thận trọng bắt đôi chim theo ý chàng và bảo:

- Cặp chim này béo múp xin ông cho một trăm!...

- Khiếp, sao cô nói thách thế. Vừa vừa phai phải thôi người ta còn mua, chứ nói cứng giá quá không bán được, để mà ngấm à?...

Cô ả không vừa, ném ra mấy lời cay độc:

- Ông này không mua chim bao giờ thì phải, nên không biết giá. Tôi nói mềm, ông lại bảo cứng. Nó cứng với nhà ông ấy thôi. Không mua thì xéo đi hàng khác!...

Cô ả vừa nói, vừa vung vàng định giật lại hai đôi chim. Thật ra, Ba Giai cũng chẳng biết giá gì cả, biết trả bao nhiêu cho phải. Nghe vậy, Ba Giai lẩm bẩm không thành tiếng “Mẹ bố cái con mẹ nhà mày, chưa chi đã giở thói ngoa ngoắt, đánh đá. Ông cho mày phen này biết tay. Chừa cái thói chổng lồn bắt nạt thiên hạ đi nhé!...”

Ba Giai liền giả vờ dịu giọng:

- Nóng thế cô em. Thì cô cầm hộ tôi đôi này, để tôi bắt đôi kia xem thử. Bán hàng phải chiều khách chứ em!...

Ba Giai cầm đôi chim, hết sờ cổ lại nắn bụng rồi lại đưa cho cô ả trong lúc một tay cô đang vướng đôi chim kia.

- Cô cầm hộ tôi đôi chim này tôi ưng rồi. Cho tôi đôi chim trong lồng kia nữa, có gì tôi mua thêm mới đủ mâm đủ bát.

Cô ả tưởng thật liền để đôi chim xuống đất lấy chân chặn lên, rồi thò tay vào lồng bắt đôi khác, mặt mày hớn hở chắc mẩm gặp được ông khách sang. Cô ta đang loay hoay lừa chim trong lồng, Ba Giai liền hắng giọng ra bề kẻ cả:

- Tôi mà mua là sành lắm. Đây cái con chim cô đang sờ tay vào đấy xem chừng cũng được. Nhưng... mà... thôi... thôi lông nó khô quá. Cô

cầm hộ tôi con này để tôi bắt con có khoang cổ kia. Cứ thế, con nào Ba Giai cũng nắn bóp một hồi rồi lại nhờ cô ả giữ hộ. Một lúc cô ả giữ ngót chục con. Hai chân hai cặp, hai tay còn giữ mấy con.

Mặc nhiên Ba Giai vẫn cứ tíu tít muốn nhờ giữ thêm mấy con nữa. Cô ả phát cáu vặc luôn:

- Gớm, ông mua được bao nhiêu mà bắt hết con nọ đến con kia của người ta thế. Mua xong chỗ này đi đã. Cứ thế này chim của tôi bay mất lúc nào không biết.

Ba Giai chưa chịu buông tha cô ả:

- Thì cô cứ giữ hộ tôi!. Nắm cho chắc vào!...

- Không bán nữa!... Bóp mãi chết mẹ nó cả chim của người ta à?... Muốn bóp về nhà mà bóp cho sướng. Giữa đường giữa chợ mà cứ nắn bóp hoài, thật rách việc!...

Ba Giai đâu có kém cạnh, lập tức ném ngay con chim vào lồng rồi sừng sộ quát lại:

- Này, tôi bảo cho nhà chị biết. Đừng có giở thói chua ngoa đánh đá, không xong với tôi đâu!... Cô bảo ai về nhà mà bóp. Tôi bóp ngay giữa đường giữa chợ đây cho cô chừa cái thói chỏng lỏn nanh nọc ấy đi!...

Lập tức vừa nhìn chòng chọc vào ả, Ba Giai vừa giơ hai tay chộp lấy hai trái đào trên ngực cô nàng

vừa bóp vừa xoa nắn một cách thô bạo. Bị bất ngờ, hai tay, hai chân lại bặt giữ chim, buông ra thì chúng bay mất nên cô ả đành cũng liều nhắm mắt đưa chân để xem anh chàng xoay vần đến đâu. Ba Giai nắn bóp chán... mới bỏ đi để mặc cô nàng lẩn bấn với lũ chim, luôn miệng ối với á...

Ưc thì ước thật, nhưng vì xấu hổ không dám làm to chuyện, cô ả chỉ đỏ mặt lúng búng trong miệng khóc dở mếu dở:

- Tổ sư thằng chết đâm, chết chém!... Bà không sợ bay mất mấy con chim thì bà đã cho mày một mẻ biết tay. Đồ chết giẫm!...

Bạn hàng xóm đông xóm đỏ nhưng chẳng ai nói gì, chỉ thì thầm bảo nhau "Đáng đời con mẹ!... Ai bảo chanh chua cho lắm vào, tưởng không ai trị nổi mày".

Chúng kiến cảnh đó, cả mấy dãy chợ ai cũng lăn ra cười và phục tài Ba Giai.

12. Trị tội cô hàng nậu.

Ba Giai chúa ghét những kẻ chua ngoa, đánh đá lấy thịt đè người ở các nơi chợ búa và ở cả những nơi buôn bán ở chốn thị thành. Chàng thường hay lân la qua các dãy hàng thăm thú, hề thấy cô ả nào quá đáng với khách hàng thì chàng sẽ cho một bài học để đời giáo huấn cho các ả.

Lần này, đến lượt cô hàng nâu ở chợ Bưởi. Sau mấy lần theo dõi binh tình, Ba Giai bắt đầu vào việc. Chàng ra đi với hai bàn tay trắng, áo cánh quần đùi, chỉ khoác vội một chiếc áo dài rộng thùng thình mượn của ông hàng xóm.

Vừa đến dãy chợ bán nâu, chàng đã được nghe đủ những lời tục tằn tuôn ra từ cửa miệng của cô hàng bán nâu với một số khách hàng. Chàng gạt mọi người đang chen nhau qua lại chỗ cô bán nâu, tiến sát lại gần chỗ cô hàng nâu, chẳng nói chẳng rằng ngồi xụp xuống để chọn. Chàng cứ thản nhiên chọn củ này đặt lên củ kia rồi lại bỏ xuống mãi chẳng thấy chàng ưng mua một củ nào. Cô hàng nâu tỏ vẻ tức giận buông ra những lời đánh đả:

- Này ông kia, có mua thì mua nhanh nhanh lên, ngồi thối rề ra mà chọn đến bao giờ nữa!...

Ba Giai lặng im chẳng nói nửa lời. Cô hàng nâu tức quá, lại lên giọng chua ngoa:

- Không mua thì thôi, cứ mân mân, mó mó như thế thì xéo đi cho rảnh mắt.

Ba Giai cũng vặc theo:

- Thì xéo đi. Cần đếch gì cô!...

Thế là Ba Giai chạy thẳng, hai tay cầm hai củ nâu giấu trong áo dài vụt ra cổng chợ rồi dông tuốt ra đường.

Cô hàng nâu tru tréo:

- Kê cấp!... Kê cấp!... Bà con bắt hộ tôi với!...

Biết là tiếng la của cô hàng nâu, bà con trong chợ chẳng ai động tĩnh. Cô nàng bí quá phi một cái qua đồng nâu, chạy theo hút Ba Giai vừa chạy vừa kêu:

- Thằng thổ tả cướp đường, có trả nâu ngay cho bà không thì bảo?...

Lại vừa chạy vừa la:

- Không trả bà, bà thuê du côn đánh bỏ mẹ mày bây giờ!...

Ba Giai chạy đằng trước, vừa chạy vừa quay mặt lại như ý nhủ, hai tay vẫn đút trong áo dài điệu bộ như tay giữ củ nâu bên trong, người thì lom khom cứng quèo trông đến buồn cười. Lửa tâm mắt cô nàng khuất khuất một tý, chàng ta liệng hai củ nâu vào bên đường rồi lại đút hai tay không vào trong áo mà chạy, nhưng chạy có chậm hơn.

Vừa lúc ấy thiên hạ cũng bu lại xem, đông hơn là đi xem trò đập nổi niêu, leo cột mỡ trong ngày hội Tây.

Đột nhiên, Ba Giai chuyển từ nước đại sang nước kiệu rồi bỗng dừng hẳn lại mà hai tay vẫn thu lu trong tà áo dài.

Cô hàng nâu thở không ra hơi, sấn tới nắm áo Ba Giai. Chàng ta cũng chẳng vừa, quay phắt lại, dúi người vào cô ả. Ai cũng nghĩ: Thế là vụ bắt tên ăn trộm nâu coi như xong, tên kẻ cắp khó mà chạy thoát.

Ai dè tiếng cô hàng nâu hét lên the thé:

- Bỏ tay ra!... Bỏ tay ra! Có bỏ tay ra không?...

Ai cũng nghĩ tên đạo trịch này lại giở trò sàm sỡ cô hàng nâu đây. Nhưng không phải thế. Tên “kẻ cắp”, vẫn đút hai tay trong áo dài làm ra vẻ lúng túng đứng như phỗng. Bấy giờ đến lượt Ba Giai tấn công:

- Đồ điêu toa!... Nâu nào mà trả?...

- Nâu trong hai tay mày chứ còn nâu nào. Bỏ tay ra!... Bỏ tay ra!...

Ba Giai vẫn lom khom hai tay đút trong vạt áo dài, miệng mắng xối xả cô hàng nâu là đồ điêu toa, ăn không nói có.

Cô hàng nâu xấn đến. Ba Giai làm vẻ tức giận, hất cả hai tay lên làm vạt áo dài đang mặc cũng tốc theo:

- Cô nhìn cho kỹ nhé!... “Nâu” này của tôi hay của cô mà cô đòi.

Ba Giai vừa nói vừa kéo vạt áo dài lên, ườn người ra, chẳng thấy nâu đâu, chỉ thấy vạt gì đó lùm lùm ở bụng dưới Ba Giai.

Cô hàng nâu tên tò vì chàng Ba Giai lúc này chỉ có hai bàn tay không. Còn “củ nâu” kia thì đúng là không phải của nhà cô. Ngượng chín cả mặt, biết là bị xỏ, cô ta toan bỏ chạy. Nhưng không chạy nổi vì người kéo đến xem đông nghịt, lại bị chính tên “ăn cắp” ngáng lối mồm lu loa không kém mụ:

- Cái con chó đẻ này!... Mày dám vu cáo tao ăn cắp nâu hả?... Tao phải đưa mày lên quan làm cho ra lẽ. Không thì sau mày quen thói điều toa bắt nạt thiên hạ rồi “nâu” của ai mày cũng nhận là của nhà mày...

Chưa tha. Ba Giai lại một lần nữa nói toáng lên:

- Đây bà con xem!... Nó đã thấy tận nhãn tiền chưa?... “Nâu” của tôi nó lại cứ nhận là của nó!... Thật là trắng tráo quá đỗi!...

Chẳng còn biết nói thế nào nữa. Đuối lý lại xấu hổ, quá ngượng trước đông đảo mọi người, ả đành hạ giọng lạy van: “Xin đàn anh tha tội vì tôi lỡ lời”.

Ba Giai chấp thuận rồi, nhưng còn dặn dò thêm:

- Vậy từ nay tôi truyền đời cho cô, phải bỏ cái thói chua ngoa đánh đá. Không tôi quay lại mà còn nghe thấy bà con ca cẩm này nọ thì đừng trách tôi là quá đáng đấy! Nghe rõ chưa?...

Cô hàng nầu chỉ còn một cách cúi đầu mà vâng vâng, dạ dạ...

13. Trị tội cô hàng mắm tôm.

Ở chợ Đồng Xuân có cô hàng bán mắm tôm rất đáo để, bạn hàng ai cũng kiêng mặt. Nhiều bà tính hiền quá bị cô ả lấn áp đến nỗi phải bỏ chợ này để tìm cách kiếm ăn nơi khác.

Tiếng đồn đến tai Ba Giai. Một lần trong quán trọ nghe phong thanh cô hàng mắm tôm nanh nọc, chàng lân la hỏi chuyện mọi người. Một bà đứng tuổi thật thà dốc bầu tâm sự:

- Chẳng dám nói giấu gì bác. Lẽ ra tôi bán hàng ở chợ Đồng Xuân kia, nhưng không thể chịu nổi với mấy ả nanh nọc đàn anh đàn chị mỗi đứa trấn giữ một chợ. Ở chợ Đồng Xuân thì có con mụ bán mắm tôm. Chợ Châu Long thì có con mụ bán chim. Ở Ô Chợ Dừa thì có con đi hàng xén... Bọn ấy làm vương làm tướng ở các chợ thì bác bảo mình còn chỗ nào để làm ăn sinh sống. Vì vậy, tôi đành bán xôi đến ngồi đây tá túc bán vài thứ lặt vặt kiếm sống để tránh mấy con quỷ cái đó.

- Thế không ai dám làm gì nó sao, mà chúng ngang ngược coi trời bằng vung như thế?...

- Dạ có. Cũng có người đã dám thách tay trị chúng nó rồi, nhưng mới được hai đứa. Cô ả bán

chim và cô ả bán nâu. Ông Ba Giai ấy chứ ai. Hai con nặc nô đã được ông ấy dạy bảo đến nơi đến chốn nên nay cũng đỡ lắm. Nhưng từ dạo ấy người ta bảo ông ấy biến đâu mất. Hình như về quê giỗ bố rồi lại vui thú cảnh nước non đâu đó thì phải.

Người đàn bà ấy không ngờ người đang nghe chuyện mình nói lại chính là Ba Giai. Vì chàng thường xuất hiện bất kỳ như ở trên trời rơi xuống.

Ba Giai hỏi lại cái bà tuổi đã nhuôm nhuôm đang thổ lộ tâm sự những điều uất ức với mình cho thật rõ ngọn ngành rồi bảo bà:

- Thế tôi trị được cô ta thì bà bảo sao?...

- Bác ấy à?... Bác mà trị tội được hết cái bọn ấy thì em dọn hẳn cho một phòng mà ở và em xin mãi đời nuôi cơm hẫu hạ để gọi là đền đáp công lao. Trông bác vóc dáng bạch diện thư sinh thế này, chắc chỉ là anh nói khoác, mà bác nói khoác thì ai nghe.

- Thế tôi dám trị chúng thực thì sao?...

- Thì tôi đã nói đấy. Cơm bưng rượu rót, hẫu hạ trọn đời!...

- Thường như thế chưa xứng công của tôi đâu!...

- Thì em gọi bác là ông Ba Giai mà chúng em kính trọng đã xứng chưa?...

- Được!... Thế thì được lắm!... Ha... Ha, ta được coi là ông Ba Giai. Sướng quá. Nhưng bà phải giữ lời hứa đấy nhé!... Nếu không thì ba mươi Tết ông Ba Giai ấy sẽ đến nhà đấy!...

Nói xong Ba Giai cởi hết quần áo, chỉ cuốn một cái bao tải ngang thắt lưng như cái váy, hai múi dây vắn vào nhau rồi cài vào cặp thắt lưng cho nó khỏi tuột. Chàng giắt mấy đồng kẽm theo rồi lững thững đi đến chợ Đồng Xuân. Dọc đường qua mấy anh thợ đào móng xây nhà, Ba Giai lấy đất cát bôi khắp mình chỉ trừ hai bàn tay rồi sau đó rửa sạch sẽ cho tiện hành sự.

Đến chỗ cô hàng bán mắm tôm nọ, Ba Giai xoa xoa tay làm bộ ngớ ngẩn như người nhà quê mới ra tỉnh:

- Chào cô!... Cô làm ơn làm phúc bán cho tôi ít mắm tôm tôi về ăn bún trừ bữa.

- Một ít là bao nhiêu?... Nói cho rõ ràng!...

- Hai đồng được không?...

- Mấy cũng được, nhưng hai đồng mắm tôm không đủ xúc miệng!

- Gớm cái cô này ai lại xúc miệng bằng mắm tôm?...

- Người ta nói bóng nói gió mà cũng không hiểu. Thôi không ngô ngọng mất thì giờ nữa. Thế múc mắm tôm vào đâu?...

- Tôi không mang theo cái đựng. Nhờ cô gói hộ!...

Cô hàng mẩm tôm thấy bình tình ấy đã tỏ ý khinh người:

- Khiếp cái nhà bác này!... Mua mẩm tôm thì phải mang bát chứ, ai mà gói được, không bỏ bần tay.

Ba Giai tỏ ý nhún nhường:

- Xin cô giúp cho nhà cháu!...

Đã xuống nước như vậy mà cô hàng mẩm tôm vẫn không chịu ăn lời lại còn đồng đánh nói láo, nói bậy:

- Chẳng hơi đâu mà gói cho nhà ông!... Không có cái đựng thì về chấm mẩm tôm của bà ấy mà ăn!...

"Cha cha! Láo đến thế là cùng!... Tiếng đồn quả không sai. Được!"

... Ba Giai nén giận, vừa nghĩ vừa bật xòe hai tay ra trước mặt cô hàng:

- Thì cô đổ vào đây cho tôi vậy!...

Cô ả rần mảy rần mặt này đâu biết người nhà quê ấy là một lão thâm nho. ả lại đang cơn cáu giận, nên múc ngay mẩm tôm đổ vào hai lòng bàn tay ông khách rồi nói xẵng:

- Đấy mắm tôm đấy, đưa tiền đây rồi mà đi, không có đất cát rơi bắn cả cửa hàng của nhà tôi kia kia.

- Vâng nhờ cô lấy hộ, tôi giắt tiền ở cạp quần... ấy chết... cạp váy đây này!...

Cô hàng mắm tôm tưởng thật, đưa tay vào cạp váy ông nhà quê để lấy hai đồng kẽm. Ai dè ả vừa thò tay vào, Ba Giai bèn thót bụng lại. Thế là cái váy bao tải tụt ngay xuống trước mặt cô ả, Ba Giai luống cuống kêu lên như người mắc cỡ:

- Ối, cô hàng ơi!... Ai lại làm thế. Cô tụt quần của tôi làm gì thế. Hay là để... Mà của tôi cũng giống như của một người. Có chi lạ mà cô phải xem, thiên hạ cười chết!...

Bị bất ngờ cô hàng mắm tôm mặt đỏ như gấc, cuống chân cuống tay kéo vội váy Ba Giai lên, vắn lại cho chặt. Ba Giai vẫn chưa tha. Chàng lại thót bụng cái nữa. Cái váy lại tụt xuống, chàng càng to tiếng kêu toáng lên:

- Ối bà con ơi!... Cô này quá lắm!... Định hiệp đáp nhau giữa thanh thiên bạch nhật này chắc?...

Mấy lần như thế. Cô ả cứ vắn cạp xong chưa kịp rời tay, Ba Giai lại thót bụng cho nó tụt xuống. Mãi sau, ả hoàn hồn mới bỏ đi lấy một chậu nước bưng đến cho ông lão nhà quê rửa tay. Ba Giai rửa sạch tay rồi mới tự mình vắn lấy váy.

Chân tay sạch sẽ dẫu vào đây rồi, chàng mới cầm lấy hai đồng kẽm ra về. Còn cô hàng mắm tôm thì đứng trơ mắt ếch, mắt không hai vốc mắm tôm mà lại mang tiếng để đời. Xấu hổ quá, mấy hôm liền người ta không thấy ả đi chợ bán mắm tôm. Sau lại thấy xuất hiện ở chợ, nhưng cái thối chua ngoa đánh đá, chỏng lỏn xưa không thấy bao giờ xảy ra nữa.

14. Mang nhục lại mất không cái quần.

Sau vụ trị tội mù bán mắm tôm, Ba Giai quay về quán tắm rửa sạch sẽ rồi lại quần áo tươm tất đến thăm hỏi ả bán quần áo ở chợ phía Tây, thực hiện gọn một thể lời cam kết với một bà tuổi trung niên đã hứa là sẽ “nâng khăn sửa túi” cho ông suốt đời nếu ông trị được 4 con quỷ cái ở các chợ Hà thành.

Gặp lại bà có tuổi nhuôm nhuôm sau mấy câu chuyện ồm ờ thì Ba Giai đi thẳng vào giữa chợ phía Tây. Chàng hóa trang giỏi đến nỗi không còn ai nhận ra ông lão nhà quê lem luốc hồi sáng nữa. Chàng đi thẳng đến chỗ cô ả bán quần áo ngấm nghĩa quầy hàng của cô suốt một lượt. Thấy khách ngấm nghĩa, cô hàng quần áo đơn dả mời chào:

- Thấy khóa cần mua gì em xin bán giá rẻ. Của ai thì của, chứ với thầy khóa thì em chỉ xin được hòa vốn.

Ba Giai vẫn đứng im nhìn, chẳng trả lời. Cô hàng thấy vậy đã tức, nhưng còn giữ mồm giữ miệng. Chợt nhìn thấy cái quần Ba Giai mặc luôm nhuôm, lại phủ cái áo dài ra ngoài, cô ả nhanh nhẩu mách thầy khóa:

- Ôi!... Cái quần của thầy khóa cho lão ăn mày ở cửa chợ được rồi!... Thì ra thầy khóa định mua quần?...

- Thì quần. Lấy cái kia xem nào!...

Cô hàng quần áo làm theo lời thầy chỉ, rút cái quần trúc bầu trắng đưa thầy xem. Thầy hỏi:

- Nhưng giá cả thế nào chứ?...

- Dạ người ta thì khác. Còn thầy khóa thì khác, em xin đúng 10 quan cho nó chẵn.

- Đắt quá. Nhưng thôi được. Tôi mặc mà vừa thì đắt mấy cũng chẳng ngại. Thầy khóa cởi quần, xé mạnh một cái rách toang thành mấy mảnh, vút ngay vào sọt rác rồi mặc thử cái quần mới. Mặc vào, chàng ngấm nghĩa một lúc rồi bảo:

- Quần may cho Tây hay sao mà rộng khiếp thế này?...

- Thì để em lấy cái khác thầy thay!...

- Được!... Mau lên, không có giữa chợ mà cứ cởi ra mặc vào thế này bất tiện lắm!...

Lại thử. Lại đổi. Lại thử, cái nào thầy cũng chê hết chật lại rộng. Đổi đến cái quần thứ tư thì thầy lai chê:

- Chết rồi. Quần hay váy gì mà ngắn thế nhỉ?...

Cô hàng từ nãy đến giờ bị thầy hành mấy bận đã như quả bóng nén hơi sắp nổ tung. Bây giờ thầy lại chê ổng chê eo cái quần đẹp nhất chợ thế này thì không nhận được nữa:

- Cái ông học trò thổ tả này. Quần thế còn chê. Quần của tôi cái này là dài nhất. Người ngợm như ông mà chê ngắn thì chó nó mặc vừa à?...

Ba Giai ngẩng phất đầu, mắt quắc lên, nhìn thẳng vào mặt cô bán hàng mà mắng:

- Cái nhà cô này!... Bán hàng mà không biết trọng khách. Cô bảo ai là ngợm và ai là chó của nhà cô chứ?...

Cô nàng quả cũng không phải tay vừa. Nhuệ khí bùng bùng trên hai gò má, đôi mắt chằm chứa cả một trời dông bão:

- Tôi bảo cái nhà ông chứ còn bảo ai nữa! Người ngợm đến là chó má. Mua hay không mua thì thôi. Xéo đi cho khuất mắt!...

Nghe thấy hai tiếng xéo đi, Ba Giai mừng như mở cờ trong bụng:

- Ôi dào!... Chẳng phải đuổi... Thì cú... thì xéo. Đứng đây mãi làm gì cho ế cả người ra!. Nói đoạn, Ba Giai liền rảo bước đi thẳng.

Cô bán hàng gọi giật lại:

- Xéo thì xéo, nhưng cởi trả quần người ta chứ!...

Ba Giai vẫn cứ rảo bước, chỉ ngoái cổ lại sừng sộ:

- Ai lấy quần của chị mà chị đòi trả?...

Nanh nọc nổi lên, ả đứng phắt dậy không giày không dép bỏ cả quầy hàng đuổi theo la:

- Thằng thối thây, trả quần bà mau, không thì bà lột xác ra cho bây giờ!.... Vừa thét, ả vừa lạch bạch xông vào định xé thây khỏa ra làm nhiều mảnh. Ba Giai học tốc bỏ chạy. ả càng tru tréo la làng:

- Ôi bà con trong chợ. Nó lấy quần của tôi!...

Cả một góc chợ trung tâm của Hà thành nhốn nháo cả lên tưởng thật cùng chạy ủa ra xem. Thế là trúng mưu Ba Giai rồi. Co cẳng chạy là để nhử mồi đó thôi. Bỗng Ba Giai đứng phắt lại. ả kia lập tức túm lấy cổ áo Ba Giai kêu cứu:

- Thằng khốn nạn đây rồi, bà con ơi! Mày có trả quần tao không?...

Ba Giai cũng túm lấy cổ yếm mẹ ta giật mạnh như muốn xé toang ra từng mảnh:

- Con dĩ rầy dĩ rạc này. Tao mặc quần của tao sao mày lại đòi?...

Lại to tiếng, lại giăng co. Cô hàng thét lớn:

- Cái quần mày đang mặc chứ còn quần nào?...

Ba Giai gạt phắt ả sang một bên, đồng dặc nói với mọi người đang vòng trong vòng ngoài xúm lại theo dõi:

- Con dĩ này nói thối không ai ngửi được. Nó bảo tôi mặc quần của nó. Thế quần tôi đâu?... Hay nó giở trò lu loa giữa chợ để đánh lộn trắng đen!... Nói đoạn, Ba Giai quay phắt sang phía cô hàng đang đứng vừa chỉ vào cái quần mình mặc vừa thiên la bát sát:

- Mày dám bảo quần này của mày. Thế quần của ông thì mày giấu đâu?... Hay mày muốn thì ông cởi cho mà... Thật gái dĩ già mồm.

Nói đoạn, Ba Giai vén cái áo the dài đang mặc lên, tay lần giải rút quần nói thách:

- Đây mày muốn thì ông cởi. Nếu không có quần trả ông để ông tổng ngồng giữa chợ thì chớ có trách!...

Chẳng ai hiểu ngô khoai, nếp tẻ thế nào, cứ ào ào tiếng vào lời ra. Một ông dáng vẻ hiểu biết:

- Chẳng còn ra cái thể thống gì. Quần người ta đang mặc lại dám nhận vợ là quần mình. Quần

đàn ông với quần đàn bà khác nhau, chứ đâu có lẫn được!...

Một bà bình tĩnh nói ngang:

- Áo dài the đi với quần này, đúng bộ quá rồi còn gì. Mà trông ông ta lịch sự thế kia, dám vu cho là ăn cắp thì quá đáng quá!...

Được thế, Ba Giai nắc nỏm khen mọi người là chí phải.

- Vâng! Bà con xem đấy. Trái lè lè ra mà nó còn cứ chày cối, cãi búa. Thôi tôi xin phép về. Chẳng thèm nói phí lời với hạng người này làm gì!...

Nói xong, Ba Giai đi thẳng. Cô ả thì xấu hổ quá, lại đuối lý, bèn đánh võ mồm cho hả ngượng:

- Cha năm đời bảy đời cái thằng lừa lọc. Mai không trả quần bà thì bà réo cả "tam tứ đại" nhà mày lên, chứ bà không để yên.

Cả đám người còn đang xúm đông chưa tản đi hết, lại được một trận cười rộ lên, khiến cô hàng lại một lần nữa ngượng đến tái người.

15. Gà lại hoàn gà.

Truyện "Gà lại hoàn gà" là chuyện xảy ra xung quanh tên Vũ Hoạt, viên quan Tri huyện huyện Thọ Xương.

Về nguồn gốc không ai lạ gì hần. Nguyên là một ông lang ở phố Hàng Thiếc. Vì có tài luân lạc Tây, Hoạt được Tây cho làm Tri huyện huyện Thọ Xương. “Tiền sự” của hần với Tây nặng lắm.

Vào năm Nhâm Ngọ(1882), khi tên quan năm Pháp là Hăng-ri-vi-e đem binh thuyền ra Hà Nội, Hoạt đã thì thụt mang gà xuống Đồn Thủy “bán” và làm những việc gì nữa với Tây không ai hiểu tường tận. Chỉ biết rằng khi Tây đánh vào thành Hà Nội và trong lúc quân ta đang giao chiến vào hồi quyết liệt thì bỗng nhiên thấy nhốn nháo cả lên vì có tin kho thuốc súng bốc cháy, rồi một lá cờ tam tài đã được cắm lên nóc vọng canh ở góc thành của Tây đón bọn giặc tràn vào thành.

Người cắm cờ phản bội đó, dân phố cho đích thị là lang Hoạt, vì sau khi Tây hạ thành, Hoạt đã nhờ tên thông ngôn tiến cử, xin và được bố trí làm Tri huyện Thọ Xương. Cũng từ đó, dân phố tặng cho hần danh hiệu “huyện Thọ” để ghi “công tích” của hần đã thì thụt mang gà xuống Đồn Thủy “bán” cho Tây hồi nào.

Được Tây ghi “công tích”, huyện Thọ lên nắm quyền đã ra oai bằng lệnh cấm “thổ đĩ”, tức là cấm hành nghề mãi dâm nhằm “bảo vệ danh giá” cho người bản địa. Nhưng chẳng ai lạ gì cái lối xoay tiền “tân tiền” này vì chính huyện Thọ

cũng đã là thằng thường xuyên dắt “gái” cho Tây, khi chúng mới đến chiếm đóng thành Hà Nội (Vì vậy huyện Thọ còn có biệt danh là huyện Gà). Cái lệnh gọi là “cắm thổ đi” của quan huyện Gà, khi mới ban ra được một hôm, ngay sáng hôm sau, ở cổng huyện đường đã có ngay một mảnh giấy dán trên tường, trong đó có bài thơ rất thâm thúy sau đây:

*Nhà tiệm phen này liệu bảo nhau
Lá cờ yết thị cấm thanh lâu
Lạn phờ tếch thẳng về quê trước
Hủ hạt mau chân lên cửa sau
Quần của chị em thôi xếp lại
Lễ đơm Tổng Lý quyết đưa mau
Khoảng phu oán nữ, oan thì khiếu
Tang bặc từ xưa có cấm đâu!...*

Lính huyện gỡ bài thơ vào trình quan, huyện Gà vừa xem đã biết ngay là “khẩu khí” Ba Giai. Hấn giận lắm, nhưng vẫn phải làm ngơ coi như không biết. Đành chờ có dịp trừ tên “nghịch tặc” trời đánh không chết này vào một dịp nào đó thích hợp. Khi chưa trả thù được, nhân có việc lên phố, hấn đã nhờ ông Thẩm Duy Thản, Tiến sỹ trường Đại Tập “khê báo” cho Ba Giai biết là bọn thông Năm (thông ngôn của quan năm) và thông Sát(thông ngôn của tên coi lính ma tà) đều ghét

Ba Giai và nghi cho ông là giao du với bọn “du thủ du thực” quấy rối trong tỉnh. Nếu không lánh đi nơi khác thì sẽ bị bắt. Ba Giai tưởng thật đã lánh sang Bắc Ninh ngót một tháng. Sau mới biết là huyện Gà chơi xỏ mình nhằm đuổi khéo ra khỏi Hà thành cho khuất mắt để hấn dễ bề bịp bợm đục khoét dân.

Thế là Ba Giai quyết trở về Hà Nội tìm cách “trừ diệt” tên gian hùng ấy cho thiên hạ bớt những tai ương.

Nhân sang Bắc Ninh nắm được tài liệu về huyện Thọ trong mối quan hệ với Đô đốc Quảng Tây là Phùng Thế Tài, Ba Giai đã thực hiện quyết định của mình bằng một bài thơ tặng huyện Thọ. Bài thơ như sau:

*Đãi giữa công đường ba cái tát
Giải sang tỉnh Bắc một dây thùng
Đô đốc, Thị Phùng hô sát lộ!...
Đại thần, quan võ hỏi mần răng?...*

Nguyên là chuyện thế này: Khi Phùng Thế Tài đem quân Mãn Thanh sang đánh tên thổ phỉ Ngô Côn lợi hại đang quấy nhiễu tỉnh Bắc Ninh. Hà Nội cũng được lệnh phải “cung ứng” lương thực cho quân “thiên triều”. Lúc phái viên đến huyện lý hỏi về số lương thảo chậm nộp, khi mà quân lính đã

đến đóng ở đó từ lâu, trái lời với quan Đô đốc. Thế là ngài Đô đốc nổi giận sai đem chém. Không biết huyện Gà đã dứt lốt chạy chọt thế nào, phái viên chỉ tát y ba cái rồi tóm cổ trói giải sang Bắc Ninh giao cho quan Khâm sai quân thú của Nam Triều là Võ Trọng Bình hỏi tội. Vậy là y thoát chết.

Tưởng là được trắng án. Huyện Thọ có biết đâu việc xảy ra chỉ có thế mà lại trở nên việc to tát. Y có nghĩ đâu là “cái tát” ấy lại chính là cái tát vào mặt tát cả giới quan lại Hà Nội. Vì thế mà sự việc qua mấy câu thơ nhỏ bên trên, lại thành chuyện lớn lan khắp Kinh thành.

Nguyên Tổng đốc Hà Ninh là Trần Đình Túc được triều đình Huế cử ra dàn xếp mọi việc ở Hà Nội, biết chuyện đó đã truyền gọi huyện Gà đến dinh mắng cho một trận té tát rồi sai viên Án sát xét lý lịch của y lấy cớ là “không xuất thân trong hàng ngũ khoa mục”, lại làm hại đến “quốc thể và danh dự” của quan lại để bãi chức Tri huyện của hần và cho hần về vườn.

Thế là “Gà lại hoàn gà”, nhưng là gà vườn... “Chó lại hoàn kiếp chó”.

Sau chiến công ấy, Ba Giai được Ấm Bật, con viên quan Tuần phủ xã Liên Bạt, Hà Đông khao một bữa rượu túy lúy và chính Tú Xuất lúc rượu say đã nói câu nói chí lý ấy.

16. Lột áo quan Hàn.

Tú Xuất bảo Ba Giai: Đã hai lần cho bọn quan lớn trên dinh, cường hào dưới xã ném đòn đau rồi đấy, nhưng lần nào cũng do tài mưu trí của tôi. Chưa thấy bác lập mưu gì nhé.

Ba Giai đáp:

- Vậy thì lần này để tôi trở tài. Nhưng hai lần trước tôi phải theo sự chỉ huy của bác, lần này bác phải làm người hầu cho tôi.

- A! Điều ấy thì không phải bàn bạc. Bác hãy cho biết vớ này bác định "sửa" ai?...

Ba Giai chỉ ngay một người đang đi từ xa trở lại.

- Bác có thấy lão đang đi từ kia trở lại không? Lão Hàn Tường ở Vụ Bản đấy. Lão khét tiếng nịnh nọt bọn to đầu, bòn rút dân khố rách ở thành Nam. Chắc lần này về Hà Nội, chúng định giở trò bợ đỡ gì đấy. Tôi sẽ lột cái áo gấm của lão để bắt lão quay về. Không có áo gấm thì đi vái quan trên thế nào được.

Ba Giai khoan thai đi trước, bắt Tú Xuất cởi ngay áo dài bỏ vào đấy, lễ phép đi sau. Vừa giáp mặt Hàn Tường, Ba Giai đã tỏ ra mừng rỡ rít:

- Dạ bẩm, quan lớn mới về Hà Nội chơi tự bao giờ đấy ạ?

Hàn Tường nhìn kỹ chàng trai không sao nhận ra được:

- Cậu là ai nhỉ?

- Dạ quan lớn quên con rồi à? Con là Ấm Cỏ, con cụ Nghè Năng Tĩnh ở thành Nam, quan lớn đã có dịp đến chơi với thầy con!

Hàn Tường à một tiếng to hể hả:

- À... phải... phải! Tôi nhớ ra rồi, tôi đã đến thăm cụ nhà. Thế ra cậu lại ở trên này à?

- Dạ, thầy con cho lên để làm quen với sỹ tử trường Hà thành cho biết sức mà lo thi cử. May quá tiện cụ lên đây, kính mời cụ nghỉ chân với con một lát.

Ba Giai hết sức chèo néo Hàn Tường vào một quán rượu bên đường. Anh quát bảo Tú Xuất:

- Tiểu đồng vào bảo chủ quán dọn rượu nhanh, mang cả thau, khăn mặt ra đây cho quan lớn dùng.

Anh nói với Hàn Tường:

- Con xin phép quan lớn cho phép con thay mặt thầy con tiếp quan lớn vài ba khắc. Thầy con nhắc đến quan lớn luôn và đã dặn con là nếu có gặp quan lớn phải giữ đúng đạo cháu con trong nhà. Bẩm quan lớn cứ yên tâm con ở đây đã lâu. Các hàng quán ở đây đã quen. Họ biết cách tiếp đãi thượng khách đúng phép tắc lắm...

Hàn Tường nở nang mặt mày. Chân ướt chân ráo về Hà Nội, đang tính đi kiếm người quen thì gặp anh chàng thư sinh lễ phép và xởi lởi này. Ông ta cố nhớ sự giao tình của mình với cụ Nghè để yên tâm trò chuyện. Gì thì chưa biết, chắc chắn là bữa tiệc này mình không phải trả tiền mà được chén no nê. Rồi có lẽ Ấm Cả nó thông thạo đường phố phường, mai có thể nhờ nó đôi việc.

Rượu thịt dọn ra, Ấm Cả, Hàn Tường mê mồi đưa tay gấp này sang tay gấp khác. Tú Xuất đóng tay tiểu đồng rất khéo, chạy lên chạy xuống, Ba Giai vẫn quát:

- Này mày, bảo thay bát nước dùng khác cho quan lớn. Gia vị cho đủ. Thêm tý mỡ dưới lên trên. Mày không nhớ bữa tiệc tao thết các ông cử hôm nọ à?... Bảo nhà hàng làm đúng như hôm nọ. Nhanh lên quan lớn còn nhiều việc.

Tú Xuất dạ ran, vội vàng chạy xuống không đầy vài phút đã bưng bát nước dùng lên. Anh hấp tấp lại gần Hàn Tường, đúng lúc lão quơ tay cầm chai rượu. Bát nước dùng bị quệt tay vào đổ suốt từ vai xuống đến thân. Lão suýt soa giấy náy. Ba Giai tái mặt quát ầm lên:

- Cái thằng vô ý đến thế là cùng. Tội mày đáng chết.

Anh vội vàng đứng dậy vòng tay xin lỗi: Quan lớn đại xá cho. Con xin lỗi, con thất lễ!..

Anh thúc giục chủ quán thay chiếu dọn mâm khác và nài nỉ xin Hàn Tường cởi áo. Anh giao áo cho Tú Xuất:

- Cầm ngay xuống, dùng khăn sạch đắp nước lau nhẹ nhiều lần! Cần thận khéo sây hoa gấm. Làm ngay rồi đưa lên đây cho quan lớn mặc. Về nhà, tao sẽ hỏi tội mày- Hàn Tường thấy vẻ sợ hãi của Ba Giai cũng có phần nguôi nguôi và tỏ ra độ lượng:

- Thôi, đừng mắng mỏ hấn nữa. Để cho hấn làm. Cũng may nước dùng không bị loang ra nhiều lắm. Thôi tiểu đồng đi ngay đi!

Tú Xuất cung kính cầm lấy cái áo đi vào nhà sau. Ba Giai lại rót rượu mời Hàn Tường:

- Xin quan lớn bằng lòng cho. Con thật ân hận. Gặp đũa hầu đoảng quá, nhiều khi cũng giận. Nhưng nó đã ở với thầy con lâu ngày, nên không nỡ đuổi đi.

Hàn Tường ra bộ dễ dãi:

- Cậu bình tâm, khoan thứ cho nó. Kể ra lúc nãy tôi cũng vô tình không biết hấn đến gần. Bát nước canh lại nóng...

Hai người cứ chén tạc chén thù. Không khí trở lại bình thường. Chủ quán bưng thêm mấy đĩa nhấm. Ba Giai bỗng làm ra mặt sốt ruột:

- Quái thằng này, chỉ gột một tý mà nó làm lâu thế. Xin quan lớn cứ nâng chén đi cho. Con phải vào xem tình hình thế nào.

Không đợi trả lời, Ba Giai đi thẳng vào trong và... mất hút luôn. Hàn Tường uống hết ba chén rồi mà chẳng thấy thầy trò cậu Ấm đâu cả. Lão rồi rít gọi chủ quán:

- Này, thầy trò cậu Ấm Cả ngồi với tôi đâu rồi. Chủ quán cũng ngó người:

- Bẩm, cụ đã sai họ ra làm gì ở phía đằng sau!

- Sao mãi không thấy lên?..

- Dạ thưa, tôi cũng không rõ.

Chủ quán gọi vợ:

- Bà mày thấy hai cậu đi với quan đây không?... Họ làm gì trong ấy mà lâu thế!

Bà vợ đáp:

- Họ theo cổng sau, đi ra đường từ lúc nãy cơ mà. Họ bảo nước trong bể nhà mình không sạch, phải đưa áo về nhà giặt mới khỏi thất lễ với quan lớn.

Hàn Tường ngả ngửa người:

- Hai bác có biết nhà của họ ở đâu không. Cái cậu chủ là con cụ Nghè Năng Tĩnh đấy. Họ vẫn ăn ở đây nhiều lần?..

Chủ quán lắc đầu:

- Thưa quan lớn, không phải đâu ạ. Họ chưa đến đây bao giờ cả. Chúng tôi lại tưởng họ là người nhà quan lớn.

Bà chủ quán lại chen vào:

- Cái cậu đi sau có dặn tôi là cứ để quan lớn xơi rượu như thường, không phải chờ họ nữa. Quan lớn sẽ tính toán chu đáo, không để nhà hàng thiệt.

Hàn Tường dẫm chân bành bạch, đập tay xuống chiếu:

- Thôi, thế là tôi bị chúng nó lừa rồi. Mất cả cái áo gấm, lại phải cung phụng cho chúng nó bữa ăn. Bây giờ lấy áo đâu để lo việc hở trời? Ông bà có biết chúng nó ở đâu không, mách giùm tôi với.

Chủ quán hỏi lại:

- Nếu là cậu Ấm quan Nghè thành Nam thì quan lớn cứ về đó mà hỏi, chứ ngại gì ạ?..

Hàn Tường lại kêu trời kêu đất.

- Nó nói thế thì tôi biết thế, chứ chắc gì nó đã là con quan Nghè! Có khổ tôi không!..

Lão cay đắng móc hầu bao trả tiền cơm rượu rồi chân thấp chân cao ra phố, hỏi đường thuê xe lẫn về Nam Định. Vợ chủ quán nhìn theo hỏi chồng:

- Thôi, có lẽ lão này mắc mưu Ba Giai, Tú Xuất rồi đây. Hoài của, lúc này lại không nhìn kỹ họ để cho biết mặt hai ông bợm ở đất Hà thành này.

17. Giả quan Thanh tra.

Nghe quan Thanh tra đã đến hạt Nam Định rồi, Tú Xuất bèn bàn với Ba Giai:

- Nhân lúc bọn quan trường đương nơm nớp kinh sợ và lo lắng này, chúng ta thử đội lốt quan Thanh tra đi lừa cho các hãn một mẻ khiếp đảm cũng hay đấy!...

- Cách tiêu khiển ấy cũng thật là thú vị!... Nhưng ta phải chọn những mặt đại tham những mà dọa thì mới phát tài to được. Vì họ có tật, tất “giật mình” mà phải thù phụng mình một cách đặc biệt.

- Nếu vậy thì ta sẽ vào phủ M trước, rồi sẽ quay sang phủ Đ. Vì hai tên ấy chính là phường “mọt dân” ghê gớm ở vùng này. Một tay hãn đã làm tan nát biết bao nhiêu gia đình lương dân. Nay nhân dịp này ta sẽ làm nhục cho một mẻ để hả lòng căm tức của đám dân đen.

Bàn định đâu đấy, Tú Xuất bèn trá hình làm quan Thanh tra, còn Ba Giai thì làm đầy tớ cấp thấp theo hầu. Tú Xuất mặc mấy lần áo vóc nhiễu thật đẹp ở trong, bên ngoài phủ một manh áo vải

nâu cũ kỹ. Thẻ bài ngà giấu ẩn vào áo trong chỉ để thò một tý dây đỏ ra ngoài cổ áo thôi.

Thầy trò trước hết dất nhau vào một cửa hàng cơm to nhất ở cửa phủ M. Lão hàng cơm xưa nay vẫn hay làm thầy cò, nịnh hót quan Phủ nên thường thì thọt ra vào cửa phủ như ra vào cửa nhà mình không bị lính gác cản trở. Nay thấy hai thầy trò Tú Xuất tuy ăn mặc loàng xoàng, nhưng ăn uống rất hoang, lại nghe tiếng nói trọ trẹ đường trong và trông vẻ mặt khô ngò lạnh lợi... Bất giác sinh nghi mà nghĩ thầm rằng: “Trông tạng hai người này có nhiều điều khả nghi lắm... kín kín hờ hờ... lại nói thầm với nhau, gọi nhau bằng “cụ lớn”. vậy có khi là quan ở Kinh đi Thanh tra đó chứ chẳng biết chừng!... Nghĩ vậy, lão hết sức thận trọng dò xét xem cung cách cử chỉ xem có gì là nữa không!...

Lại nói Tú Xuất ăn cơm xong, bèn bảo người nhà đun cho nồi nước gội đầu. Trong khi gội đầu, người chủ quán bỗng nghe thấy Tú Xuất đánh rơi vật gì đó xuống thêm đánh cạch một cái, nhìn ra xem thì là một tấm thẻ bài ngà. Tú Xuất thấy thẻ bài ngà rơi ra vội vồ ngay lấy thu thu vào nách áo. Lão chủ quán đã trông thấy, lại thấy áo lót toàn bằng vóc nhiều xanh đỏ thò ra thì biết ngay đích thị là quan Thanh tra vi hành đó chứ chẳng còn điều gì nghi ngờ nữa!...

Chủ quán toan đem tin phi báo cho phủ quan biết, bỗng thấy Tú Xuất gọi lại cất tiếng nói trọ trọ hỏi rằng:

- Nhà thầy mần ăn ở chạng ni đã lâu, có biệt quan phũ ni, mành việc quan tốt xấu ra rằng không hi...?...

Lão nhà hàng lè lười nghĩ thâm: May mà quan Thanh tra lại hỏi ta. Chứ gặp kẻ khác lộ hết chân tình thì quan ta đi đời!...

Nghĩ vậy, chủ nhà hàng bèn vui vẻ nói rằng:

- Bẩm cụ lớn! Quan Phủ chúng con đây thật là liêm khiết hiếm có, dân sự được nhờ nhiều lắm ạ!...

- Không... ba tui, có phại quan cách chi mô mà nhà thầy xưng hô ra rứa!... Ba tui cũng là dân thường, nhân qua thăm người bạn ở côì tê. Vì đi vắng không gặp nên mới ngụ ở đây đó thôi...

Nói đoạn Tú Xuất lại lân la hỏi:

- À này, tui nghe tên đội H ở làng tê... vì lấy hiếp một người gái góa không được bèn đánh chết người quả phụ đó vớt xác ra sông... Vậy mà quan Phủ lại xử cho hẩn trắng án, làm người quả phụ kia phải uống mạng... Chẳng hay nhà thầy có biết đầu đuôi việc ấy ra rằng không?... Tú Xuất lại bói thêm mấy việc tham nhũng nữa mà hỏi lão chủ quán, khiến cho lão ấy vừa sợ lại vừa

mừng bèn liệu lời bênh vực mà đáp té tóa... cho xuôi, rồi lén chạy vào phủ. Vào đến phủ hấn mang hết tình đầu mà bẩm rõ cho Phủ quan hay. Phủ quan nghe khác nào như sét đánh ngang đầu, sợ hãi không còn hồn còn vía nào nữa. Hấn vội vàng chỉnh tề khăn áo ra mời thầy trò Tú Xuất vào Phủ đường, nhưng thầy trò Tú Xuất nhất định không chịu vào vì sợ lỡ ra có đứa lính tráng nào nhận được mặt thì khốn!...

Mặc dù vậy, thấy quan Phủ hết sức van nài, Tú Xuất mới vào phủ, tay cầm một quyển sổ tay giờ cao cho quan Phủ trông mà rằng:

- Thầy phủ đã biết bản chúc đây là ai rồi, thì bản chúc bắt tất phải giấu giếm làm chi nữa!... Vả trong mấy bữa nay bản chúc đã tra hỏi được kỹ càng rồi, công chuyện của thầy Phủ tốt xấu ra rã, bản chúc đã ghi hết vào trong cuốn nhật ký này rồi, bắt tất phải vào Phủ mần chi nữa!... Vả thì giờ bó buộc, bản chúc còn phải đi tra phóng nhiều nơi không thể lưu liên ở đây lâu được!... Duy có một điều thầy Phủ phải nhớ kỹ cho là phải cấm hết thầy lính tráng không được tiết lộ danh hiệu bản chúc ra với ai đó!... Vì bản chúc cứ phải vì hành thế ni thì mới tiện tra xét được tung tích âm mưu của các quan lại đảng!... Bằng để lộ ra trở ngại công việc của bản chúc thì sự nguy hiểm cho nhà thầy không nhẹ đâu!...

Quan Phủ vâng dạ liền hồi rồi sai bưng ra một mâm vàng bạc để tạ lễ quan. Nhưng quan có chịu thâu lễ ngay cho đâu. Còn phải van xin nài nỉ mãi “cụ Lớn”, mới chịu gặt đâu thâu nhận cho.

Việc quan cấp bách như lửa, nên sau khi thu lễ rồi, quan Thanh tra liền lật đật từ biệt để đi Thanh tra hạt khác. Quan Phủ sau khi tiễn quan Thanh tra đi rồi, trong lòng vừa sợ vừa mừng. Mừng rằng ngài đã thâu lễ cho thì tiền đồ may ra mới có thể vững được!... Nhưng lại lo ngài đã tò mò biết hết sự ám muội của mình. Chẳng biết trong quyển sổ con con kia đã ghi chép những chuyện gì?... Chắc toàn là phốt xấu của mình đó thôi, nhưng chưa biết nặng nhẹ thế nào?... Liệu ngài có thương tình mà canh cải đi cho không?... Quan Phủ cứ suốt ngày vẩn vơ tư lự như thế, đến nỗi quên ăn biếng ngủ, đêm nằm canh thon thót giật mình... Mãi đến hai tháng sau lại thấy quan Thanh tra nghênh ngang vờng lọng đến nơi, bấy giờ mới vỡ lẽ ra mà kêu lên rằng:

- Thôi chết tao rồi. Tao bị bọn xỏ lá nó lừa rồi!... Trời ơi! Cái then này để đâu cho hết. Cái nhục, cái tức này biết bao giờ cho quên!... Lần sau tao mà bắt gặp quân “bơm già” ấy thì quyết phanh thây chẻ xác ra mới nghe!... Tức thì nói vậy chứ chim trời cá nước còn biết đâu mà tìm cho được nữa!.

18. Quan Phủ bị đòn.

Lừa được quan Phủ M xong, Ba Giai, Tú Xuất tiếp tục thực hiện bài bản đã thống nhất với nhau. Lần này Ba Giai đóng vai quan thầy. Còn Tú Xuất đóng vai đầy tớ. Ba Giai thuê một cái cang tồi tàn bắt hai người nhà khiêng, còn Tú Xuất thì mặc áo cộc, cắp điều tráp theo sau nhằm thẳng con đường phủ Đình mà đi tới.

Quan Phủ Đình nhận được tin mật báo của Phủ M là quan Thanh tra đang làm việc tại bản Phủ của mình... Lập tức quan Phủ Đình phải cấp tốc lên võng cho lũ lính hầu đưa ngay ngài sang Phủ M để kịp bái yết quan Thanh tra.

Trên đường đi thấy xa xa có có võng lọng đi tới, Ba Giai đoán biết là quan Phủ Đình bèn bảo thẩm người nhà rằng: "Hể tao có thét đánh thì chúng bay cứ vật cổ hấn xuống mà đánh cho hấn mấy chục roi thật đau nhé!... Phải làm ra vẻ vênh vang bạo dạn lên. Chớ đừng rụt rè khiến chúng nghi ngờ thì chết bỏ mẹ cả nút đó, chứ không phải chơi đâu!... Nói đoạn, Ba Giai bèn bảo người nhà quay võng trở lại đi chậm, nhưng cứ nghênh ngang ở giữa đường mà đi...

Phía sau kia, quan Phủ trông thấy có người ngồi ngất ngưỡng trên chiếc cang rách, không hiểu có sao, nhác trông thấy võng mình lại quay trở lại.

Và đã biết mình là quan Phủ mẫu, cố sao lại không chịu tránh ra bên đường, lại cứ nghênh ngang giữa đường là nghĩa lý gì?... Nghĩ vậy, trong lòng nghi hoặc phân vân bèn sai một tên lính chạy sấn lên trước quát hỏi xem vọng ai. Tên lính vâng lệnh chạy lên quát hỏi:

- Vọng nào đi kia!... Có mau tránh ra không?...

Tú Xuất cấp tráp theo sau, thấy lính hỏi liền quay mặt lại mắng rằng:

- Vọng cha chúng bay đấy!... Chúng bay không có mắt à?...

Quan Phủ phía sau nghe tiếng, bất giác giật mình kinh hãi mà nghĩ thầm: “Thôi chết rồi... có khi quan Thanh tra đó rồi!... Chỉ có quan Thanh tra mới hay tàng hình như thế. Vả nếu không phải lính hầu quan Thanh tra khi nào lại dám công nhiên chửi mắng mình như vậy!... Nghĩ vậy, quan Phủ Đình luống cuống, kinh sợ, ngập ngừng không biết tiến hay lui nữa.

Ba Giai ngoảnh lại thấy bọn lính phủ dừng vọng lọng lại biết là quan Phủ đã khiếp sợ mình rồi, bèn sai Tú Xuất quay lại cất tiếng Hué gọi to lên rằng:

- Có phải vọng thầy Phủ Đình đó không? Bảo thầy phủ mau mau lên quan Thanh tra đòi!... Chỉ

đòi riêng thầy Phủ mà thôi. Còn người khác phải đứng cả lại!...

Quan Phủ nghĩ thầm: “Không biết quan Thanh tra truyền bảo mình điều gì đây... chừng ngài dặn bảo câu chuyện bí mật hẳn. Nên mới không muốn cho người khác được nghe?...”. Nghĩ vậy, quan Phủ liền bảo lính tráng dừng cả lại, một mình tụt xuống võng đi bộ bước lên chỗ quan Thanh tra... Trông thấy quan Thanh tra, quan Phủ liền sụp xuống vái dài một cái mà rằng:

- Bỏ chức xin kính lạy Thiên tuế!...

Ba Giai hầm hầm nổi giận, đập mạnh cây quạt vào đòn võng mà trọ trọ quát mắng rằng:

- Chà... chà... Tri phủ to gan thật!... Trông thấy bản chức đã không thềm xuống võng! Lại dám ậm ọe xác láo lồi thôi!... Bay đâu, vật cổ hủ xuống đánh cho mấy chục roi thử coi xem thử nào!... Ba Giai vừa nói vừa bước xuống võng. Mấy tên người nhà nghe lệnh “dạ” to một tiếng mà sấn lại vật sắp viên quan Phủ xuống mặt đường. Quan Phủ nem nép nằm ngay, không hề dám kháng cự gì, chỉ liên hồi kêu van xin tha tội mà thôi.

Ba Giai sai hai tên gia nhân đưa dè đầu, dĩa dè chân rồi sai Tú Xuất lấy roi mây “phết” cho 20 roi thật lực!...

Tội nghiệp cho mông đít nhà quan thịt bầy, da non chịu sao cho nổi chiếc roi mây thẳng cánh vụt xuống kia. Cho nên Tú Xuất chỉ mới quật 3 roi, hấn đã quần đít không chịu nổi đau đớn mà liên hồi kêu van "Cốc đế Đại vương".

Tú Xuất vừa hì hục cố sức đánh vừa phồng mồm trợn mắt mắng rằng:

- Mi biết là phải đánh là đau, mà kêu van thương mi. Vậy những khi mi ngồi công đường quát tháo đánh đòn dân hèn, mi có biết thương các hần không?...

Đánh xong, Ba Giai còn trở mặt đe dọa mấy câu rồi mới nhảy lên vồng bảo người nhà ruổi mau!... Khi tới một chỗ khuất, Ba Giai nhảy xuống vồng mà hốt hoảng bảo người nhà rằng:

- Trốn mau!... Vút mẹ nó vồng đi mà thay hình đổi dạng, trốn đi cho mau kẻo chết cả lũ bây giờ!...

Tú Xuất cũng vội vàng lấy áo trong tráp ra thay, trá hình làm dân thường làng chài lưới ven sông, đem diều tráp vùi xuống cát cùng Ba Giai tháo chạy qua cánh đồng về Quảng Tái đi tắt sang hạt Phú Xuyên rồi vòng theo đường Thiên Lý về Hà Nội.

Lại nói, bọn lính tráng kia thấy quan Phủ bị đòn ai nấy đều kinh hãi, mặt nhợt nhạt đứng ngây

ra không một tên nào dám nhúc nhích bước lên nửa bước. Mãi sau khi thấy bọn Ba Giai đã đi xa mới dám kéo nhau đến vực quan Phủ dậy. Thấy ngài nằm lả trên mặt đất, máu hoen đỏ cả đũng quần, ai nấy đều ngậm ngùi suýt soa cho là “cái vận cái hạn” của nhà quan.

Được mọi người vực dậy, quan Phủ gạt lệ thỏn thức mà rằng:

- Nếu ta sớm biết loạn hải phong ba, thân danh nhục nhả đến thế này thì ta đã treo ấn từ quan từ lâu rồi... Ta không hiểu lão Thanh tra có tư thù gì với ta mà nỡ đối đãi với ta tàn nhẫn như thế!... Mà nào ta có tội lỗi gì cho cam. Vô nan vô có mà nó đề ta ra để đánh lấy đánh để. Như vậy, bảo ta không uất ức sao được... Than ôi!... Chết mất thôi!...

Một viên lại già thấy quan than thở như vậy, trong lòng cũng xiết bao căm tức, cứ đứng ngây người nhìn về phía Ba Giai đương đi xa tít đằng kia... Bỗng nhiên, sự nẩy ra một điều bèn ghé vào gần tai quan Phủ mà rằng:

- Bẩm quan, việc này con lấy làm ngờ lắm. Đây là bọn đại gian đại bịp chứ chẳng phải ai!...

Quan Phủ nghe nói bỗng kinh ngạc hỏi rằng:

- Sao?... Đại bịp à?... Có gì nghi ngờ hãy nói rõ cho ta nghe. Ta sẽ trừng trị ba đời nhà nó!...

Viên lại già quắc đôi mắt trắng dã mà rằng:

- Bẩm, từ nãy con vẫn chú ý suy xét, thấy có nhiều điều khả nghi lắm!... Một là quan Thanh tra tất phải đường đường chính chính. Chứ có khi nào lại có cử chỉ sỗ sàng thô lỗ như thế. Dù có muốn đánh đập đi nữa, tất phải ngồi trên công đường tra hỏi công việc. Nếu xét thấy có điều tà khuất sẽ thanh minh rõ ràng tội trạng, nhiên hậu mới khiển trách bãi truất, hoặc đánh đập chứ!... Có khi nào lại giở cái thói thô tục vũ phu như vậy!... Lại còn điều khả nghi tối quan trọng nữa là con xét cái người ngồi trên võng trông quen lắm. Hình như khuôn mặt Ba Giai thì phải! Nhất là khi hấn nói năng cử chỉ tuy giọng trọ trẹ mà như tiếng pha, chứ không phải như tiếng nói trong Kinh. Hai nữa là hấn có vẻ hấp tấp vội vàng như thể thái độ của phường bợm bãi, chứ không có vẻ uy nghi đường bệ của bậc liêm chính đại thần chút nào. Điều khả nghi thứ ba là sau khi hấn xúc phạm đến quan lớn rồi, liền lật dật đi ngay, cứ chốc chốc lại ngoảnh mặt nhìn trộm trở lại...Mà nhìn kỹ thì thấy hấn càng đi xa càng thấy rõ ràng là chúng vừa đi vừa chạy tể lên như ngựa. Nếu không phải gian trá thì việc chi mà phải vội vàng hấp tấp như đi ăn cướp như thế! Nghi lắm!... Nghi lắm! Dám xin quan lớn thử cho thám thính kỹ xem sao!...

Phủ quan nghe nói sững sốt, đột nhiên như người mơ sực tỉnh, liền lấy tay liên hồi đấm lên ngực mà tru tréo kêu lên:

- Ủ... phải rồi!... Người đoán chính là như thế rồi... không còn gì nghi ngờ nữa!... Ối trời ơi... Nếu vậy thì gồm thật chứ không phải vừa...

Miệng rít, hai hàm răng quan Phủ xiết lại, mắt đảo ngược lộn hết cả lòng trắng lên trên mà găm lên:

- Ái!... Ái!...Chà... Chà! Bớ quân hung thần quỷ sứ!... Tên gian manh quỷ quái, gan tướng cướp kia!... Bay dám táo tợn mó giải ngựa, vuốt râu hùm, tinh ma đến thế là cùng... Thù này bất cộng đố thiên!... Ta mà không phanh thây xé xác được tên trùm bọm này thì quyết sẽ chết tan nát như những mảnh áo này. Răng nghiến ken két, miệng quan như sùi cả nước miếng ra găm lên, hai tay xé tan nát cả chiếc vạt áo đang mặc trên mình ra.

Viên lại già thấy quan điên lên như con hùm bị trúng thương bèn vội vàng khuyên can:

- Xin quan lớn chớ nên nóng nảy, ngộ lời đoán kia không đúng, mà đúng là quan Thanh tra thì nguy hiểm biết chừng nào!...

Quan Phủ chợt thấm thía trận đòn vừa rồi, bất giác đổi ngay sắc mặt mà gật đầu rằng:

Ừ... mà chết chữa!... Ta buột miệng cần rõ quá!... Vậy thì người tính nên xử trí thế nào bây giờ?...

- Bẩm, quan lớn cho dò xét lại cho thật kỹ xem đã rồi xử lý cũng không muộn. Bây giờ mời quan về Phủ để điều dưỡng chờ xem bọn lính theo chân chúng quay về xem bình tình thực hư thế nào rồi ta cho lòng bắt cũng kịp. Nghe vậy, quan Phủ an lòng.

Lời nói vừa dứt thì có một tên lính đã quay về lắc đầu quây quẫy, nói gióng một:

- Bẩm... Bẩm hồng bát mất rồi!... Bị lừa thật rồi!... Quả không phải là Thanh tra mà là một lũ đại bộm thật rồi!...

Nghe thấy như vậy, viên lại già và quan Phủ bốn mắt tròn xoe cùng trợn trừng hai tròng mắt trắng dã nhìn nhau, hai cái miệng há hốc ra, lưỡi cứng lại không nói được ra lời, trong khi ấy tên lính đi dò xét về cứ tuần tuột tuôn ra hết mọi chuyện đã được chứng kiến bọn Ba Giai tháo chạy cùng với một tang vật là một cái tráp bên trong có hai mẫu khoai giả làm con dấu và một chiếc thẻ bài ngà làm giả bằng tre.

Quan Phủ nhìn cái tráp mà tai ù mắt quáng, hồn vía lao đao, rồi chỉ kêu lên được vài tiếng:

- Ối thiên địa trời đất ơi!... Rồi bỏ nhào xuống đất, máu tươi trong miệng ứa ra chân tay giá lạnh, ngất đi không còn biết ai xung quanh mình nữa. Mấy tháng sau khi có đoàn Thanh tra thật từ Kinh về, mọi chuyện mới được phanh phui ra. Thù hận đầy nhưng cả hai ông quan Phủ là quan Phủ M và Quan Phủ Đình cũng chỉ đành ôm hận chờ dịp để trả mối thù hận “bất cội đối thiên” ấy, trong khi Ba Giai, Tú Xuất đã lẩn đi ở phương trời nào không ai hay gì hết. Chỉ khi nào có chuyện tày trời xảy ra ở một nơi nào đó mới thấy người ta đồn đại là hai chàng đã xuất hiện ở đó.

19. Cụ Lý mất giày.

Tú Xuất thấy Lý trưởng Hoàng Mai đi đôi giày Gia Định mới mà 5 ngón chân lại có ngón chân quá khổ thò ra ngoài giày ngổng lên như cái đầu rắn hổ mang bèn hỏi Ba Giai:

- Anh có biết lão ta không?...

Ba Giai nói:

- Ai còn lạ gì lão ấy. Đó là thằng Lý toét ở xã Hoàng Mai đấy!... Bấy lâu nhờ vợ làm nặc nô thổ dĩ và nghề cho vay lãi ngay ở chợ Đồng Xuân mà trở nên phú quý. Thằng chồng trước làm đầy tớ cấp tráp cho quan huyện Me, nay mới mua được một

xuất Lý Hào, nên mới đua đòi anh em mà diện giày dép như thế đó!

Tú Xuất nói:

- Cái thân nó như thế mà dám hãnh diện chân giày chân dép, không sợ bẩn giày ra ư?... Tức mình ông lại vứt mẹ nó xuống cống Tô Lịch cho nó bẩn ghét.

Ba Giai nói:

- Giày nó đang đi làm thế nào mà lấy được của nó mà bảo vứt mới chẳng quăng xuống sông.

- Tôi chẳng thèm lấy chứ có lấy thì lấy ngay trước mặt nó cho anh xem đây này!... Có lấy nó cũng chẳng làm cóc gì được tôi... Tú Xuất vừa nói đến đây thì lão Lý cũng vừa bước vào hàng cháo lòng. Ba Giai, Tú Xuất thách đố nhau rằng Tú Xuất lấy được giày của hắn thì sẽ xin thết bạn một bữa chả cá. Thế là công việc bắt đầu. Tú Xuất bèn tụt giày mình đang đi gửi lại Ba Giai, tay cầm 5 hào Ba Giai vừa móc trong túi đưa cho chạy sang hàng tạp hóa gần đó mua một đôi bít tất mới. Đoạn chỉnh tề khăn áo bước vào hàng cháo lòng gọi chủ lấy lòng rượu đánh chén... Tú Xuất ăn rõ nhanh. Vừa ăn vừa lảng lảng lòng đôi bít tất mới vào chân rồi lân la ngồi sát vào gần thầy Lý góp chuyện với thầy. Chuyện lan man rằng ở đất Hà Nội này lắm kẻ cấp lắm. Sếnh cái gì là

mất cái này. Mà chúng tai quái lạ thường. Nhiều khi ăn mặc rất sang, ngồi lẫn ngay bên cạnh mình. Mình vô tình cứ tưởng là những công tử vương tôn hoặc chính nhân quân tử nào đấy!... Ai hay chính là những quân đại gian đại bịp đó thôi!... Nay như cái người ngồi đánh chén ở trước mặt tôn ông, vừa mới đi ra đó... tôn ông thử cho là hạng người nào?...

Thầy Lý gật gù nói:

- Cái người ngồi cạnh tôi vừa rồi ấy à?... Chừng là một cậu ấm con quan nào đấy chứ! Vì thấy hắn ta khoe khoang là lắm thần thế lắm!...

Tú Xuất dẩu mồm lên nói rằng:

- Ấm với nổi gì loại người ấy!... Tôn ông xét người thế thì khờ quá thật!... Ấy, trông diện mạo nó đường hoàng thế, quần áo nó bảnh bao thế mà ai ngờ đâu chính lại là một thằng cự phách trong làng trộm cắp đấy! Nó đi đến đâu là giở ngón “phi lu” đến đấy!... Vừa rồi nó ăn vội ăn vàng ra đi như thế, tất nhiên là đã xoáy được trong cửa hàng này cái gì đó!... Trong khi nói, Tú Xuất đã thừa cơ gạt được đôi giày mới của lão Lý sang chỗ mình ngồi rồi. Lão Lý không để ý gì đến vẫn ngồi ngây người ra vì câu chuyện vừa rồi. Lão nói:

- Ai ngờ đời nay lại lắm hạng người xấu đến thế!... Còn ai biết ai thế nào mà tin nữa!...

Tú Xuất gọi chủ hàng tính toán đầu đấy, đoạn xô nghiêng ngay vào đôi giày mới của lão Lý mà ung dung đứng dậy đi ra, vừa đi vừa ngoái cổ lại nói rằng:

- Đồi nay phần nhiều là phường “dễ cùi tốt mã dài đuôi” như thế đó!... Chẳng tin ông thử hỏi chủ quán đây mà xem!...

Lão Lý thoáng trông thấy đôi giày ở chân Tú Xuất, tựa giày của mình, bỗng sực nhớ đến giày hần vôi vàng cũi đầu ngó xuống thì... ôi thôi...! Đã biến đi đằng nào mất rồi. Lão cũng tinh ý biết ngay là Tú Xuất xô nhầm vào giày của mình rồi, bèn gọi lại mà rằng:

- Ô này, kìa!... Ông khách ơi!... Ông hãy trở lại cho tôi nhờ một tý!... Sao ông lại xô nhầm vào giày của tôi?...

Tú Xuất trợn mắt ngạc nhiên nhìn lão Lý rồi ngơ ngác nói rằng:

- Rõ khéo! Cái anh này mới lạ chứ... Giày dép cái gì? Lại giở ngón say rượu chực cà khía với tôi chẳng?...

Lão Lý xua tay nói rằng:

- Không!... Không!... Tôi không dám cà khía gì với ông đâu!... Tôi nói rằng sao ông lại xô nhầm giày của tôi mà đi ra!...

Tú Xuất nghe nói liền nổi giận mắng rằng:

- Này!... Này!... Anh xỏ lá vừa vừa chứ!... Dễ thường trong thiên hạ này chỉ có mình nhà anh là có giày mới thôi hẳn?... Dễ thường tôi đi đất bước vào cửa hàng này đó hẳn!... Tôi có phải thằng cặp kèm mắt như anh đâu mà bảo xỏ chân vào giày người cũng không biết... rõ thật cái mắt toét ba vành sơn son có khác... chỉ được bộ trông gà hóa cuốc!...

Lão Lý bị Tú Xuất nói phạm húy đến đôi mắt toét của mình vừa thẹn vừa tức, loanh quanh dòm ngó xuống găm bàn găm ghế một lát rồi đập bàn kêu lên rằng:

- Đôi giày của tôi cũng mới mua như thế. Nay ông nhận nhầm ngay là giày của ông. Vậy thì giày của tôi biến đi đằng nào?... Chủ quán đâu? Mau mau ra tìm trả tôi đôi giày. Không thì phải đền tôi đôi giày khác!...

Chủ quán chạy ra biết đầu đuôi câu chuyện bèn đưa mắt nhìn hai người... Thấy Tú Xuất bảnh bao lịch sự có vẻ văn nhã phong lưu. Còn lão kia tuy bề ngoài cũng quần trắng áo the, nhưng cái diện mạo ngu đần, cái chân cái tay thô thiển, đáng vẻ kẻ hạ lưu bèn tin ngay lời Tú Xuất nói là đúng. Lão lườm nguýt thầy Lý mà rằng:

- Một người quý phái như ông đây! (Chỉ tay vào Tú Xuất) thêm chi đôi giày nhỏ nhen. Còn như ông

chẳng xứng gì với đôi giày kia! Vả nếu hai người cùng đi giày thì sao lại thấy có một đôi?... Tất nhiên phải có một người đi đất vào hàng tôi chứ hàng tôi không bao giờ mất cái gì cả!... Muốn cho được công bằng thì hai ông phải cùng để tôi khám xem ai ngay ai gian, nó sẽ bày ra đấy!...

Hai bên cùng bằng lòng để chủ quán khám. Khi khám Tú Xuất chẳng thấy gì lại nhìn thấy chân đi tất mới và đôi giày lại vừa chân như in nên không nghi ngờ gì cả. Kịp nhìn khám đến lão Lý kia, chủ quán bỗng lắc đầu lè lưỡi mà kêu to lên rằng:

- Ối mẹ ơi là mẹ!... Ối chân ôi là chân!... Thế này mà cứ cãi nhau ỏm tỏi về giày mãi. Chân vừa to bằng cái bàn cuốc ấy, lại để đất cát bám thành bờ thành lớp như cổ trâu cổ bò thế này trông mốc mác gớm ghiếc như da con trăn gió thế này... Thế mà dám nói chân giày với chân dép thì tôi cũng đến lạy cụ cả nón. Nếu việc này lên đến quan, quan đem đối chiếu cái chân này với đôi giày kia chẳng biết quan sẽ xử ra thế nào?...

Trong khi chủ quán đang cãi lý với lão kia thì Tú Xuất cứ việc ung dung bước chân ra khỏi cửa, không ai ngăn trở gì cả. Chủ quán thấy lão cứ bạnh cổ cãi mình có đi giày vào hàng và bắt phải đền lão đôi giày mới. Chủ quán bèn sừng sộ toan

giở đến những miếng võ để đuổi khách ra khỏi cửa hàng. Lão Lý biết mình yếu lý đành phải hậm hực cuộc đất ra về... trong lòng nghi hoặc không biết là khách xỏ nhảm hay chủ hàng xoáy trộm?...Việc ấy chỉ có Ba Giai và Tú Xuất là người biết tường tận.

20. Gạt tiền nhà Bá Hộ.

Trên đường về Kinh, đi dọc đường Tú Xuất bị mấy tên côn đồ trấn sạch hết cả tiền tiêu. May quá chưa nghĩ ra cách gì thì chàng gặp một đứa bé mười tuổi đang bế trên tay một cậu ấm con lão Bá Hộ trong làng tha thân chơi ở bờ ao. Hỏi ra mới biết tên Bá Hộ này giàu có bằng nghề cho vay nặng lãi để đoạt ruộng vườn nhà cửa của người nghèo. Thế là Tú Xuất nảy ra kế lột tiền của hắn.

Chàng thấy cây sung trĩu quả bên bờ ao liền bảo thằng bé có thích ăn sung thì đưa đứa bé cho "bác" bế hộ trèo lên mà lấy. Nhân thế cho bác một chùm về nhấm xuông với rượu. Trẻ con thấy của ăn được đứa nào chẳng hám. Thế là nó đưa ngay đứa bé cho chàng bế, leo phắt lên cây sung. Thoắt một cái Tú Xuất bế cả đứa bé nhảy tùm xuống ao, miệng la lối ầm ĩ là con nhà ai để cho nó ngã xuống ao thế này! Người nhà Bá Hộ có con nhỏ giật mình đổ ra. Thấy thằng bé bế con mình thì đang vất vẻo trên cây sung, đứa trẻ thì không thấy đâu nên cả nhà hốt hoảng xúm quanh bờ ao kêu la ầm ĩ. Đúng

lúc đó Tú Xuất lóp ngóp từ dưới ao bước lên bờ, mình ướt như chuột lột, tay bế đứa bé cũng ướt lướt thướt từ đầu đến chân, nước mắt nước mũi ròng ròng khóc thét lên khản cả tiếng.

Hỏi ra biết là ông khách đi đường đã cứu con mình khỏi chết đuối, nhà Bá Hộ đã thưởng ông khách rất hậu, lại cơm rượu tiễn chân thịnh soạn.

Chỉ khổ cho đứa bé đi ở bị một trận đòn oan. Người ta đồn đại, lúc nhận được tiền, Tú Xuất còn nấn ná ở lại làng đó ít hôm gặp lại chú bé đó, bí mật cho nó mấy quan tiền rồi mới về Thăng Long.

21. Xóa án cho Ba Giai.

Quan huyện Thọ Xương vốn rất căm Ba Giai, nhưng không dám ra mặt vì Ba Giai hiểu rõ tung tích và biết nhiều chuyện xấu xa bỉ ổi của hắn. Thế nên chưa có dịp trừ diệt được thì hắn tìm cách đẩy đi xứ khác xa Hà thành để tránh mũi nhọn nghịch ngợm của chàng. Nhưng đẩy đi rồi lại thấy Ba Giai trở về khiến hắn một lần nữa mất mặt với thiên hạ. Thế nên mới có lần Ba Giai bị huyện Thọ bắt giam.

Hồi Hà thành mới còn đang nhốn nháo dưới ách thực dân, phố xá bẩn thỉu, đầm ao sông hồ nơi nào cũng rác rưởi ô uế, đường xá quanh năm lầy lội. Nhà cửa thì trừ bọn các quan và một số nhà

giàu có là có ít nhiều nhà gạch. Ngoài ra các nhà buôn bán hai bên vệ phố thì thuần những nhà tranh, nhà lá hết thảy. Do vậy, hàng năm cứ đến những ngày giáp Tết thường hay có hỏa hoạn lớn có khi cháy lan ra nhiều phố khó cơ dập tắt được. Hồi ấy, tình hình xã hội còn nhốn nháo, các nơi có binh lính Pháp đi lại tập trung ăn uống cũng thường xảy ra những vụ lộn xộn cháy quán làm cho nhà cầm quyền đau đầu.

Quan huyện Thọ biết “đầu nọc” sự phát hỏa chỉ do bọn “côn đồ” gây rối để triệt hạ các quan Tây hoặc để hôi, cướp của các hiệu buôn và các gia đình giàu có. Thế nên quan mới hết sức tâm nã bắt người nghi ngờ để trị tội. Một hôm, hấn cho khám nhà Ba Giai soát thấy mấy gói lưu huỳnh (diêm tiêu) và một con dao quắm dài, quan huyện liền buộc ngay cho là những vật liệu dùng để đốt nhà gây rối mà bắt ngay về giam ở huyện lỵ để khép án. Tuy Ba Giai hết sức biện bạch là mua diêm sinh để làm pháo đốt Tết. Còn con dao quắm thì nhà nào trong làng cũng có để chống trộm cướp, nhưng huyện quan nhất định buộc tội không tha.

Vợ Ba Giai bối rối sợ hãi phải tìm đến nhà Tú Xuất cầu xin giúp đỡ. Tú Xuất hỏi qua câu chuyện rồi nhận lời ra tay giúp cho Ba Giai ra khỏi nhà giam ngay hôm nay. Vợ Ba Giai ra khỏi nhà, Tú Xuất nghĩ thầm rằng: “Tuy lão huyện Thọ là môn

sinh của cha ta thật, nhưng ta không muốn nhờ vả hấn chút nào. Sở dĩ vậy vì ở đời còn sự gì dễ nhọc hơn sự “luôn cúi chôn công môn” nữa!... Mà nếu ta không tự hạ mình kêu xin hộ thì khi nào lão chịu tha cho Ba Giai được...”. Đoạn Tú Xuất nghĩ ra kế bèn tức khắc chỉnh tề khăn áo vào chơi trong huyện lỵ.

Huyện quan sai làm tiệc thết đãi rồi thân chinh ngồi tiếp Tú Xuất. Tú Xuất tuyệt nhiên không đả động gì đến việc của Ba Giai và cũng không chủ trương xin xỏ gì hấn, chỉ bàn phiếm những chuyện đầu đầu tưởng không ăn nhập gì với việc mình đến... Sau hai lần cụng chén, Tú Xuất đặt chén xuống chiếu rồi ngửa mặt lên trời khinh khách cả cười một mình. Huyện quan ngạc nhiên vội hỏi:

- Thế huynh có chuyện gì vui mà thốt nhiên cười to thế?...Sao không nói cho đệ cùng vui?...

Tú Xuất đáp rằng:

- Tôi sực nhớ đến câu chuyện của Giản Ung nói với Lưu Bị mà không sao nén nổi buồn cười!

- Giản Ung nói thế nào mà huynh lại buồn cười?... Viên Tri huyện sững sốt hỏi như thế, rồi ngơ ngẩn nét mặt mà nói tiếp:

- Ừ mà quái lạ thật!... Giản Ung cũng là một tay trọng yếu trong các mưu thần của Lưu Bị. Thế

mà sau trận Chương Dương Trường Bản, ông ta bị trọng thương nằm ở vệ đường, nhờ có Triệu Tử Long cứu thoát đưa về với Lưu Bị... rồi từ đó không thấy nhắc đến tên nữa, hoặc giả bị chết ngay đó phải chăng?...

Tú Xuất lắc đầu nói:

- Không phải!... Sau khi Lưu Bị xưng Hán Trung Vương cũng còn thấy có tên ông ta. Vì sau khi đã đón được cụ Khổng Minh rồi, ông ta không nằng can dự đến chính sự nữa nên không thấy nhắc đến tên đó thôi!... Ông ta là người rất có tài biện bác, mà lời nói thường nhẹ nhàng có duyên khiến cho người nghe phải vui lòng mà đổi lỗi. Một hôm thấy Hán Vương (Lưu Bị) hạ lệnh cấm dân nấu rượu, lại cấm một cách nghiêm ngặt quá!... Hễ thấy nhà nào chứa đồ vật nấu rượu, bất cứ đồ cũ hay đồ mới, bất luận có nấu hay không. Thấy đều phải bắt giam và trừng phạt nặng như nhau cả.

Giản Ung thấy lệnh truyền quá khắt khe như vậy mà quần thần không ai can ngăn nổi, ông ta mới lập tâm làm cho vua tỉnh ngộ mới nghe.

Một hôm cùng Lưu Bị đứng trên lầu nhìn xuống đường phố xem nhân dân đi lại... Chợt thấy một bọn vừa trai vừa gái tới hai ba mươi người đương cùng đi về một lối, Giản Ung bỗng trở tay nói với vua rằng:

- Bẩm, xin Đại vương cho hạ lệnh bắt hết bọn nam nữ thanh niên kia đem trị tội để cho nghiêm phép nước!...

Hán Trung Vương kinh ngạc mà nói rằng:

- Ô hay?... Đó toàn là bọn lương dân vô tội, có sao hiền khanh lại bảo trăm bắt đem trị tội là nghĩa lý gì?...

Giản Ung nói:

- Bẩm!... Chúng nó phạm tội "dâm dục" làm "bại hoại cả phong hóa"... há không nên trị tội rất nặng hay sao?...

Hán Trung Vương lại càng kinh dị ngơ ngác đáp rằng:

- Đã đành tội "dâm dục" là tội rất nặng, nhưng bọn kia đang nghiêm trang đi lại, nào có bắt được quả tang chúng nó làm sự "dâm dục" đâu mà bảo bắt trị tội cho được!...

Giản Ung nói:

- Bẩm, tuy không bắt được chúng nó làm sự dâm dục, nhưng cũng có thể trị tội được bởi mỗi đứa đều có "đồ vật" đương giấu trong mình!... Đã có đồ vật làm bằng cứ, thiết tưởng cứ cho bắt trị tội như bọn chứa đồ vật nấu rượu!... Tưởng chúng cũng không thể nào chối cãi được!...

Lưu Bị nghe nói liền bật cười... rồi ngay hôm ấy nhà vua truyền cho bãi bỏ nghị định cấm rượu vô lý, không phạt kẻ nấu rượu nữa!...

Tú Xuất vừa nói đến đó thì viên Tri huyện huyện cũng phải bật cười một hồi rồi nói với Tú Xuất rằng:

- À... à... thôi!... Tôi biết rõ câu chuyện kể của thế huynh rồi!... Cái việc Giản Ung nhắc vua làm thật kỳ quặc cũng là việc nhắc vua bỏ cái lệnh cấm rượu khắc nghiệt quá vô lý ấy đi. Thôi!... Việc bắt giam ông bạn của thế huynh... theo chuyện ông kể, thế ra cũng là một mỹ ý với tôi... tôi cũng xin bãi bỏ cái nghị án hôm qua đối với bạn ông đi vậy!...

Nói đoạn cả hai người đều trông nhau cả cười và ngay hôm ấy huyện quan đã xuống lệnh tha cho Ba Giai trở về.

22. Mèo có lý sự mèo.

Trên đường từ Ba Thá - Hà Đông trở về thị xã, gặp lúc trời tối, Tú Xuất vào một quán trọ ăn cơm và nghỉ lại qua đêm. Lúc ấy đã có anh hàng mèo đến trước đang ngồi chễm chệ ở giường trên, lại đặt cả một cái lồng to tướng đựng bao nhiêu là mèo ngay bên cạnh mình, choán hết nửa cái giường.

Tú Xuất vào sau không thể leo lên trên cùng ngồi với anh có bu mèo được nữa, đành bấm bụng

ngồi giường dưới. Nghĩ rất ỨC, nhưng Tú Xuất chưa thêm cho hắn ta một bài học, để xem sự thể xoay vần đến đâu. May sao lúc bấy giờ bỗng người chủ quán lên tiếng:

- Bác hàng mèo ơi!... Chiếc lồng mèo của bác công kên quá, bác nên nghỉ ở giường dưới, nhường cho ông Tú giường trên bác đang nằm!...

Anh hàng mèo không chịu, cãi lại:

- Vê sự!... Cứ theo phép tắc mà làm. Ai vào trước thì ngồi giường trên. Ai đến sau thì ngồi giường dưới!... Ông Tú chứ ông Cử hay ông Thám hoa Bảng nhãn cũng vậy thôi. Giữa nơi cầu quán chẳng phải thứ hạng gì cho nhiều sự!...

Người chủ quán vẫn nhẫn nại giải thích:

- Không phải là chuyện thứ bậc khoa bảng. Chỉ có điều bác để mèo ngự giường trên, mà ông Tú đây phải chịu cảnh giường dưới, hóa ra là mình trọng con vật hơn người không tiện!...

- Tôi thấy chẳng có gì là không tiện cả!...

Tú Xuất nghe thấy cái lý sự của anh hàng mèo kia khó nghe quá, không nói gì chỉ lẳng lặng vẩy tay người chủ quán đến gần rồi can khéo:

- Thôi... ông chủ. Bác hàng mèo đã nói vậy, ta tranh cãi làm gì. Cứ để bác ấy ngồi với cái lồng mèo của bác ấy có sao đâu. Bác ấy đến trước thì để

bác ấy ngồi trên. Mèo bác ấy cũng đến trước tôi thì tôi phải chịu phần giường dưới chả sao cả!...

Chuyện đến đây kể như không có gì đáng nói. Nhưng tới đêm khuya, Tú Xuất nghe ngóng thấy thầy tổ lữ mèo ở giường trên đã yên vị đầu vào đấy rồi. Chắc mắt bác hàng mèo đã ngủ say, chàng liền thừa cơ lén dậy, nhẹ tay tháo mấy cái nan lồng. Thế là được thể cả lữ mèo mẹ lẫn mèo con, mèo chồng, mèo vợ êm ru chui ra hết. Một cuộc “tùy nghi di tản” diễn ra lặng lẽ trong đêm. Con thì nháo nhác chạy, con thì ngao ngao kêu âm ỉ, con nhảy tứ tung lên giường, con chui lục chạn... khiến không còn ai ngủ được với chúng nữa!...

Bác hàng mèo biết là mèo của mình để sống, vội kêu người chủ quán gióng đèn lên xem. Bác chủ quán lóng ngóng một lúc vì lữ mèo quần chân chưa lấy được đĩa đèn dầu lạc mà cũng chưa tìm được diêm nên người với mèo lộn nhộm trong bóng đêm... khi ánh sáng đèn bùng lên thì cả một quang cảnh hỗn loạn diễn ra trước mắt mọi người. Lữ mèo tiện đâu nằm yên tại chỗ đó. Con ở mặt đất, con rúc gậm giường. Con trên giường cạnh người. Có con nhanh chân đã ngồi chót vót trên xà nhà cao hơn hết cả chúng bạn.

Bác hàng mèo luống cuống vừa đuổi bắt vừa la vánh cả tai:

- Cha tông giống nhà chúng mày... đang yên đang lành lại động cốn mà chui ra tất cả!... Một ông quá... tổ cha chúng mày!...

Tú Xuất ở giường dưới vẫn không động tĩnh gì, cứ lim dim mắt nằm lơ mơ không ra thức cũng không ra ngủ coi việc thiên hạ không phải là việc của mình... Mãi sau âm ỹ quá, chàng mới bật người dậy hỏi có chuyện gì?... Người chủ quán và bác hàng mèo thuật lại đầu đuôi câu chuyện rồi chỉ đám mèo đứng nằm lộn xộn khắp nơi, lắc đầu ngao ngán.

Bác hàng mèo ngập ngừng nói với Tú Xuất:

- Ông bảo làm sao mà thu lại đủ được chúng nó cơ chứ!... Chắc đã có con chui ra ngoài cao chạy xa bay!... Phen này thì lãi cũng chẳng bù lại được lỗ... nói đoạn bác ta chỉ tay lên xà nhà:

- Lại còn cái con chết tiệt kia nữa!... Leo gì mà leo cao thế. Chỉ được cái nhanh chân mà tìm đường chạy trước!...

Bấy giờ Tú Xuất mới vừa ngáp vừa cạnh khoe:

- Nó không nhanh chân ra trước thì làm sao chiếm được chỗ tốt. Mèo cũng có “cái lý sự của mèo”... chà chà ...thật là người nào vật ấy!... Con nào ra trước thì được ngồi trên. Con nào chui ra sau thì phải ở dưới. Rõ là “lý sự con mèo”.

Biết Tú Xuất cạnh khỏe mình và việc làm ấy cũng là do Tú Xuất gây nên, nhưng miệng không thể há ra được vì đã mắc quai mất rồi!...

23. Lại quan thế huynh làm khổ tôi rồi!

Đây là lời kêu van của Lê Sinh - viên quan Tri huyện Lê Mỗ. Viên quan huyện này trước kia có theo học thân phụ Tú Xuất lâu năm, nhưng Tú Xuất vẫn khinh bỉ không thèm kết giao. Sở dĩ vậy là vì anh ta có tính biếng lười lại độc ác và bần tính, lắm khi đối với bạn thân cũng chơi cho những miếng đòn độc địa một cách dã man và vô nghĩa. Vì lẽ đó mà Tú Xuất phải hai lần trừng phạt hắn. Chuyện là thế này.

Nguyên một người bạn thân của hắn là Trần Sinh, vốn là người yếu ớt, mảnh khảnh mà tính khí lại ưa sạch sẽ. Anh ta là bạn học của Lê Sinh, học giỏi lại có tài làm thơ và ngâm thơ. Khi ngâm thơ Trần Sinh thường hay nằm ngửa há mồm ngâm suốt ngày mỗi khi khoái chí. Thấy vậy, Lê Sinh vốn ác ý, hay đồ kị đã tình nghịch ném vào miệng bạn một viên cẩu ghét bần hắn gãi đầu, gãi cổ, gãi chân, gãi nách và cả những khi gãi háng rồi cạy ra từ móng tay tích lại vế viên để chơi xỏ bạn một vố. Hắn có biết đâu một hậu quả khôn lường đã đến với bạn mình. Khi bị nuốt phải “viên của

quý” ấy khỏi cổ thì một thứ xú khí rất ghê tởm đã bốc ra, mùi hôi tanh tởm lợm không sao chịu nổi khiến anh ta ngã nhào xuống nôn mửa thốc tháo. Mửa ra cả mật xanh mật vàng vẫn chưa thôi. Tan cơn mửa, biết được viên của quý ấy là “nguyên chất tinh túy” trên người bạn tích lại, Trần Sinh hai tay ôm mặt mà khóc nức nở như cha chết. Rồi từ đó cứ mỗi khi nghĩ đến nó, chàng lại nôn mửa thốc tháo và nuốt vật gì vào bụng cũng thấy như nó có mùi tanh tưởi như thế không sao nuốt được vào bụng, chỉ uống nước trong mà sống nhưng rồi cũng nôn mửa ra mỗi khi sức nhớ đến vật ấy.

Cuối cùng Trần Sinh phát chứng khái huyết, thổ ra hàng bát máu cục, máu hờn, mặt mày hốc hác, da dẻ xanh xao, thân hình tiêu tụy, người khô như xác ve rồi chết. Thế là hết đời anh Trần Sinh!...

Còn Lê Sinh thấy bạn vì chuyện nghịch ngợm quái ác của mình mà chết. Lại biết bạn bè và gia đình họ không chịu để cho yên, Lê Sinh mới khóc lóc, van lạy Tú Xuất rủ lòng cứu vớt cho mình. Tú Xuất tuy rất khinh bỉ hấn ta, nhưng thấy hấn như “chuột chạy cùng sào” phải bấu vào mình, lấy mình làm “đạo bùa hộ mệnh”, chẳng lẽ lại lấy bụng hẹp hòi mà mặc thây không cứu thì mang tiếng là người kém lượng bao dung... Cũng bởi Tú Xuất hết lòng che chở cho, nên sau này Lê Sinh mới được

bình an mà bước lên đường danh lợi. Chứ không thì một là chết, hai là tù, chứ khi nào còn được mở mày mở mặt như bây giờ.

Bạn thân của Trần Sinh nhiều lần muốn vì người chết mà báo thù cho bạn, nhưng vì có Tú Xuất can ngăn, nể lời nên họ không động thủ nữa.

Thế nhưng chúng nào vẫn tật ấy. Nghe bọn họ dò biết, Lê Sinh có một người nhân ngãi ở xóm dưới vốn đã có một người chồng hụt. Đôi bên cũng đã sập sà cây người mối manh, nhưng vì Lê Sinh vô hạnh, cảnh nhà anh ta lại túng nghèo nên cha mẹ người con gái không bằng lòng gả mà cũng không ra mặt cự tuyệt

Người con gái vì có biết ít nhiều chữ nghĩa nên thỉnh thoảng vẫn có thư từ đi lại với Lê Sinh.

Mấy cậu thư sinh kia biết thóp thế, bèn nhờ Tú Xuất bày kế để trị cho hấn chừa cái thói tranh vợ cướp chồng người khác. Một bức thư chữ nghĩa nguệch ngoạc đã đến tay Lê Sinh. Thư như sau:

“Lê quân ơi!... Câu chuyện trăm năm của đôi ta, tình linh sinh ra đại biến, không khéo đến bại sự mất. Chàng ơi!... biết làm thế nào bây giờ?... Lòng thiếp đang ngổn ngang trăm nghìn mối. Nói ra khôn kể. Viết ra khôn cùng. Việc phải có một cuộc hội diện mới mong gỡ thoát được cơ nguy biến. Vậy thì tối mai chàng cứ đợi thiếp ở

gần cái miếu, cạnh gốc cây thị, thiếp sẽ cất lên ra thưa chuyện với chàng. Nhấn nhủ ân cần xin đừng sai ước...

Lan Hương khấn thư".

Lê Sinh đọc xong trong lòng thấp thỏm phân vân. Lúc tin rằng thật, lúc lại ngờ là giả vì thấy nét chữ không giống với các thư trước. Định không đi, sợ có chuyện chẳng hay. Nhưng không đi ngộ là tin thật của nàng thì sao?... Có thể vì chuyện khẩn thiết nên chữ viết của nàng không thật nét...hoặc là vì giấu giếm người nhà nên đã đứng ở xó xỉnh nào đó để viết...?... Không đi thì lỡ ra là cuộc hẹn hò thực thì nàng sẽ giận hờn thì đúng ta là một thằng ngốc...!

Qua chiều hôm sau, mấy cậu lưu ý dò xét thấy chiều ấy Lê Sinh chỉ ăn uống qua loa rồi vội vã tắm gội, mặc quần áo mới. Lại thấy chàng có vẻ bồn chồn thích tìm ra chỗ vắng để gật gù nói chuyện với mình, thỉnh thoảng lại ngửa mặt lên trời mà tủm tỉm cười hoài...

Mấy cậu dòm ngó theo dõi thấy vậy thì cho đó là triệu trứng mừng vui của hấn trong lúc chờ đón sắp được gặp nhân tình. Hấn đang luyện câu nói sao cho thật lưu loát để lát nữa đem ra trò chuyện khỏi ngập ngừng vấp vấp.

Trời sập tối, Lê Sinh len lén mở cổng ra đi, trong lòng vốn có điều e ngại sợ bọn học trò kia chúng nấp ở đâu đó gần đây thì khốn. Nghĩ vậy trước khi đến chỗ hẹn hò, hắn len đến nhà trọ thì thấy những người mà hắn ngờ vực vẫn ngồi đông đủ cả ở đó không thiếu mặt người nào. Bấy giờ hắn mới dẹp hết mối lo ngại mà hăng hái ra đi. Tới gốc thị, hắn quan sát không thấy có điều gì khả nghi mới mon men vào gần gốc thị ngồi nghỉ chân... rồi đương lúc hắn mơ màng tưởng tượng ra “cảnh bông đào, thiên thai” với cặp mắt trong như nước hồ thu của nàng... Thì thấy có vật gì sột soạt đằng sau. Chàng vừa chực đứng dậy ngó xem vật gì... thì thình lình một tiếng thét giật giọng tưởng vỡ óc ra. Kế đến mấy cái gậy lớn nện vun vút lên lưng chàng như mưa... Lê Sinh vừa chạy vừa cất tiếng kêu thất thanh kinh sợ như một con vật bị điên chạy thực mạng, lao bừa vào cả bụi gai vướng ngã sắp ngã ngửa. Vừa đứng dậy được chạy mấy bước thì Lê Sinh lại đâm nhào ngay vào một hố chứa phân ở bên đường. Gặp cái rủi cũng là gặp một cơ hội hay. Nhân người hắn ngấp ngựa trong thùng phân,tiệt đường không chạy được nữa mấy chiếc gậy cứ ráng xuống đầu... thế là hắn cứ bốc phân trong thùng làm vũ khí tự vệ ném tới tấp vào người đối phương làm bọn người hung tợn nện gậy gộc lên người hắn phải tháo lui.

Sau trận đòn ấy ít ngày, hấn mới vỡ lẽ là người đánh hấn chẳng phải là ai xa lạ. Hấn chính là anh “chồng hụt” của cô con gái đã hẹn hò hấn qua bức thư cùng với người nhà của anh ta, ác giả được ác báo lần thứ nhất.

Lê Sinh còn nhiều chuyện xấu xa. Nói ra không xiết. Chỉ vì thân phụ hấn làm quan, nhà lại rất giàu nên mới ngấm ngấm chạy cho hấn được cái bằng cử nhân, lại chạy chọt cho hấn được bổ làm một chân Tri huyện, huyện Mỗ nên người ta thường gọi là Quan huyện Lê Mỗ.

Từ khi hấn đỗ ra làm quan chẳng những không nhìn gì đến các bạn học cũ, mà đến nhà thầy học hầu như hấn cũng chẳng đoái hoài gì đến nữa.

Trong khi làm quan, Lê Sinh lại còn làm nhiều điều bại hoại phong hóa, tổn vong âm đức... Thôi thì tha hồ mà đổi trắng thay đen, mà vu oan giá họa, xu nịnh kẻ quyền thế hà hiếp kẻ dân đen... Sự gian dân tàn ác nói đến mấy ngày cũng không hết!...

Tú Xuất thấy thế càng thêm khinh bỉ bội phần. Lại thấy động đi đâu là hấn bắt lính tráng om sòm, làm cho bao nhiêu người phải bỏ ăn bỏ làm vì hấn. Trong lòng mới nghĩ thầm rằng: “Được lắm!... Được lắm!... Tha hồ mà bắt bóc dân phu. Chỉ sợ hôm nào bắt phải ông thì thật là nhà mày vô phúc!...”

Được ít lâu Tri huyện có việc phải đi qua vùng quê Tú Xuất. Biết rằng thế nào hấn cũng nhùng nhieu bắt phu phen tạp dịch, Tú Xuất mới mặc một bộ quần áo nâu cũ kỹ như nông dân, đầu đội nón che kín cả tai mắt, tay xách cái mai thúng thỉnh đi ở vệ đường. Một lúc thấy võng quan huyện đã tới gần, Tú Xuất làm ra vẻ sợ hãi lảng tránh xuống ruộng. Một bác lính lệ tay cầm roi mây, chạy sấn đến quát tháo âm ỉ rằng:

- Thằng khốn kiếp kia!... Mày định chạy đi đâu?... Có muốn sống thì lên hộ tống quan lớn đi hết địa phận. Kẻo không thì ăn mấy chục roi vào dít bây giờ!...

Tú Xuất “ạ”... một tiếng rồi chép miệng thở dài mà đi lên. Vừa đi vừa nói rằng:

- Khiêng thì khiêng chứ việc gì mà phải bặng nặng lên thế!... Cậu phải để tôi chọn thứ gì nhẹ nhất thì tôi mới chịu khiêng!...

Bác lính lệ bèn trợn mắt lên quát:

- Cái thằng này nói láo chứ!... Dễ thường quyền mày được kén chọn đấy hấn?... Đã ương gàn thế, ông sẽ bắt khiêng một thứ thật nặng, tức là khiêng võng quan xem mày làm gì ông nào!...

Tú Xuất nói:

- Tôi đổ cậu bắt được tôi khiêng võng đấy!...

Bác lính ra vẻ hống hách, lại càng căm tức, bèn buộc riết cho Tú Xuất phải khiêng vồng. Y đe rằng nếu còn cầu nhàu nữa thì roi mây sẽ quất vào đít tức khắc!...

Tú Xuất đành phải vâng lời khiêng vồng. Một tay giữ lấy đòn vồng trên vai. Một tay vẫn xách cái mai. Đi được mấy chục bước tới cạnh một bụi dứa dại, Tú Xuất chợt đứng dừng lại rồi giơ cái mai ra mà hỏi trống không rằng:

- Mai vút đâu được?...

Bác lính liền cáu tiết mà quát rằng:

- Mai vút vào bụi dứa ấy!... Lôi thôi cái gì?...

Tú Xuất nói:

- Ta không bằng lòng “mai” mới vút vào bụi dứa có được không?... Ta muốn vút ngay bây giờ cho thoát nợ!... Ngay bây giờ kia... Này... Vút này!... Vừa nói Tú Xuất vừa gắng hết sức bình sinh quăng mạnh một cái... tức thì cả quan cả vồng đều văng vào trong bụi nằm chổng gọng ở giữa hai bụi dứa gai... Ông huyện đương thiêu thiêu ngủ thấy thành linh rơi vào bụi dứa, kinh hãi hoảng hồn thét lên một tiếng: Ối trời ôi!... Rồi vừa mắng chửi lính om sòm vừa giẫy giụa kêu lên:

- Thôi chết tôi rồi!... Lại ông thế huynh tôi làm khổ tôi rồi!... Thật là lũ lính chó chết ở đâu ấy. Mất

mù mà không biết thế huynh ta. Cứ nhắm mắt bắt người bừa đi để cho ông nội mày phải gai góc khổ đến thế này!... Có mau mau vào khiêng ông ra không, kéo ông bị chết vì gai dứa bây giờ!... Nói đoạn quan lại gay gắt nói với Tú Xuất rằng:

- Thế huynh thật là một người độc ác nhất thiên hạ!... Tiểu đệ đã van lạy mấy chuyển rồi. Thế mà vẫn không tha, lại cứ theo chân mà trêu ghẹo mãi!... Mà nào có trêu vừa đâu!... Dặt là chơi những miếng chơi chết người thế này này! Thôi tôi van ông, nên đi đi cho tôi được nhờ!...

Tú Xuất cả cười mà rằng:

- Ai bảo ngô huynh cứ bắt bố dân phu làm gì!... Tự mình gây oan gia, tất nhiên phải chịu ác báo. Chỉ nên tự trách mình, không nên trách ai cả!... Tiểu đệ quả không có lòng hãm hại ngô huynh. Chẳng qua muốn nhắc cho ngô huynh một bài học để nhớ đời đó thôi!... Thôi... xin chào... nói đoạn bèn ung dung đi thẳng.

24. Quan Nghè tân khoa sấm vông lọng.

Khoa thi ấy Tú Xuất cũng chỉ lại đỗ Tú Tài. Thế là 5 khoa thi trừ một khoa lạc đề không kể, khoa nào Tú Xuất cũng đỗ. Ông thông minh xuất chúng, lại "bác lăm sử kinh" mà khoa nào cũng chỉ đỗ đến thế. Ông cảm tức trường ốc bất công, trong

đó có nhiều kẻ học hành chẳng ra gì mà cũng đổ đạt rồi vênh vang cân đai võng lọng. Thế là ông giận đời cũng sấm võng lọng. Sấm la sấm liệt chẳng thiếu thứ gì làm như mình là quan Tân khoa thực, khiến cho các nhà hàng dở mếu dở khóc, chửi bới cái danh hiệu ông Nghè điên dại của ông không biết bao nhiêu là bồ gánh lời nguyên rủa mà kể...

Thoạt tiên, ông vào một hàng lọng chọn mua một cái lọng thượng hảo hạng. Lại mua theo lối công tử phóng tay không thêm mặc cả. Nói bao nhiêu cũng bằng lòng trả bấy nhiêu không một lời cò kè dặt rẻ. Cô hàng bán lọng được "quan tân khoa" hào phóng như vậy thôi thì hết sức nịnh hót, lời nào cũng "bẩm quan lớn, bẩm quan lớn" và "vâng vâng, dạ dạ" không ngớt.

Tú Xuất chọn xong lọng liền bảo nhà hàng cho người vác đến nhà mình nhận tiền. Nhà hàng muốn lấy lòng quan tân khoa nên cũng vui vẻ nhận lời.

Mua xong lọng, Tú Xuất lại vào hàng điều tráp chọn mua một cái điều ngà với một tráp khảm thật đẹp. Nhà hàng đòi đủ 5 nén tất cả, ông cũng gạt đầu mà rằng:

- Đôi điều tráp này tôi ưng lắm. Dù có dặt rẻ đôi chút tôi cũng không quản ngại gì. Quý hồ cô cứ

nói cho đúng giá, đừng để mang tiếng cửa hàng mai sau!...

Cô hàng mừng rỡ híp mắt, hai tay nâng coi trầu nước mời mà thưa rằng:

- Bẩm quan lớn, hàng nhà em đây bao giờ cũng tốt và giá rẻ hơn người nên trong mấy hôm nay đã được các quan tân khoa chiếu cố mua cho nhiều lắm!...

Tú Xuất gạt đầu một cách dài các mà rằng:

- Cô thật là một người bán hàng tử tế lắm. Giá thiên hạ ai cũng được thật thà trung thực như cô thì còn nói gì nữa!... Nhưng đây tôi lại không mang đủ tiền. Giá cô cho người đem lại nhà cho tôi, rồi lấy tiền một thể hay bằng không, thì để mai tôi cho người cầm tiền lấy sau vậy!...

Cô hàng liền thoáng thưa rằng:

- Dạ được ạ!.... Được ạ!...Bẩm xin được cho người nhà mang hầu quan về nhà cũng được ạ!...

Tú Xuất gạt đầu cảm ơn một câu, rồi lững thững đi ra. Theo sau có hai thằng vác lọng và cặp điếu tráp đi theo. Tú xuất lại vào hàng gồi mua đôi gối xếp với một cái chăn gấm.... Nhà hàng lại cho một người đội gối và một người đội chăn đi theo...

Tới Hàng Hòm, Tú Xuất lại mua một cái hòm đựng mũ áo với một cái hòm đựng sách. Người nhà

cũng lại vác hòm đi theo thông dong thành một dây dài đi giễu qua các phố, khiến ai trông thấy cũng cho đây là một quan tân khoa sang trọng ít thấy trong thiên hạ. Muốn cho sang trọng hơn nữa Tú Xuất lại mặc cả mua thêm một cái võng trần tuyết đẹp nữa. Nhà hàng cũng lại sai hai tên gia nhân khiêng võng đi theo... Thôi, bấy nhiêu đồ vật đã thừa sang trọng cho một quan “tân khoa” rồi. Nghĩ lại không còn vật gì thiết dụng đáng mua nữa. Vả lại xưa nay chưa có ông Nghè tân khoa nào có đông đầy tớ theo hầu đến thế!... Nếu tăng mãi số đầy tớ lên, sợ thiên hạ lại quở quang thì không hay, nên Tú Xuất mới thôi không mua nữa mà thẳng đường đi về nhà. Nhưng nhà ở phố nào chẳng những không ai biết mà chính ông cũng không trả lời được. Vì làm gì có tiền mà cũng làm gì có nhà riêng ở đất Hà thành này mà bảo theo về nhà để ông trả tiền. Vì lẽ ấy ông cứ đưa bọn đầy tớ “tứ chiếng” ấy đi quanh co hết phố này sang phố khác rồi vòng về Cửa Nam... Tới đó, bỗng Tú Xuất ngoảnh lại bảo bọn “đầy tớ” rằng:

- Này các bác ơi!... Nhân tiện đây có hàng cơm lịch sự lắm, các bác hãy vào đánh chén với tôi một bữa đã, rồi về nhà tôi cũng vừa.

Mọi người thấy quan tân khoa lại hào hiệp quá lạ làm vậy, ai nấy đều đồng thanh xin vâng ngay.

Ông chủ quán thấy vị khách quý có nhiều người hầu hạ đi theo lại có vòng lọng sang trọng nghênh ngang, đoán ngay là một vị tân khoa nhà triệu phú nào đó, liền chạy ra chào vái rạp xuống tận đất rồi mời cả thầy trò vào hàng. Nhà hàng hỏi quý khách muốn xơi gì?...

Tú Xuất ôm lấy bụng, nhăn mặt một cái mà suýt soa nói rằng:

- Ai ái chà ... chà... mình lại lâm râm đau bụng!... Ở đây có dầu khuất thần lấy cho tôi mua một lọ đã!... Nói tiếp ông đổi giọng nói to lên rằng:

- Trước hết dọn cho tôi ba mâm thật sang, đủ cả giò nem, ninh mọc... giục chủ hàng mau mau đem ra... Cần nhất phải có nem chua, rượu, đậu. Nếu sào nấu ngon lành, thích khẩu thì ta sẽ thưởng tiền thêm cho!... Nghĩa là ta chỉ cần ngon miệng, chứ không kể gì nhiều tiền ít tiền đâu!...

Chủ hàng dạ ran luôn mấy tiếng rồi chạy ra thôi thúc người nhà sửa soạn cơm rượu rồi rít cả lên. Chỉ một lát, ba mâm cỗ đã bưng ra. Mâm nào cũng đầy chắt những món ăn. Ở giữa mỗi mâm lại để nguyên cả một con vịt hầm háy còn nóng hôi hổi, khiến cho ai trông thấy cũng phải thèm.

Bọn người theo hầu ngồi chật hai mâm. Rượu ngon, nhắm tốt, lại được ăn không mất tiền nên anh nào anh nấy cứ chúi đầu ăn lấy ăn để, chủ

hàng phải tiếp luôn hai, ba bình rượu cũng vẫn chưa đủ. Trong khi ấy, Tú Xuất đã tạ sự đau bụng, đi rửa mà chuồn ra cửa sau, tếch thẳng một mạch đi đằng nào mất rồi!... Khi đi, chủ không hay biết gì hết. Chỉ thấy vông lọng, đồ đạc còn để lại nguyên vẹn tất cả nên cũng không để ý gì việc quan tân khoa còn ở đấy hay đi đâu mất rồi. Tưởng ông chỉ ra ngoài một lát lại vào. Nào ngờ đâu, chờ mãi đến khi bọn này ăn uống xong rồi cũng vẫn không thấy quan lớn đâu cả!...

Bọn người nhà cứ dỏ mắt trông hoài mà vẫn thấy mất hút mãi không trở lại, bấy giờ mới chột dạ ngẩn mặt ra mà nhìn nhau, anh nọ hỏi anh kia rằng:

- Bác là người nhà ông ấy phải không?... Anh nọ hỏi anh kia. Té ra chẳng có một ai là người nhà của quan lớn cả. Lúc bấy giờ mọi người mới mất hồn mất vía kêu to lên:

- Nếu vậy thì nguy to mất rồi!... Hồng lớn mất rồi!... Bỏ mẹ cả rồi!... Tất cả chúng mình đều bị lừa cả rồi!... Ai ngờ thằng ấy lại là thằng xỏ lá!... Cứ định ninh nó là “quan lớn” thật. Lại được ăn không mất tiền nên đua nhau mà ăn mà uống cho thích khẩu. Bây giờ biết trang trải thế nào cho được đây!... Rõ thật khổ chưa?... Thằng chó chết nó giết anh em mình đây!...

Lão chủ quán đứng bên ngoài nghe thấy mọi người xôn xao một lúc thì hiểu rõ tình hình bọn đó chỉ là bọn người nhà góp theo đi để lấy tiền hàng, chứ không một ai là quen ông ta hết thấy. Ấy thế mới rầy rà chứ!... Thấy bọn người nhà góp nhặt đứa nọ ngáy mặt nhìn đứa kia, lão chủ quán mới cất tiếng:

- Việc các ông bị lừa hay không bị lừa, cái đó tôi không được biết!... Tôi chỉ biết cơm rượu của nhà tôi, các ông đã ăn bằng thật thì các ông phải lo liệu tiền trả tôi để cho nhà tôi còn bán hàng chứ lẽ nào có mấy cái phản tiếp khách các ông cứ ngồi lý ra đấy mãi!... Tôi còn lấy chỗ nào cho khách đứng ngồi nữa!...

Trong bọn có một anh nhiều tuổi nhất đứng dậy nói rằng:

- Nay việc đã lồi thối thế này, xin ông hãy thu cho một lát để anh em chúng tôi điều đình với nhau đã. Chứ ông cứ làm cuống lên chỉ tổ thêm chậm việc mà thôi!...

Chủ quán nói:

- Ăn cơm thì trả tiền! Không có tiền thì tìm cái gì có giá để gạt nợ. Các ông liệu điều đình theo hai lẽ ấy cho tôi!... Mau lên! đừng để tôi phải nói nhiều!...

Một người trong bọn nói:

- Vâng!... Cái đó thì đã hẳn... nhưng chứ ông phải lượng tình cho anh em tôi. Quả thực là bị lừa gạt chứ chúng tôi làm gì có nhiều tiền mà dám ăn uống một bữa thịnh soạn như thế!... Vậy nên chứ ông rộng nghĩa tình kẻ túng kiệt liệu chằm chước đi ít nhiều cho thì anh em chúng tôi mới có thể gom nhau mà trả được. Các đồ đạc kia toàn là của nhà chủ. Chúng tôi chỉ là người làm thuê, làm gì có quyền mà đem thế chấp gán nợ ăn uống. Vả chăng ông cũng làm gì có quyền được phép chiếm lĩnh các thứ ấy chứ!...

Lão chủ quán nghe nói liền nổi giận mà rằng:

- Này, các chú đừng đưa thói lý sự với tôi!... đừng chực giơ chủ nhà ra với chúng tôi!... Tôi nói thực cho mà biết đến ông gì vào hàng tôi ăn uống thiếu tiền cũng phải để đồ đạc lại, cả đến khăn áo trong mình tôi cũng có quyền lột được. Chả cứ đồ đạc mà thôi đâu!...

- Khốn nạn nào chúng tôi có dám lý sự gì đâu. Chỉ xin ông thương tình mà lấy rút đi cho chúng tôi chút ít cho chúng tôi được nhờ, chứ có dám làm gì đâu!...

Chủ quán lại trợn mắt sừng sộ nói rằng:

- Bán hàng thì phải có vốn chứ! Chằm chước à!... Ít à!... Ít là bao nhiêu?... Cả bữa các ông ăn uống phê phỡn ra như thế các ông có biết là bao

nhieu không?... Hơn 30 quan của nhà tôi đó!... Lúc các ông ăn sao mà vui thế!... Nào nói thì như rồng bay, ăn thì như rồng cuốn rồi cười như phá!... Vỡ cả cửa cả nhà người ta. Khi phải thanh toán thì muốn “in ít”!... Lấy đâu mà bù đắp cho các ông mà in ít...

Bọn người nghe thấy nói đến món tiền lớn như vậy ai nấy đều kinh hãi thất sắc, cứ trợn mắt lè lưỡi mà nhìn nhau rồi anh nọ hỏi anh kia rằng:

- Thôi đành là mất mấy tháng tiền công vậy, chứ biết làm thế nào nữa!... Vậy thì trong lưng mỗi bác có bao nhiêu bỏ cả ra đây. Kể ít người nhiều trợ giúp cho nhau, không thì mang nhục cả nút!...

Sau khi lục lợi khám xét trong túi mọi người xem có ai giấu giếm đồng nào, không chịu gom trả không thì bọn họ thu được một quan hai đưa trả chủ quán. Chủ quán thấy bọn họ chỉ có số tiền như thế để trả, liền tức giận cầm món tiền quẳng ngay xuống nền nhà mà rằng:

- Một quan tiền ranh này thì lấy làm gì!... Thôi bắt tất phải nói gì nữa. Các anh mau mau về báo chủ đem tiền đến đây trả mà lấy hàng về. Nếu không thì tôi lột hết quần áo của các anh, cho mà biết thế nào là lễ độ!...

Cả bọn van lạy chí chết. Có anh ôm mặt khóc tu tu như cha chết. Kết cục là không một gia nhân

nào thoát khỏi cảnh trần như nhộng, trên người chỉ được mặc độc một mảnh quần ra về. Bao nhiêu tư trang trên người từ cái khăn quàng đến cái áo mặc ngoài còn tươm tất đều bị chủ hàng lột và ngay cả các đồ đạc sang trọng quan tân khoa chọn mua, chủ hàng cũng không cần biết là bao nhiêu tiền. Chủ cửa hàng nói: Ai có hàng thì phải đem tiền đến mà chuộc!...

25. Thuê cửa hàng viết câu đối Tết.

Giữa phố Hàng Bồ có một người đàn bà góa sinh hạ được một đàn tiểu thư. Tuy nhà không giàu, các tiểu thư cũng không đẹp, nhưng cái thói kiêu căng hợm hĩnh thì ít ai bì kịp, nên các tiểu thư đều đã cứng tuổi mà chưa cô nào chồng con.

Phố Hàng Bồ xưa lại là nơi hội tụ các ông đồ nghèo cho chữ và viết câu đối trang trải mấy ngày Tết, mỗi khi Tết đến.

Được nghe đồn đại về cái thói chua ngoa đánh đá của các tiểu thư nhà này, Tú Xuất lấy làm ghét lắm đã tìm cách chơi cho một vố để các cô biết thân biết phận. Thế là nhân dịp gần Tết năm ấy, Tú Xuất bèn trá hình là thầy đồ nghèo đến cầu khẩn với các tiểu thư cho thuê chỗ mái hiên làm chỗ ngồi viết câu đối bán Tết. Trong các cô có một cô đứng đầu không rõ là em hay là chị, năm ấy đã ngót

nghet tứ tuần, má hồng đã thoáng điểm một vài nếp nhăn, mà cằm lại hơi lẹm. Nhìn thấy Tú Xuất diện mạo phương phi, hình dung tuấn nhã, bất giác có cảm tình liền nhanh nhẩu nói với mấy cô là dẹp bớt cửa hàng nhường một chỗ nhỏ cho chàng nhà Nho thuê.

Tú Xuất làm ra vẻ lẩn thẩn mà rằng:

- Chỉ sợ nay các cô bằng lòng, mai kia lại không bằng lòng. Năm hết Tết đến lại thêm rầy rà chúng tôi nhiều lắm. Khi đó còn kịp thuê ở đâu mà trước Tết thì chỉ có mấy ngày làm ăn!... Âu là xin các cô cho mấy chữ làm tin để cho kẻ hủ nho này vững tâm, như thế thật cảm ơn các cô nương nhiều lắm!...

Các cô đã không có ý lật lường thì mấy chữ biên nhận tấm thưởng đó hẹp gì mà chẳng biên nhận cho ông ta. Vả lại được dịp phô bày cho ông ta biết rằng mình tuy là phận khuê các cũng là người trọng bút nghiên đây. Thế là các cô biên ngay mấy chữ vào mảnh giấy nhận cho ông đồ thuê một góc ngoài cửa hàng từ ngày đó đến chiều 30 Tết.

Biên xong đưa cho Tú Xuất xem. Tú Xuất thu lấy bỏ túi cẩn thận rồi bắt đầu bày biện đồ hàng. Trước hết ông viết hai bức chữ to bằng cái rá, mỗi bức 4 chữ để dán hai bên cửa hàng. Bốn chữ

trong bức bên trái đề là “Bệnh lậu tiêm la”. Bức bốn chữ bên phải là “Cù đỉnh thiên pháo”. Dưới mỗi bức có một hàng chữ nhỏ nhìn kỹ mới thấy đề rằng “Ai cần chữa xin mời đến đây”. Đó là những cáo bạch chữa bệnh lậu, giang mai là hai thứ bệnh cả người xưa lẫn người nay đều rất ghê tởm, nhất là đối với con gái mà lại con gái chưa chồng nghe nói đến bệnh ấy lại càng khủng khiếp. Thế mà ngay trước cửa nhà bốn tiểu thư lại có biển cáo bạch tai ác như vậy thì thử hỏi còn ai dám đến nhà họ mà “rước” cái của nợ tồn kho ấy đi nữa!... Còn ở chính giữa hai bên những chữ nghe khủng khiếp ấy là một bài thơ tứ tuyệt chữ Nôm viết to đẹp. Thơ rằng:

Con gái nhà ai tuổi chín năm

Hai má răn reo lại lẹm cằm

Bố mẹ gả chồng còn ngừng nghinh

Rằng con “thơ ấu” chữa đây năm.

Nghe cáo thị cũng đã đủ rùng mình. Đến bài thơ chế nhạo kia lại càng làm cho nhà mấy cô tiểu thư thêm dơ dáy, khác nào bằng đem đào mả nhà người ta đem bêu, còn nhục gì hơn cái nhục ấy nữa!...

Thiên hạ qua lại ai cũng hiểu là ông đồ chơi ác chế giễu mấy cô con gái chủ nhà hàng nên cứ mỗi người trông thấy, đọc xong bài thơ lại trông vào nhà mà cười âm lên...

Dần dần bài thơ lưu truyền ngày càng rộng, công chúng kéo đến xem ngày càng đông. Người ngoài càng tức cười bao nhiêu thì người trong nhà càng ê chề khốn khổ bấy nhiêu... Nhưng ác thay!... Đã chót làm giấy cho thuê mất rồi, nay muốn đuổi đi cũng không được. Muốn van lạy cũng không xuôi. Bí kếp, chị em sinh dầy vò cắn rút nhau rồi xô xát đánh lộn nhau. Thấy vậy Tú Xuất vẫn trơ trơ chẳng nói năng gì, nhất định bêu riếu mấy cô ả đến cực đến cùng chờ cho đến khi nào mẹ con phải dập đầu van lạy mới nghe!... Chữ Tú Xuất lại to và đẹp nên nhiều người muốn mua lấy bài thơ quái ác ấy để chơi. Ngặt vì giá đắt quá. Một tờ giấy hồng điều mà để hai nén bạc thì chỉ trừ có kẻ điên rồ ra, còn ai chịu bỏ số tiền ra như thế mà mua về rồi vứt đi.

Tiếng lành đồn xa, tiếng dữ đồn xa. Chỉ ba ngày sau thì cửa hàng ông đồ viết câu đối bỗng thành một nơi hội tụ huyên náo lạ thường. Người ta lũ lượt kéo nhau đến xem thơ. Xấu hổ quá, không còn biết làm thế nào, các cô bèn lập mưu nhờ người mua bài thơ ấy để dập đi “cái họa” thiên hạ nhân bài thơ mà nghị luận đàm tiếu về gia đình mình. Chẳng ngờ Tú Xuất thấy bán được giá cao lại viết thêm đến hai, ba bức nữa!... Các cô núng thế, đành phải đánh liều bước ra van lơn dập đầu cầu khẩn, bấy giờ Tú Xuất mới chịu nhận lời dung

tha cho. Nhưng trước khi nhận lời tiên sinh còn cần vận yêu cầu đủ điều, bấy giờ mới chịu nhận lấy số tiền lễ tạ của các cô mà cuốn gói về quê ăn Tết.

26. Một cuộc khẩu chiến.

Gần nhà Tú Xuất có một mục sinh hạ được ba bốn cô con gái. Tuy đã lớn tuổi cả mà chưa cô nào yên phận gia thất cả. Mẹ lắm mồm mà các tiểu thư cũng đánh đá chua ngoa nổi tiếng một vùng. Thế vậy nên tiếng lành đồn xa, tiếng dữ đồn xa nên không ai dám chòi vòi đến cả. Đã không xét mình thì chớ, mẹ con lại ngờ vực cho Tú Xuất hay đi rêu rao nói xấu mà hóa ra ong bướm bạt xa. Việc ấy đã làm cho Tú Xuất nhiều phen bực mình, nhưng ông phải giả diếc làm ngơ. Duy có một lần không nhịn được nữa, buộc Tú Xuất phải ra tay nên đã xảy ra một trận khẩu chiến kịch liệt suốt 9 ngày chợ phiên mới dẹp yên.

Chuyện xảy ra bắt đầu từ cuộc tình duyên lén lút của một trong 4 tiểu thư nanh nọc của nhà này. Chẳng rõ tình nhân của cô ả là ai. Thường hai bên vẫn thâm vụng qua lại ân ái với nhau. Một hôm gã tình nhân lén mò đến nhà cô ả, chẳng biết đêm tối sờ soạng thế nào mà gã lại vào nhầm phòng của bà mẹ. Bà mẹ chợt tỉnh giấc thấy kẻ lạ liên hô hoán âm lên, nhưng người nhà lên đèn soi khắp nơi chẳng thấy gì cả.

Riêng cô con gái trưởng thì biết rõ chuyện “trăng gió” của cô em út nhà mình bèn rỉ tai bảo mẹ rằng:

- Con Ba nhà ta xem ra không đứng đắn!... Hôm nọ tôi thấy nó toe toét cười với Tú Xuất ở ngoài đường. Vậy hôm nay con chắc không phải kẻ trộm đâu. Không khéo chính thằng “ông mãnh” ấy nó đến sờ soạng em con mà sờ nhầm vào mẹ đó thôi.

Bà mẹ gạt đầu cho là phải. Từ hôm đó trở đi mẹ quản lý cô con gái thứ ba chặt chẽ không cho đi đâu nửa bước. Tối đến mẹ bắt cô ả ngủ trong một phòng chỉ có một cửa ra vào. Cẩn thận hơn, mẹ còn đặt một cái chông chặn ngang cửa rồi ngủ ở đó. Mẹ có tật khi ngủ ngáy rất to và ngủ rất say nên cô con gái tinh quái của mẹ vẫn đêm đêm chui qua gầm chông lên đi với tình nhân và anh chàng tình nhân cũng theo kế sách của ả thỉnh thoảng vẫn đánh lén theo lối du kích vào ngủ với con mẹ như thế...

Một đêm nọ, chàng đang rón rén nằm sát bụng xuống mặt đất mà luồn qua gầm chông như thế thì thình lình một con chó từ đâu chạy đến cắn một miếng thật lực vào bắp chân chàng. Bị chó cắn bất ngờ, chàng hú lên một tiếng rất to, kinh hoàng nhồm đưng dậy bỏ chạy lật bắn cả chông lẫn bà mẹ cô ả vào giữa gian buồng. Con chó thấy kẻ gian

vùng chạy cũng đuổi theo sữa âm lên. Mẹ mẹ ngã bật ra khỏi chõng lặn xuống đất kinh hoàng tưởng như bị cộp vồ. Thế là cả nhà đèn đuốc huyền não lòng sục quanh nhà. Cô con gái cả vừa ở buồng bên thấy động mở cửa lao ra thì đúng lúc gã tình nhân bạt vĩa kinh hồn nổ đom đóm mắt lao chạy vút qua trở ngay vào cô ả, cả hai cùng ngã lặn ra. Gã tình nhân hoảng hốt không biết đau đớn là gì nữa chồm dậy vượt rào, băng qua vườn nhà Tú Xuất mà thoát. Hàng xóm thấy mẹ con nhà này kêu la âm ỉ tưởng là cướp vào nhà bèn hô hoán lên tiếp cứu. Nhưng chẳng thấy tăm hơi thủ phạm đâu cả. Sau khi tan cuộc, mọi người tản về hết, cô con gái lớn mới nói riêng với mẹ rằng:

- Không phải là trộm mà là thằng súc sinh hôm nọ thôi!... Nó va vào con rồi chạy qua vườn nhà nó mà về!... Sợ mất thanh danh nhà ta nên con nói là trộm, chứ đâu có phải là trộm với cướp!...

Bà mẹ tỏ ra ngờ vực cho rằng kẻ đột nhập vào nhà mình là một quái vật chứ không phải là người, vì người thì không thể có người nào lại có sức khỏe hất được người bà tung lên và bắn xa ra như thế!... Mẹ con tiếng nhỏ tiếng to một hồi rồi cùng chỉ “dịch danh” đứa “hung đồ” kia chính là Tú Xuất, chứ không còn ai vào đó nữa!... Từ đó trong lòng mẹ căm thù Tú Xuất không biết chừng nào mà kể nên cứ chập tối hoặc gà gáy, hể rồi

việc thì mẹ lại trở tay sang bên nhà Tú Xuất mà chửi rửa băng quơ kỳ cho đến mỗi miệng mới thôi. Cô con gái thứ ba biết Tú Xuất bị chửi oan nhưng cũng đành phải giả điếc làm thính không dám hé một câu can ngăn.

Trong lúc xảy ra chuyện như thế thì Tú Xuất vắng nhà. Khi về thấy gia đình cho biết như vậy, nhưng vì chỉ là những lời chửi băng quơ nên Tú Xuất giận lắm, chỉ hậm hực đe rằng:

- Được lắm!... Muốn chửi nhau thì được chửi nhau!... Ông sẽ chửi nhau thì với mẹ con mày trong ba năm!... Nói rồi Tú Xuất lại nghĩ thầm là nó mới chửi băng quơ, chứ nào nó đã chỉ mặt gọi tên mình đâu mà mình ra mặt. Bây giờ phải lập kế cho nó nổi cơn tam bành mà sinh sự với ta. Khi đó ta mới ra mặt “sửa” cho chúng nó một trận nhớ để đời!...

Thế là Tú Xuất vào cuộc. Cứ khoảng chiều tối, mẹ con các ả đi chợ về chưa kịp tắm rửa ăn uống gì, Tú Xuất lại ra vườn sau trải chiếu ngồi uống rượu một mình. Khi rượu đã ngà ngà say, lại ngheu ngao hát những câu xô xiên bóng gió mẹ con nhà kia. Chiều nào cũng vậy, cứ thấy bóng mẹ con nhà ấy về thì Tú Xuất lại ra vườn uống rượu... say... lại hát. Mỗi khi giọng hát của ông vọng sang vừa lắng lơ vừa giễu cợt, mẹ con nhà ấy rất cay cú.

Cứ một cặp hai câu hát lại dừng... rồi lại tiếp hai câu khác. Chàng hát:

- Mẹ ơi, con muốn lấy chồng!

- Con ơi, mẹ cũng một lòng như con!...

...

- Mẹ ơi, con đã có thai!

- Con ơi, mẹ cũng được vài tháng nay!...

...

- Mẹ ơi, con đẻ hôm nay!...

- Con ơi, mẹ cũng đẻ ngay bây giờ!...

Và:

- Mẹ ơi, con húng tình thay!...

- Chém cha tính mày, thật giống tính tao!...

Trước thì mẹ còn cố kiên nhẫn vì biết Tú Xuất là tay không vừa. Đối khẩu với hắn thì chỉ thêm xấu mặt mình, nên mẹ cố ngậm bồ hòn trong miệng cho qua. Sau thì không thể nào nín nhịn được liền ra mặt cãi nhau với Tú Xuất. Thế là mẹ đã mắc mưu Tú Xuất. Cả ba bốn mẹ con kéo ra sân chỗ môm sang vườn nhà Tú Xuất, lôi bố mẹ và cả ông bành tổ nhà này ra để chửi. Lúc đó thì Tú Xuất lại lặng yên không ra mặt đối đáp lại. Chiều hôm sau lại bài bản như thế. Gãi cho mẹ con mẹ

ngứa mồm chửi bới om xòm lên, chàng lại ngồi im uống rượu... Buổi chiều thì như thế. Không để cho mẹ con mụ được một phút yên ổn. Buổi sáng khi mẹ con vừa dọn hàng yên vị thì Tú Xuất đã có mặt ở một hàng thịt chó đối diện, ngất ngưỡng vừa uống rượu vừa nhìn chăm chặp vào mặt mụ. Mụ cảm tức như dao đâm vào ruột, nhưng đang bán hàng, lại là đang ở giữa nơi chợ búa đông đúc, mụ không muốn sinh sự. Nhưng Tú Xuất thì lại ra mặt khiêu khích mụ. Chàng chỉ tay vào mặt mụ giọng giả say mà chửi:

- Tổ cha cả lò bốn mẹ con nhà mày!... Thích chửi thì ra cả đây ông tổ mày chửi cho mà nghe đây này!...

Cả chợ ai cũng ngạc nhiên, không hiểu có sao Tú Xuất lại chửi như thế!... Sao cái cậu Tú Xuất làng này lại dám táo gan đụng vào cái ổ “miệng hùm, nọc rắn” này!... Còn mẹ con mụ thì đang tấmtức nén chứa trong lòng, bỗng như quả lựu đạn tháo chốt, mẹ con đứng vùng cả dậy rồi cả bốn cái mồm nhâu nhâu chửi rửa như té như tát nước vào mặt cậu Tú Xuất. Khi mẹ con mụ đã ra mặt chửi thì Tú Xuất lại ngồi ngoảnh mặt làm thinh vừa nhăm nháp vừa tùm tùm cười. Sáng hôm sau rồi lại sáng hôm sau nữa “giai điệu” ấy lại diễn ra như thế. Chiều về cũng vậy. Khi Tú Xuất lên tiếng thì cả ba bốn cái loa lại một loạt chìa sang vườn nhà

chàng ông ổng “phát hỏa” cho đến khuya. Cứ mẹ con nhà mụ ngừng chửi thì Tú Xuất lại réo cả má tổ nhà chúng nó lên để chửi, cho mẹ con nhà nó lấy lại hơi rồi tiếp tục chửi.

Hai buổi sáng đầu tiên mẹ con nhà mụ còn để lại người bán hàng rồi thay nhau mà “khẩu chiến”. Sang đến ngày chợ phiên thứ ba thì cánh mẹ con nhà mụ bảo nhau xếp cả hàng hóa lại không bán, đôi bên ngồi đối khẩu quyết liệt. Sang ngày chợ phiên thứ tư thì không thấy mẹ con dọn hàng bán nữa. Tưởng là “nghỉ binh” như thế sẽ dập được “pháo” của đôi phương. Nào ngờ sau hai ngày chợ phiên, không bán hàng, đến ngày thứ sáu dọn hàng lại thấy đôi phương xuất hiện rồi “pháo kích” hết như những ngày đã qua. Có điều khác là Tú Xuất cứ ngất ngưỡng trong quán cho tới khi nào đôi phương chịu thua rút quân thì chàng lại vừa đi vừa khơi ngòi nổ cho mẹ con nhà nọ không thể nào êm ả mà rút quân được.

Thế là sau buổi đó, mẹ con nhà hàng đánh đá chua ngoa khét tiếng ở chợ phải bỏ trận địa rồi đi chợ khác, tưởng là như thế đã yên ổn. Ngờ đâu chuyển đi bán hàng ở nơi khác mới được vài ba ngày gì đó thì lại thấy Tú Xuất ngồi lù lù trước mặt. Hai bên lại “khai hỏa” một trận quyết liệt nữa, nhưng so với các trận trước thì cái “khí thế” của mẹ con mụ ta đã giảm nhụt đi nhiều lắm rồi,

không được trường hơi tốt giọng giòn giã chửi như trước nữa.

Qua đến ngày chợ phiên thứ tám; thứ chín gì đó thì Tú Xuất hoàn toàn đại thắng, tha hồ muốn lăng mạ tàn tệ đến thế nào đi nữa đối phương cũng không lên tiếng. Tuy mẹ con nhà mụ đã hoàn toàn chịu thua, nhưng Tú Xuất vẫn chưa tha. Chàng vẫn cứ theo mãi... chửi mãi...cho đến kỳ cùng. Không biết làm thế nào để dẹp được. Cuối cùng mẹ con nhà nọ phải sửa "mâm xôi cái thủ" đội đến nhà Tú Xuất dập đầu lễ sống ông hàng trăm lạy, bấy giờ ông mới chịu tha cho.

27. Hấn là ai?...

Cụ Tổng Muồm vốn là con một dân. Cụ thường lấy bàn đèn làm thú vui, lại rất ham nghe chuyện xa lạ nên khi đến nhà hàng nọ, nghe thấy Khóa Nhân nói rằng bên cạnh nhà ông ta có bác Tú Xuất thường hay sang đánh cờ, uống rượu bên nhà mình, rồi kể nhiều chuyện thú vị lắm, nhất là khi lại có Ba Giai cùng đến góp chuyện. Nghe thấy vậy cụ Tổng đang nằm, nhồm dậy mà rằng:

- Ừ mà phải đấy!... Tôi cũng có nghe thấy danh tiếng hai ông... Ông thử cho mời các ông ấy sang đây cho lão xem mặt mũi các ông ấy thế nào mà tinh ma quỷ quái đến thế!... Nếu lại được ông ta nói chuyện cho mà nghe thì còn gì vui thích hơn!...

Khóa Nhân đáp:

- Mời thì ông ta sang ngay đó, nhưng phải có bàn đèn thì câu chuyện mới rôm rả thú vị!...

Cụ Tổng hào hứng vỗ túi nói:

- Ta thiếu gì tiền mua thuốc. Hiêm là không có bàn đèn lịch sự!...

Khóa Nhân đáp:

- Được!... Để tôi cho người nhà đi lấy về. Nói đoạn ông quay lại gọi thằng áo cộc, bảo rằng:

- Này thằng Ba.... lại đây ta bảo: Mày đi mau sang nhà ông Tú Xuất, bảo ông lấy hộ tao cái bàn đèn của quan huyện, rồi mày cầm mau về đây!... Nghe rõ chưa?... À... nhân thể mời ông ấy sang đây ta hỏi... có chút việc cần!... Nghe không?... Đi mau lên còn về đi mua thuốc nữa đấy!...

Thằng áo cộc có vẻ tinh khôn nhanh nhẹn lắm. Thấy chủ bảo liền vâng dạ liền thoắt. Đoạn gãi tai thưa rằng:

- Bẩm thầy, giá đưa ngay tiền cho con mua thuốc cả thể có tiện hơn không?... Nếu mang đèn về lại phải vòng đi vòng lại vừa tốn công lại chậm trễ biết mấy!...

Khoa Nhân ngần ngừ một lát rồi đưa mắt nhìn cụ Tổng...

Cụ Tổng liền móc túi lấy ra một lạng bạc nói rằng:

- Đây tiền đây!... Em mua một quan tiền thuốc thôi... tiện mua thêm vài tiền bánh ngọt, dầu dấm, hoặc bánh đậu, bánh quế cũng được... Với lại ta cho em nốt chỗ ba tiền lẻ ấy... Còn 8 quan em đem đổi lấy bạc vụn rồi cầm đem về trả ta!... Nghe chưa?...

Một tiếng dạ thật lớn!... Tên mặc áo cộc lật đặt ra đi...

Khóa Nhân gọi giật lại mà rằng: "Đến nhà quan huyện mà mày mặc áo cộc thế à?... Cho mượn cái khăn kia kia!... Chít vào tử tế mà đi!..."

Sau khi tên người nhà đi rồi, Khóa Nhân lại ngồi nói chuyện gẫu với cụ Tổng và Lý Sộp. Còn một người mặc áo dài không có râu tên là Cả Đức, từ nãy vẫn nằm đọc sách không nói năng gì. Bỗng Khóa Nhân nhìn ra cửa mà rằng:

- Ô hay!... Cái thằng quái, đi mãi không về là thế nào?...

Cụ Tổng buột miệng nói:

- Khéo tay cầm lạng bạc, nó lại tếch thẳng rồi không nhẽ!...

Khóa Nhân cau mày nói:

- Có khi nào!... Dầu giao cho nó hàng trăm nén cũng không suy chuyển bao giờ cả!... Vừa nói dứt

lời thì tên áo cộc đã khệ nệ bưng về một cái khay đèn to tướng. Hai cụ nhìn thấy nào dọc đôi mồi, đèn pha lê, nào tẩu cầm thạch, móc ngà voi cùng với tiêm vàng, kéo bạc với bao nhiêu đồ bày biện toàn bằng kim ngân châu ngọc lóa cả mắt...

Cụ Tổng hớn hở ra mặt, lè lưỡi nói:

- Úi chà... cha!... Bộ “bàn tĩnh” này phải đến mấy trăm lạng chứ không phải chơi!...

Khóa Nhân gật đầu nói:

- Cụ thật là sành chơi lắm!... Nhưng ước thế vẫn còn xa với thực tế lắm!... Chỉ cái ngón đồ bài trí bằng ngọc cũng đã năm trăm lạng có lẽ rồi!... Còn riêng cái bàn đèn này cũng đã 500 lạng!... Cộng có tới hàng nghìn lạng là chắc!... Nói đoạn Khóa Nhân lại gọi tên áo cộc mà rằng:

- Để ngoài này lộ liễu quá!... Vả lại gió thổi lồng lộng hút làm sao được!... Mà mau mau vào quét giường, trải chiếu hoa ở gian buồng trong kia, rồi bưng khay đèn vào trong ấy để chúng tao chuyện trò cho tĩnh mịch!... Nói đoạn lại ngoảnh mặt nói với hai cụ rằng:

- Cái lệ thuốc phiện, hễ có được kín đáo tĩnh mịch thì mới thú, nên nhà cháu đã sửa riêng một gian phòng, chỉ dùng riêng cho thú vui này thôi!...

Tên mặc áo cộc bưng khay đèn vào phía trong, Khóa Nhân nín gọi lại dặn với rằng:

- Mày đặt khay đèn ở đó rồi nhóm lò, đun nước nhé!...

Dặn xong, Khóa Nhân ngoảnh lại hỏi hai cụ:

- Bẩm hai cụ định dùng trà ướp hoa sồi, hay ướp hoa sen?... Hay là các cụ ưa dùng trà "Long Tỉnh" ướp hoa thủy tiên. Về phía tôi cho thứ chè ấy là có hương vị đặc biệt hơn cả!...

Hai cụ nghe hỏi luống cuống vì đã được sử dụng chè như thế bao giờ đâu. Tuy vậy, thấy hỏi cũng đành bạo đáp rằng:

- Thuốc phiện mà được hãm với chè Tàu, lại trà Tàu ướp sen thì còn gì thú vị hơn nữa!... Thế nhưng nếu đắt tiền quá thì ta dùng chè xoàng cũng được, bất tất phải cầu kỳ làm gì?...

Khóa Nhân nói:

- Chè ấy tuy đắt hơn sâm quế thật, nhưng nhà cháu đã có sẵn, khi nào dám phiền các cụ phải bỏ tiền mà ngại!... Vả lại muốn cho bọn họ sang tiếp chuyện các cụ thì tất phải có thứ chè thượng hạng ấy họ mới chịu ngồi chơi lâu.

Hai cụ thấy nhà hàng đãi mình quá ư trọng hậu bất giác rất cảm động và mừng rỡ như cởi ruột cởi gan cười vui như tết.

Giữa lúc ấy thì thằng mặc áo cộc từ nhà trong vội vã chạy ra xin chủ cho cái chén để đi mua thuốc phiện vì hồi nãy chưa kịp mua.

Khóa Nhân cúi gắt mắng mấy câu rồi giục tên đầy tớ mau chân lên chẳng các cụ chờ lâu sẽ quở trách. Tên đầy tớ liền thoảng vâng dạ rồi chạy vụt ra phố.

Khóa Nhân hết chạy ra lại chạy vào luôn miệng kêu thằng ông mãnh đi lâu không thấy về. Ông ta cứ nhấp nha nhấp nhồm hết đứng lại ngồi. Thập thò ra cửa rồi lại thụt vào, miệng la thằng trời đánh mà chẳng thấy tăm hơi bóng vía nó đâu cả. Nóng ruột quá không chịu được nữa, Khóa Nhân nghiến răng nguyên rửa tên đầy tớ một hồi rồi hậm hực nói với Tổng Muồm và Lý Sộp rằng:

- Hai cụ hãy ngồi chờ tôi một lát để tôi thử chạy ra đầu phố xem thằng ôn đả nó già dẫm vào đâu mà lâu thế?...

Tổng Muồm và Lý Sộp đồng ý và giục ông nhanh chân lên một chút chẳng lão say quá rồi, muốn hít chút khói cho già hơi men. Thế là Khóa Nhân cũng ba chân bốn cẳng mất hút chẳng thấy trở lại.

Hai lão già ăn tàn hết miếng trầu này đến miếng trầu khác mà vẫn chẳng thấy bóng một ai trở lại. Cả hai cứ giương mắt thao láo và vươn dài cái cổ ba ba ra mà ngóng nhìn vẫn chẳng thấy bóng thầy trò hẩn đâu. Tội nghiệp cho hai thân

già, cứ hết nằm lại ngời, hết thở dài rồi lại tặc lưỡi, chốc chốc lại phát ra một câu:

- Ô hay... quái chưa!... Kỳ chưa!... - Cứ vậy đến trăm lần, trăm lượt mà chàng mặc áo trắng còn trẻ tuổi gọi là Cả Đức kia... vẫn cứ thờ ơ nằm lì ở ghế trong đọc sách không hề đả động nói một lời nào với các cụ. Tức quá, không thể nén chịu được nữa, Tổng Muồm và Lý Sộp bèn đập bàn đập ghế quát tháo âm ỹ la anh chủ quán là đồ “chết dẫm” dám “khinh rẻ” hai ông, “dở ngón bịp bợm” hai ông.

Cả Đức (tức gã thư sinh nằm đọc sách), thấy các cụ quát tháo um thùm bèn chạy ra ôn tồn giải thích cho các cụ rõ là người đi mua thuốc phiện, tức là anh chàng mặc áo cộc với anh chàng gọi là Khóa Nhân không phải là chủ cửa hàng. Các cụ có dỗi hấn thì các hấn cũng không bao giờ trở lại nữa đâu!...

Thế là một cuộc cãi lý diễn ra sôi nổi giữa Cả Đức với hai cụ khách hàng.

Cụ Tổng trợn mắt với Cả Đức mà rằng:

- Ủa?... Anh nói lạ chưa!... Nếu không phải là người nhà trong cửa hàng của anh thì lúc nãy có sao hấn nói trước mặt anh rằng chính hấn là chủ quán!... Sao anh lại lặng im?...

Cả Đức cười khẩy một tiếng mà rằng:

- Cự nói thật cổ nhân quá... Phàm khách bạn hàng gẫu chuyện với nhau thì họ muốn nói những nói cuối gì thì nói chả được!... Dù hấn nói là chủ hàng, chủ quán, hay là chủ cả một tỉnh này... xứ này... có ai ngăn cấm hấn đâu?... Một câu nói phieß phỏng có tổn hại gì, ai hoài hơi mà can thiệp làm gì?...

Cự Tổng nghe nói chột dạ, ngơ ngác:

- Ô hay... chết chửa!... Thế ra hấn không phải là người của cửa hàng thật à?... Vậy thì hấn là ai, bác có biết không?...

Cả Đức nói:

- Làm gì mà chẳng biết!... Chính nó đấy chứ còn ai nữa!...

- Chính nó à?... Chính nó là thế nào?...

Cả Đức nói:

- Là cái người mà cự vẫn song sóc nói đến tên nó luôn miệng đó mà! Là người mà cự vẫn lấy làm ghê sợ ấy mà!... Thật nực cười cho hai cự. Các cự cứ luôn miệng kể xấu thằng đại bịp hoài...thế mà chính các ngài đã ngồi đối diện chuyện trò với thằng đại bịp mà sao không biết?...

Hai cự nghe nói bỗng giật nảy mình mà kêu lên rằng:

- Chết chưa?... Thế ra chính nó là Ba Giai, Tú Xuất đấy à?...Trời ơi! Nếu thế thì tôi chết bỏ mẹ tôi rồi!...

Đến lúc này cả hai cụ đều luống cuống điếm lại đồ đạc tư trang của mình. Cụ Lý Sộp bỗng chu chéo lên là nó cuỗm mất cả đôi giày Gia Định mới của mình. Còn cụ Tổng thì cứ rả riết kêu về mất không cả một nén bạc với một cái khăn nhiễu trơn giá hàng chục quan tiền. Người nọ dẫn vật người kia là chỉ vì ham điều thuốc phiện nên mới ra nông nỗi này.

Cụ Tổng cáu gắt vàng vọt với Lý Sộp là thấy thuốc phiện thì “hóng lên”. Lý Sộp lại vàng vọt lại là: Nếu ông không giở trò “hút sách” con khỉ ấy ra thì khi nào nó tán tỉnh được mình!... Nào đã sướng hay chưa?... Chè Tàu... chè sen hảo hạng uống ngon không?... Thật rõ già mà dại!...

Quặc nhau chán rồi cụ Tổng quy tội cho nhà hàng là thông đồng với chúng. Cụ nói:

- Nếu không thông đồng với chúng nó thì có sao khi thấy chúng lập tâm lừa dối lại không nói gì với ông.

Cả Đức cự lại:

- Ai có của thì phải giữ, chứ nhà hàng khi nào dám thóc mách công việc của chúng để mua lấy thù oán tai vạ ấy à?...

Đuối lý, cụ Tổng chẳng nói được gì. Đang ca cảm tiếc của, bỗng cụ bất giác mừng rỡ reo lên:

- À... à!... Thôi được rồi!... Tôi có cách lấy lại được rồi!... Đoạn cụ quay lại Cả Đức:

- Này!... Cái bàn đèn là của chúng nó đem đến đấy chứ?...

Cả Đức gật đầu: Phải!... Của thằng Ba Giai. Thằng áo cộc ấy!...

- Nếu vậy thì thằng áo dài tự xưng là Khóa Nhân ấy chính là Tú Xuất đấy chứ gì?...

- Thì vẫn thế, câu ấy tôi đã nói khi nãy rồi!...

Cụ Tổng có vẻ đắc ý cười khà khà mà bảo Cả Đức rằng:

- Nếu vậy thì được lắm. Ta đã nắm được cái chuôi của chúng bay rồi!... Một cái dọc tẩu đôi môi cũng gấp mấy lần tiền cái khăn nhiễu rồi!... Được lắm!... Cứ giữ lại cho tôi!... Tôi nhờ bác cứ giữ lại cho tôi!...

Lý Sập cũng mừng rỡ mà rằng:

- Chúng nó đã khôn mà không ngoan!... Giá nó "tẩu" đi trước thì chúng mình chết cứng!... Nay ta đã nắm được hõn vía của chúng rồi!... Tất thế nào chúng cũng phải trở lại.

Cả hai cụ mừng rỡ túm lấy Cả Đức dặn dò:

- Bác cứ giữ cái “thủ khoản” ấy cho chúng tôi nhé!...

Cả Đức ngơ ngác:

- Xin hai cụ nói rõ cho nghe. Hai cụ bảo nhà cháu giữ hộ cái gì?...

- Cái “sổ ấy”, chứ cái gì!... cái “bàn tĩnh”, chúng đem đến ấy mà!...

Cả Đức ngạc nhiên:

- Nó để ở đâu mà hai cụ bảo cháu giữ?...

Cụ Tổng gất lên:

- Lại còn ở đâu nữa!... Chúng để ở trong buồng nhà bác chứ còn ở đâu nữa!...

Cả Đức bật cười:

- Ô hay!... Các cụ lầm rồi!... Nhà cháu làm gì có buồng!... Chỉ có một gian này với một cái bếp con đằng sau mà thôi. Các cụ nhìn lại mà xem!...

Cụ Tổng giật mình quắc đôi mắt trắng dã nhìn sâu vào phía trong mà rằng:

- Ừ!... Này lạ chưa?... Vừa rồi chúng bảo nhau bưng vào phòng trong mà lý!...Sao giờ lại bảo không có buồng?... Thế vừa rồi chúng bưng khay bàn đèn ấy đặt vào đâu?...

Cả Đức nói:

- Chúng chẳng đặt vào đâu cả!... Chúng chuẩn rồi!...

- Ông có mê không đấy?...

- Chính hai cụ đang trong giấc mơ tiên đấy!...

Cụ Tổng nói:

- Rõ ràng hấn đem cái bàn đèn ấy đến đây. Chính mắt bác cũng trông thấy đó. Giờ lại bảo không là nghĩa thế nào?...

- Nào tôi có bảo là không đâu!... Tôi chỉ nói là trong nhà tôi không có buồng trong buồng ngoài gì cả!... Nghĩa là khi này chúng có mang bàn đèn đến để cho các cụ nhìn rồi trí trá bưng vào phía sau bếp để chuẩn ra ngoài rồi còn đâu nữa!... Chẳng tin các cụ cứ vào bếp nhà tôi mà lục soát... Xem thực hư thế nào!...

Hai cụ từng hững nhìn nhau, mặt thuần ra chán phè như ăn phải cơm nếp nát, ngồi lảm nhảm chửi rửa chán lại xoay ra gắt lẫn nhau:

- Mẹ cha chúng nó!... Đúng là cả một lũ đại bọm... cứ tưởng nó là chủ cửa hàng... ai ngờ chính nó lại là hai thằng trời đánh thánh vật không chết...

Sau vụ việc ấy ít lâu, mọi người mới biết rõ ràng Khóa Nhân chính là Tú Xuất. Anh chàng trẻ tuổi nằm đọc sách xưng là Cả Đức chính là Ba

Giai. Còn thẳng mặc áo cộc Khóa Nhân sai bảo chỉ là một gia nhân của Tú Xuất mà thôi.

28. Tham thì thâm.

Trên đường đi chơi chùa Hương về Hà Nội qua làng Nội Xá, phủ Ứng Hòa, tỉnh Hà Đông, Tú Xuất, Ba Giai dừng lại bên đường bàn nhau là đường về Hà Nội còn xa mà tiền tiêu trong túi đã chẳng còn được là bao, bụng lại đói cần phải kiếm chút gì ăn uống rồi đi tiếp.

Phía trước mặt Ba Giai là chợ Đanห์. Kể ngay bên chợ Đanห์ là làng Nội Xá. Tú Xuất cho Ba Giai biết đây là thổ người của vịt. Vịt Nội Xá vốn nổi tiếng là đẻ trứng to. Ta hãy tìm một quán hàng gần đây nghỉ lại chè chén một bữa rồi mai lên đường cho đàng hoàng. Anh xem trong anh còn đồng nào đưa tôi, tôi sẽ lo một bữa thịnh soạn. Ba Giai móc trong túi ra còn vừa tròn một quan đưa cho Tú Xuất. Tú Xuất chạy một mạch vào chợ, chọn mua một chục trứng vịt rất to và hai con vịt bầu thật béo. Người bán còn cho anh một cái lòng thật mới. Còn lại bao nhiêu tiền, anh mua nốt bún và lòng lợn chén bữa trưa.

Ba Giai trở mắt:

- Tiền hết rồi đấy. Lại còn cơm chiều và tiền ngủ trọ lại tối nay thì lấy đâu tiền mà trả. Anh quả là chơi hoang quá đấy!...

Tú Xuất cười nói:

- Cứ yên tâm. Tôi giao trước cái khoản vịt và trứng này là quyền tôi. Không cho ăn đâu. Vào nhà hàng tôi bảo gì anh đừng có cãi nhé!...

Hai chàng chọn một quán khá thơm mát vào trọ. Bà chủ đơn giản mời chào. Cô gái dọn cơm rượu, hầu hạ chu đáo. Chập tối hai chàng sửa soạn đi ngủ. Bà chủ xin đưa lồng vịt xuống nhà cất hộ, nhưng Tú Xuất không nghe. Anh bảo:

- Bà không biết, đôi vịt này của chúng tôi quý lắm. Chúng tôi định đem biếu quan huyện nhà, nhưng rất tiếc nhà quan đi vắng, đành phải đưa về. Vịt bất ly thân, chúng tôi phải giữ nó bên cạnh mình như quan huyện giữ Ấn. Xin cứ để ngay dưới đầu giường chúng tôi cho được yên tâm.

Nói đoạn anh hạ giọng thân mật:

- Bà ạ!... Vịt này mỗi canh đẻ một trứng. Nó là con vịt đẻ ra một đêm khá nhiều tiền đấy!... Quý lắm!... Bà nhớ đóng cửa cẩn thận!... Trộm mà vào nâng mất thì chết chúng tôi. Mà bà cũng chẳng thể đến chúng tôi được đâu!... Nhờ bà đấy!... Có điều là cả ngày chúng tôi đi đường mệt, sợ ngủ quên, khi vịt nó đẻ nhờ bà thu hộ. Sáng mai ngoài tiền trọ chúng tôi xin biếu bà một chút làm quà.

Bà hàng ngạc nhiên lắm. Hai mẹ con bàn nhỏ với nhau, người nào cũng ngạc nhiên sao lại có loại

vịt lạ và quý thế này. Để hai ông khách nằm ngủ yên giấc. Hai mẹ con khêu nhỏ ngọn đèn leo lắt, rồi nằm trong buồng, cả hai mẹ con đều thao thức theo dõi. Quả nhiên vào đầu canh một, bỗng nghe thấy xào xạc tiếng vịt nơi nhót. Bà bảo con cầm đèn ra soi. Cô con gái rón rén cầm đèn đến soi gần lồng vịt thấy có hai quả trứng liền quay vào:

- Mẹ ạ!... Đúng thế, hai con vịt đẻ hai trứng.

Đầu canh hai lại nghe tiếng vịt kêu. Lần này tự bà chủ thân hành ra xem. Đúng là có thêm hai trứng nữa. Canh ba, canh tư cho đến canh năm cũng thế, mẹ con bàn nhau:

- Vịt quý thật!... Cả thầy trong một đêm nó đẻ mười quả trứng không sai. Cái giống vịt ở đâu mà lạ thế!... Thật vịt bạc, vịt vàng quý lắm!... Cô gái nói nhỏ với mẹ:

- Mẹ gạ hai ông khách mà mua lại đi mẹ ạ!... Bao nhiêu mẹ cũng mua nhé!...

Vừa sáng ra Tú Xuất, Ba Giai trở dậy đã thấy cơm nước chu đáo. Bà hàng đưa 10 quả trứng ra hào hứng nói.

- Đúng như lời các thầy nói. Vịt mỗi canh đẻ một quả. Đây, đủ 10 quả trứng của hai thầy đây!...

Tú Xuất cầm lấy, đoạn đưa ngay biểu bà chủ cả số trứng làm quà gọi là chút duyên gặp gỡ

khách với chủ hàng rồi xin phép cơm nước đi sớm cho mát.

Bà chủ hàng tiếp cơm rượu rất phép tắc và xởi lởi lựa lời nói tha thiết để hai thầy bán cho đôi vịt.

Tú Xuất lắc đầu:

- Chúng tôi về Hà Nội độ ba ngày lại quay lại đây có chút việc cần. Quà này phải giữ chứ không bán được đâu bà ạ!... Nếu ưng thì bà cứ lên mạn Hòa Bình mà tìm mua. Giống hiếm nhưng chịu khó tìm vẫn tìm được.

Bà hàng năn nỉ:

- Hai thầy tính mẹ con đàn bà, hàng quán thế này đi đâu được. Hai thầy hay đi đây đó, việc mua bán chẳng khó khăn gì. Để lại cho chúng tôi, dịp khác các thầy lại tìm mua. Khi qua lại đây xin mời hai thầy cứ vào đây nghỉ ngơi như người nhà. Chúng tôi không tính toán tiền nong gì đâu!

Để cho bà hàng năn nỉ mãi. Ba Giai cũng nói đỡ vài câu, Tú Xuất mới chịu nghe. Chàng nói:

- Thật mới gặp nhau, chúng tôi định đem của quý biếu quan huyện nhà, bán đi thế này là nể bà lắm. Thôi thì theo cái nghĩa “đêm nằm năm ở”, chúng tôi cũng đành để lại cho bà.

Bà hàng không lấy tiền cơm, lại đem 10 quan tiền để mua đôi vịt. Hai thầy nhận tiền rồi ra đi một mạch.

Tú Xuất lúc ra đi dăm lung Ba Giai thùm thụp thúc mau chân chẳng nó thuê người đuổi theo đánh cho một trận thì khốn, nhưng Ba Giai thì lại nói không việc gì phải vội. Cả đêm qua anh ngủ chứ tôi phải thức ròng rã cả năm canh để bí mật làm phép sao cho mẹ con nó không phát hiện được là mình nói khuếch khoác, nay một chết đi được... Mà có phát hiện ra được vệt tịt để đêm sau cũng phải qua sáng mai mới biết. Cứ bình tĩnh mà đi. Nó “tham” thì nó phải “chịu thâm” chứ còn đánh chác được nỗi ai nữa chứ!...

29. Mua giang.

Thường lệ hàng năm cứ đến ngày chợ Chuông (mùng mười tháng giêng), ở chợ thường có nhiều trò về vui lắm, nên mới có câu ca:

Mùng mười đi chợ Chuông chơi

Xem đánh cờ người xem thổi cơm thi.

Hôm ấy, Tú Xuất cũng ra chợ chơi. Chàng đi giễu qua suốt các hàng xem cô nào xinh đẹp thì đùa bỡn cho vui. Chợt thấy một cô hàng giang, tuy ăn vận tầm thường mà nhan sắc nhũn nhặn rất đáng yêu. Nghĩ cũng mến, Tú Xuất liền sán ngay lại định mặc cả mua mấy ống giang. Chẳng ngờ cô kia đã biết mặt Tú Xuất. Chẳng biết cô ta thù oán điều gì mà vừa thấy Tú Xuất hỏi mua, cô đã dùng dùng nổi giận, sa sả mắng rằng:

- Này! Này nhà thầy đừng đến đây mà quấy rầy tôi... mua... mua cái gì? Đái vào mua... đái vào bán.

Thấy cô hàng bày bạ làm vậy, Tú Xuất liền trợn mắt nhìn trông trọc vào mặt làm cho cô ả phải kinh hãi, rồi chàng sùng sộ mà mắng rằng:

- Cái chị này mới dơ làm sao chứ!... Tôi mua hàng tôi trả bằng tiền, chứ tôi có xin không chị đâu mà chị dám sàm sỡ làm vậy. Đái cái gì... có muốn đái không?...

Cô kia biết mình sàm sỡ quá lời, liền dẩu dịu mà rằng:

- Đấy... thì ông mua đi!.. Tôi tức ông bởi vì hôm nọ...

Tú Xuất không để cô nói hết lời gạt đi mà rằng:

- Hãy gớm!.. Để tôi đi lấy giang mẩu đã. Nếu giang dài bằng thì tôi sẽ mua. Nói đoạn chàng rảo bước đi ra chỗ khác. Vừa quay đi chợt thấy cô ả mặc váy ngồi xổm, váy trùm phủ kín cả bàn chân, chàng nghĩ thầm rằng: “Con cô hồn... Mình chẳng làm gì nó mà nó lại dám vùng vằng nói đái vào với đái ra... Ủ!... Muốn đái thì được đái!... Mà đã không đái được vào ông thì ông sẽ đái vào mày một bãi cho mà xem!... Để cho mày từ rày phải kiêng mặt Tú Xuất này đến già mới nghe!... Nghĩ thế chàng bèn đến hàng giang khác, mua lấy một ống

thật dài, đem chặt cụt hai đầu mấu đi rồi mới lộn lại cô hàng này mà rằng:

–Tôi có ống giang làm mấu đây. Để tôi chọn thử xem được bao nhiêu ống đúng với khuôn khổ ống mấu này tôi sẽ mua tất cả...

Cô hàng tưởng thật, liền đổi giận làm vui mà niềm nở mời chàng chọn mua giúp...

Tú Xuất vừa nói vừa ngồi thụp xuống ống giang. Cái áo bông dài buông rủ loà xoà phủ kín cả các ống giang, chàng vẫn mặc kệ chẳng để ý đến, cứ thản nhiên chọn. Chàng lấy hết ống giang này so với ống giang mấu của mình lại so với ống giang khác, vừa đo vừa chọn mãi vẫn chưa chọn được đủ ống giang. Cô hàng chờ lâu sốt ruột mới ngoảnh mặt nhìn sang các hàng xung quanh, tỏ ra bức bối chẳng buồn nhìn nữa.

Đương lúc bất thần bỗng nhiên thấy có vật gì nóng nóng ở dưới đũng quần, cô ả giật nảy mình, vội vàng nhìn xuống thì... ôi... chao ôi, một bãi nước dãi đã vũng cả chỗ ngồi của cô từ lúc nào rồi mà không biết... Thì ra Tú Xuất đã dụng tâm đi tiểu một bãi dãi qua ống giang để cho nó chảy thấm qua cái gấu váy phủ loà xoà của cô lên tận mặt ghế ngồi. Giữa lúc cô ả đang hoảng hốt cố che dãi cho người ngồi bên cạnh không trông thấy thì Tú Xuất đã đứng dậy khoan thai nói:

- Vừa rồi cô bảo: Đái vào mua, đái vào bán... tôi tưởng cô chỉ nói đùa, ai ngờ cô lại đái thật à?... Chết nỗi cô định đái vũng cả chỗ ngồi để gieo vạ cho ai thế!... Rõ đẹp mặt con gái chưa kìa!... Bán hàng mà đến nỗi vãi thây ra chỗ ngồi... Thế mới rõ thật quý hoá!... Thôi cái đức của cô như thế, tôi cũng đến lạy cô và lạy cả gánh giang của cô nữa!... Bây giờ thì cô cho không tôi cũng không thêm nữa!...

Nói đoạn, chàng liền cười dài một tiếng rồi đi thẳng. Còn cô hàng giang thì chết cay chết đắng như người dầm phải dầm lim, cứ ngồi cằm mặt xuống không dám ngẩng mặt lên nhìn ai nữa.

30. Giả làm tướng giặc bắt ông lãnh binh gỡ nợ.

Tú Xuất, văn vật chữ nghĩa lanh lợi nên quan lớn Tổng đốc có cho vời vô dạy con cháu trong nhà. Bữa kia nhân gần tới ngày mồng năm tháng năm, Tú Xuất mới xin phép về quê viếng mẹ già. Quan Tổng đốc trao cho 3 nén bạc, ít cây lụa, ít cây vải đem về làm quà cho bà con. Đi dọc đường thấy đám sóc đĩa, ngựa tay vô đánh chẳng may thua hết cả bạc lẫn lụa.

Vừa may, lúc đó có một lãnh binh mới được quan tỉnh sai đi bắt Chiêu Lân là một tướng giặc. Tú Xuất mới thiết kế bắt ông lãnh binh mà gỡ nợ chơi. Vậy nên khi thấy lính kéo đi tầm nã giặc, anh

ta liền đâm đầu chạy vô bụi. Lính áp lại vây bắt, anh ta ra mặt nói rằng: "Thôi, trời đã chẳng cho ta làm nên thì phải chịu, xin các cậu bắt thì bắt, ta là Chiêu Lân đây". Đóng cũi bỏ vô, ông lãnh binh mừng điệu về tỉnh thành. Bữa hội hàm, khiêng cũi ra giữa sân, lính đứng thành hai hàng châu hai bên oai nghi lắm.

Quan Tổng đốc bảo mở đồ che ra xem mặt Chiêu Lân xem thế nào. Giở ra thấy Tú Xuất liên tung hứng: "Cơ khổ! Nó nhè thằng cha Tú Xuất nó bắt đem nộp".

Tú Xuất trong cũi lại thút thít khóc và bẩm: "Thưa lạy quan lớn, con lĩnh ba nén bạc, lụa vải quan lớn ban cho, con về dọc đường bị quân ông chánh Lãnh lấy hết bạc lụa, vải vóc đi cả, ức con quá. Trăm lạy nhờ phúc đức quan lớn..."

Quan Tổng đốc bảo mở cho Tú Xuất ra mà đem lãnh binh lại bắt chúng chạy bạc lụa, vải trả cho Tú Xuất. Thế là Tú Xuất trả được món nợ thua bạc.

TƯ LIỆU THAM KHẢO

- 1 - *Ba Giai* - Nguyễn Nam Thông - Nhật nam Thư xã ấn hành năm 1934.
- 2 - *Ba Giai, Tú Xuất* - Nhà xuất bản Thanh Niên. năm 2000.
- 3 - *Ba Giai, Tú Xuất* - Lữ Huy Nguyên - Nhà xuất bản Văn học, xuất bản năm 2003.
- 4 - *Ba Giai, Tú Xuất* - Nhân Văn - Nhà xuất bản Thanh Niên, xuất bản năm 2005.
- 5 - *Bóng nước Hồ Gươm* - Chu Thiên - Nhà xuất bản Văn học năm 1979.
- 6 - *Các văn bản cổ về Hà thành thất thủ* - Dương Quảng Hàm - Nhà xuất bản Sự thật, xuất bản năm 1976.
- 7 - *Hà Nội thủ đô nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam* - Nhà xuất bản Sự thật, xuất bản năm 1984.
- 8 - *Hợp tuyển thơ yêu nước* - Nhà xuất bản Văn học, xuất bản năm 1984.
- 9 - *Kho tàng giai thoại Việt Nam* - Vũ Ngọc Khánh - Nhà xuất bản Văn hoá, xuất bản năm 1995.

10 - *Kho tàng các ông trạng Việt Nam* - Vũ Ngọc Khánh - Nhà xuất bản Văn hoá Thông tin, xuất bản năm 1995.

11 - *Lược khảo các tác gia Việt Nam* - Nhà xuất bản Khoa học Xã hội, xuất bản năm 1975.

12 - *Tứ Xuất chơi nông*. Tập I + II + III + IV - Nguyễn Nam Thông - Tân Dân thư quán ấn hành năm 1936 - 1938.

13 - *Việt Nam ca từ biên khảo* - Đỗ Bằng Đoàn - Sài Gòn xuất bản năm 1962.

14 - Tộc phả họ Nguyễn, Hồ Khẩu.

15 - Tộc phả họ Nguyễn ở Phương Trung.

16 - Văn bia sắc chỉ về cụ Nguyễn Đình Lập.

Mục lục

	Trang
Lời giới thiệu	5
Lời tác giả	7

Chương một

BA GIAI, CON NGƯỜI VÀ CUỘC ĐỜI

A- Nguồn gốc và con người Ba Giai.	11
B- Ba Giai trong giai thoại	33
C- Những bài thơ Nôm tương truyền của Ba Giai.	46
I- Diện mạo thơ văn yêu nước nửa cuối XIX.	46
II- Vài nét về những văn thơ Nôm yêu nước tương truyền là của Ba Giai.	53
III- Các sáng tác thơ Nôm tương truyền của Ba Giai.	58

Chương hai

CUỘC ĐỜI VÀ NHỮNG GIAI THOẠI VỀ TÚ XUẤT

Chương ba

CÁC CHUYỆN KỂ VỀ BA GIAI, TÚ XUẤT

1. Lột khăn lấy giày cụ lớn.	90
2. Bà huyện đài dâm.	92

3. Xác chết vùi tiền	97
4. Bắt sống Ba Bướu, Tư Ngang	100
5. Quan Phủ bắt đám bạc	106
6. Chửi thi.....	110
7. Lại một cuộc chửi thi khác.....	115
8. Đòn trừng phạt lão bán tơ.....	118
9. Hễ ai mà nói dối ai, tối ba mươi Tết Ba Giai đến nhà.....	122
10. Đại náo bờ sông Đào.....	125
11. Trị tội cô hàng chim.....	129
12. Trị tội cô hàng nâu	134
13. Trị tội cô hàng mắm tôm.....	139
14. Mang nhục lại mất không cái quần.....	144
15. Gà lại hoàn gà	149
16. Lột áo quan Hàn.....	154
17. Giả quan Thanh tra.....	160
18. Quan Phủ bị đòn.....	165
19. Cụ Lý mất giày.....	173
20. Gạt tiền nhà Bá Hộ.....	179
21. Xóa án cho Ba Giai	180
22. Mèo có lý sự mèo.....	185

23. Lại quan thế huynh hại tôi rồi!.....	189
24. Quan Nghè tân khoa sấm vông lọng	197
25. Thuê cửa hàng viết câu đối Tết	206
26. Một cuộc khẩu chiến.....	210
27. Hấn là ai?... ..	217
28. Tham thì thâm	229
29. Mua giang	233
30. Giả làm tướng giặc bắt ông lãnh binh gỡ nợ	236
<i>Tư liệu tham khảo</i>	238

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

62 Bà Triệu - Hà Nội. ĐT: (84. 04). 9439364 - 8229413.

Fax: 04. 9436024. E-mail: nxbthanhnien@vnn.vn.

Chi nhánh: 270 Nguyễn Đình Chiểu - Quận III - TP Hồ Chí Minh.

ĐT: (08) 9303262.

Ba giai, Tú Xuất Con người và giai thoại

VŨ VĂN LUÂN (Khảo cứu, biên soạn)

Chịu trách nhiệm xuất bản: MAI THỜI CHÍNH

Biên tập: NGUYỄN HẰNG THANH

Bìa: NGÔ XUÂN KHÔI

Kỹ thuật vi tính: KIM DUNG

Sửa bản in thử: NGUYỄN HOÀI THU

In 800 cuốn, khổ 13cm x 19cm tại Trung tâm In và đo vẽ bản đồ. Số đăng ký KHXB 27-2005/CXB/251-137/TN.
In xong nộp lưu chiểu quý I/2007.

BÀ GIAI TÚ XUẤT

con người và giai thoại



PHUONGDONGBOOK

34D2 Trần Huy Liệu, Giảng Võ, Hà Nội

ĐT: 04.7724309 Fax: 04.7724301

Email: nhasachphuongdong@yahoo.com

0101 1288

Giá: 26.000đ